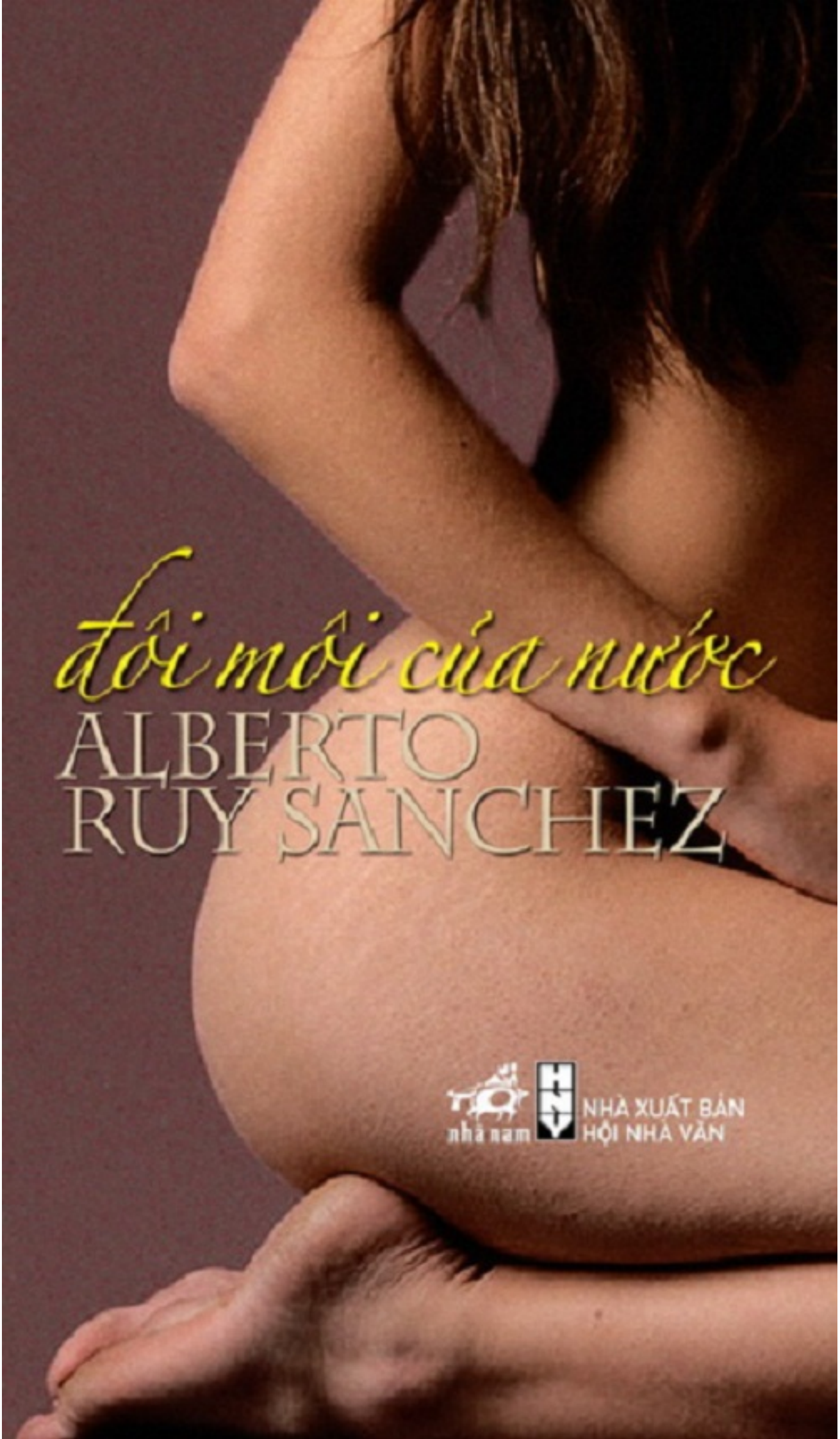
đôi môi của nước
ALBERTO
RUY SANCHEZ
nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Dành tặng em, người trong cơn mơ đã khiến anh thức tỉnh
để được hòa trộn nơi em.

Giấc mơ em sẽ yên ngủ trong
đôi bàn tay anh,
nó được ghi dấu bởi những đoạn đời anh.

VINCENTE HUIDOBRO

Điều gì sẽ đến với kẻ trong cơn mơ được thấu thị Thiên đường?
Phải chăng hắn được ban cho đóa hoa để
chứng tỏ từng có mặt nơi đó và liệu rồi khi tỉnh
giấc, hắn có còn thấy đóa hoa trong tay mình?

SAMUEL COLERIDGE

Nếu trong cơn mơ bạn thấy mình ngập trong làn nước, thì hãy nhảy múa với nước.
Nếu bạn tỉnh giấc giữa đôi môi của nước, thì có nghĩa bạn đã đem về từ giấc mơ chất tinh túy của tình yêu.
Hãy dành cho làn nước *một vị trí trong cuộc đời bạn*
và như vậy bạn sẽ không bao giờ bị khát.

TÔN CHỈ CỦA GIÁO PHÁI SOUFI

Tình dục là một kiểu viết quá ư chồng chéo nhau.

RAMÓN GÓMEZ DE LA SERNA

Linh hồn của nước đã trò chuyện với tôi trong bóng tối.

AMADO NERVO

Một
Sóng nước của những kẻ mộng du

I. Trước khi mọi sự đổi thay, xin kể lại câu chuyện này

Màn đêm em đang giữ trong bàn tay mình, màn đêm em đang vén ra để vuốt ve tôi trùm lên tôi như tấm áo choàng có những nếp gấp nơi tôi có thể ngụp lặn.

Tôi chầm chậm tiến về phía em. Trong màn đêm, tia sáng mắt em dẫn bước tôi đi. Tôi thấy gương mặt em trong cơn mơ. Tôi thấy nụ cười em. Em nói với tôi điều gì đó mà tôi cũng chẳng hiểu. Em cười. Rồi em dùng đôi bàn tay chạm vào người tôi để giải thích. Em vẽ tên em trên bụng tôi, giống như hình xăm, với những chữ cái do em nghĩ ra, mà thực chất là những cái vuốt ve. Tôi đi lại phía em, với lòng kiên trì vô hạn - lòng kiên trì của hành trình vượt đại dương -, đi từ bến bờ thân tôi tới bờ bến thân em, và nụ cười nơi môi em là cơn gió lành cho thuyền tôi vượt sóng.

Màn đêm trong lòng bàn tay em cùng cất lời ca với sóng biển dạt dào. Em phủ lên lưng tôi những vệt sóng lừng ào tới êm dịu rồi lại lùi xa cùng lúc quàng lên bãi cát sỏi.

Em đi vào đôi tai tôi và vẽ lên đó những hình ốc, và tôi mang trong mình những cơn bão của em, những cơn lốc của em, những vực thẳm của em. Những âm thanh của em vang xuống tận cổ họng tôi. Em cũng ùa vào đôi mắt tôi, bằng cái nhìn đổi màu của nước, bằng bộ ngực em áp trên bộ ngực tôi khiến làn da tôi nơi đó run lên xúc động. Hông em cứ khoét mãi trên bãi cát sỏi nơi tận cùng bụng tôi thành rãnh sâu trong những cơn sóng cuồng nộ nhất. Em bao quanh những bãi biển của tôi, em vỗ sóng ập ào lên chúng và em nuốt chửng lấy chúng. Đám bọt biển của em và của tôi, làn môi của em và của tôi cùng hòa quyện.

Làn da nước của em cất lời ca, giọng ca ấy cuốn tôi theo dòng nước. Trong bóng tối đôi bàn tay em, tôi tới thăm tất cả những cơn mơ của em. Hãy để tôi kể em nghe những giấc mơ của tôi bằng đôi tay mình.

Từ chín năm nay, câu chuyện này khiến lưỡi tôi cháy bỏng. Tôi đã giữ kín nó hơn cả điều bí mật. Sáng nay, cơn mưa bất chợt xối xả đập mạnh vào cửa kính căn phòng tôi đang ngủ. Cứ như là dòng nước bị đôi bàn tay phù thủy của gió hung bạo quật vào những ô cửa kính vô cảm, biến chúng thành những tấm da trống, trên đó người ta đang gióng lên từng hồi để báo cho tôi biết có vị khách không đợi mà đến.

Song những tiếng đập do dự của chúng đánh thức tôi dậy không thô bạo, bị lẫn với những hình ảnh cuối cùng trong cơn mơ của tôi. Tôi nghe thấy xa xa, qua tấm màn mưa, giọng nói êm dịu của Maêmouna, rung rung sâu lắng, đang gọi tên tôi. Thế là tôi nhận ra tiếng nhạc trong như thủy tinh không phải do cơn mưa tạo ra mà do những móng tay nàng đang gõ háo hức vào cửa sổ phòng tôi. Đã bao năm nay tôi không gặp Maêmouna: tôi sống xa nàng, ở một lục địa khác. Dẫu vậy, trong cơn mơ này, cơn mơ có vẻ thực hơn tất thảy những cơn mơ khác tôi từng trải qua, giọng nàng đang ve vuốt tên tôi. Nàng bảo tôi kể cho nàng nghe chuyện gì đã xảy đến với tôi ở Ma rốc, kể nàng hay xem tôi đã suýt cập bến bờ nào, lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. “Viết thư kể cho em chuyện đó nhé, nàng nói với tôi; khi nào anh viết thư thì chúng ta có thể sẽ gặp lại nhau,” cứ như thể khi viết ra câu chuyện này, tôi sẽ tạo nên những chiếc khóa vạn năng có sức quyến rũ kỳ lạ hay niệm những câu thần chú có quyền năng thay đổi cả cuộc đời tôi.

Thế rồi nàng bỏ đi, đưa tôi trở lại với trống vắng - hẳn chính là cái trạng thái trống vắng mà giờ đây tôi đang cố lấp đầy bằng ngôn từ, bằng khao khát, bằng những hình ảnh tạo nên cái cốt của một câu chuyện, bằng những giấc mơ tôi đang dệt lên bề mặt ngày.

Cho tới khoảnh khắc này, sự hiện diện của nàng không khác gì trong bất kỳ giấc mơ nào, song,

trước khi ra đi, Maêmouna đã để lại cho tôi dấu bàn tay nàng xòe ra in trên lớp bụi mưa lưu lại trên cửa kính, dấu tay ấy dường như muốn nói với tôi: “Vĩnh biệt, em đi đây, nhưng em vẫn ở nơi này, với anh.”

Hành động đầu tiên của tôi lúc đã tỉnh hẳn là chạy vội ra cửa sổ, và tôi trông thấy rõ mồn một, tôi cam đoan là thế, dấu bàn tay nàng, trước khi nó bị cơn mưa xóa nhòa. Dĩ nhiên tôi tự nhủ rằng chắc chắn ai đó đã để lại cái dấu tay này trong khi tôi ngủ, và rằng, trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, tôi đã tiếp tục lẫn lộn giữa hư và thực; dù gì chăng nữa, dù là sự thực hay tưởng tượng, thì việc Maêmouna xuất hiện trong lúc tôi ngủ, lời yêu cầu của nàng, dấu bàn tay của nàng hiển nhiên khiến tôi có nhu cầu kể lại câu chuyện này.

Đây không phải lần đầu tiên tôi thử làm chuyện đó. Lần cố gắng gần đây nhất diễn ra vài năm trước. Hồi tôi còn ở Ma rốc, trong một căn phòng khách sạn ở thành phố Mogador có một cửa sổ nhìn ra quảng trường và một cửa sổ khác nhìn ra biển. Tôi đã qua đêm với người đàn bà thỏa mãn mọi thèm muốn và mọi dự định tương lai của tôi. Tia nắng luồn qua khe cửa chớp làm tôi thức giấc. Đã chín giờ sáng. Tôi quờ tay kiếm tìm nàng. Nàng không ở bên cạnh tôi. Tôi trông thấy mẩu giấy trên đó nàng nói rằng khoảng sáu giờ tối sẽ quay lại, sau khi làm xong một số việc gấp. Vì hôm trước nàng đã nói với tôi về chuyện này nên tôi không lo lắng gì. Song chín giờ đồng hồ chờ đợi dài như vô tận. Tôi không hề muốn đi ra ngoài, cũng chẳng hề muốn ăn hay uống gì nữa. Tôi chẳng hề muốn điều gì. Chỉ mong muốn một điều duy nhất là được gặp lại nàng, được ở bên cạnh nàng, được hỏi nàng đủ điều và nói với nàng mọi chuyện.

Tôi mở cửa sổ. Tôi hít căng lồng ngực không khí biển buổi sớm và ngắm nhìn cảnh náo nhiệt trên quảng trường La Conque. Không xa chỗ tôi, người kể chuyện - *hlaïqi* - đang làm những động tác quen thuộc và thu hút đám đông. Từng nhóm người tò mò vội tập trung xung quanh ông thành những hình tròn đồng tâm và sự xuất hiện bất chợt của người kể chuyện trên quảng trường vốn đã đông đặc người khiến ta liên tưởng tới hình ảnh một viên đá rơi tõm xuống nước.

Người kể chuyện vận đồ lụa màu xanh dương và đỏ, đầu cuốn vành khăn trắng lấp lánh, ông kể các câu chuyện của mình như thể đang trải rộng một tấm bản đồ lớn dưới ánh nhìn sững sờ của cử tọa. Rõ ràng, ông kể say sưa bao nhiêu thì công chúng thích thú lắng nghe ông bấy nhiêu. Qua giọng ông, một điều gì đó như phép màu bay đến tận cửa sổ phòng tôi; dường như có màn sương mù ấm áp bao bọc những lời ông nói, màn sương cũng vậy, cũng sắp tỏa ra thành những hình tròn đồng tâm. Biết bao lần, tôi từng để mặc mình bị cuốn theo những người kể chuyện như thế, họ có những kho chuyện chân thực và phong phú hơn nhiều so với các thư viện hay trung tâm lưu trữ.

Đúng lúc đó, bỗng dưng tôi thấy thèm được kể lại câu chuyện này, kể cho tới khi mệt nhoài vì nó và mang đến cho nó ý nghĩa mà dường như với tôi nó có: ý nghĩa của cuộc kiếm tìm, của con đường đặc biệt đến với người đàn bà mà tôi đã hiến trọn cả thể xác và tâm hồn cho nàng từ khoảnh khắc gặp gỡ đầu tiên. Còn nhiều sự việc tôi thấy hình như vẫn còn lộn xộn, dù chúng diễn ra trong một trật tự có thể khiến dòng kể chuyện trở nên dễ dàng. Giống như vị *hlaïqi* có tuổi, tôi muốn gợi lại những quyền năng siêu phàm để chúng giúp tôi chuyển tải được điều gì đó từ cái điều có thể bị nói mập mờ.

Tôi đã đặt những miếng ghép đầu tiên - những câu chữ đầu tiên - trong trò chơi ghép hình của mình, và tôi tự nhủ phải hành động thật nhanh. Chín giờ đồng hồ đợi chờ đằng đẵng bỗng trở nên quá ngắn ngủi nếu như tôi muốn kể lại câu chuyện này. Hơn thế nữa, có điều gì đó mách bảo tôi - và tôi tin chắc như vậy - rằng tối nay những quân bài sẽ lại được chia lại. Cuộc đời và đặc biệt là những niềm đam mê thật giống chiếc kính vạn hoa. Ai đó xoay xoay những tấm kính và ta trở thành một người khác trong trái tim những người thân của mình. Vì vậy, không còn điều gì có thể được kể lại như ta đã từng làm cho tới lúc đó.

Vẫn luôn ở nguyên trạng thì chẳng tiến tới điều gì. Trong trò chơi kính vạn hoa không ngừng được xoay chuyển mà ta đang tham dự này, ý nghĩa mọi sự thay đổi từng giây từng phút; ta liên tục trôi nổi, giống như bầy cá, trong tâm trạng thất thường của những người khác, ta ám ảnh những cái đầu bấn loạn, những cơn mơ của những người ghét bỏ hay thèm muốn ta. Hết thảy đều biến đổi, từ đêm này qua đêm khác, trong màn yên lặng lờ mờ gắn kết chúng ta với nhau.

Hơn một lần, tôi từng bỏ dở một bài thơ dài hay một câu chuyện bởi lẽ, tới giữa chừng, tôi không còn là tôi như khi bắt đầu chúng nữa - tất cả những tấm kính đã bị xoay chuyển. Những câu chuyện trôi đi như dòng nước, và cũng như dòng nước, chúng trượt khỏi đôi bàn tay ta. Chúng có thể mang đủ mọi hình dạng khác nhau. Bởi vậy tôi tin chắc là trước mắt tôi chỉ còn chín giờ đồng hồ trước khi dòng nước trong câu chuyện của tôi trôi tuột khỏi đôi bàn tay mình, và tôi biết rằng một khi dòng nước biến hóa này mất đi thì tôi cũng sẽ mất đi, thường là cùng tan biến theo nó.

Tôi vội vã bắt tay vào xây dựng câu chuyện của mình. Tôi có rất nhiều cuốn sổ tay chi chít những ghi chép tôi thu được chỗ này hay chỗ khác: những mô tả, ý tưởng, hình ảnh, các cuộc gặp gỡ, cảnh tượng và giấc mơ. Tôi khó khăn lắm mới thu thập được một mớ kha khá những thông tin về Aziz al-Ghazâl, bậc thầy thư pháp thành Mogador[(1)] mà Laêla đã kể tôi nghe, và trong phần sau tôi sẽ nhắc đến. Ông là tác giả, bên cạnh những tác phẩm khác, của một cuốn mang tựa đề *Những gương mặt của gió* mà em đã tặng tôi, và là tác giả của nhiều thư tác. Cuộc tìm kiếm của ông, tính nhạy cảm và trí tò mò của ông trước thế giới đàn bà hấp dẫn tôi hết mực. Bởi vậy, tôi sẽ, theo dấu vết của Aziz, và theo dấu vết của mình, khám phá thế giới những ảo ảnh của đàn ông, được khắc dấu bởi nỗi sợ sự trống rỗng.

Kể từ đó, tôi có cảm giác những giấc mơ được Aziz mô tả không chỉ ám ảnh tâm trí tôi: chúng là của tôi, như thể trong cuộc kiếm tìm của tôi, linh hồn Aziz đã choán hết thể xác tôi. Những câu chữ của ông hầu như nói lên hết tất cả những gì tôi cảm nhận được.

Thế là ngày hôm ấy, tôi bắt tay vào viết, lòng thoảng chút lo buồn, song cũng đầy hào hứng, chờ đến lúc được quay trở lại cái thời khắc mà tôi tha thiết mong đợi.

Sự việc xảy ra tối hôm đó đã ngăn không cho tôi viết tiếp, đúng như tôi nghĩ, song vì những lý do khác, nó xảy đến bất ngờ và có sức tàn phá hơn rất nhiều. Tôi yên lặng hồi lâu, hình ảnh Aziz trôi bập bềnh trong đầu tôi như trên mặt nước lặng im. Hôm nay, một lần nữa, tôi muốn kể câu chuyện này, nhưng lần này là để nói với em, Maêmouna à, để làm sao ngôn từ của tôi, và ngôn từ của Aziz mà từ nay cũng là của tôi, đến được với em và khiến em xúc động. Mỗi phần của câu chuyện này là một viên gạch men vuông có hoa văn đặc biệt; tôi sắp xếp những ô vuông để tái hiện cho em thấy những dáng vẻ của nỗi niềm khao khát, của những tự biện, và của cuộc chiến chống lại sự trống rỗng trong tôi.

GIẤC MƠ THỨ NHẤT

Tôi mơ thấy đôi ta bước trên bờ sông. Dòng nước đột nhiên chảy xiết tới mức ta không thể nghe thấy mình đang nói gì nữa, dù đã ghé sát vào tai nhau. Chúng ta đành hét lên. Vậy mà cũng chẳng ăn thua. Song chúng ta nhận ra rằng dòng sông đã nói hết lời thay cho ta rồi. Nó buộc ta phải nói và cùng hét lên rằng đôi ta yêu nhau. Ngôn từ của đôi ta làm thành những ghềnh thác, cuốn theo những bến đỗ, chúng vỡ tan khi đập vào bờ đá, làm tung lên từng chùm bọt sóng rồi ào xuống thành những thác nước mù mịt. Chúng lặng lẽ từ từ nhận chìm những con cá sấu hình như đang ngủ trên bờ sông, kéo theo những ngọn liễu rủ, tạo thành những cơn lốc xoáy ở những chỗ bất ngờ nhất. Chúng ta nhìn những cây cầu lướt qua và trên những cành cây có mấy chú kỳ nhông đang sưởi ấm dòng máu nhờ hơi ấm lan truyền từ những lời của đôi ta. Tôi mơ thấy chỉ còn lại những lời ta muốn nói cùng nhau, và ngay đến không khí lặng yên, chất cấu tạo của sự trống rỗng, cũng làm chúng ta phải nói, giống như dòng sông đã làm.

AZIZ AL-GHAZÂL

Giấc mơ của dòng sông và của lặng yên

II. Những con chữ nước

Aziz hít một hơi thật sâu, hệt như người sắp lặn. Ông hít căng lồng ngực và nín thở. Trong trạng thái ấy, ông cầm chiếc bút sậy, nhẹ nhàng lướt một nét dài liền mạch, không để đứt đoạn trong quãng chừng gần một phút, nét bút thoạt đầu đậm rồi thanh dần. Bàn tay ông đột nhiên khựng lại. Lúc này, Aziz mới thở ra. Ông bơi trên bãi biển, vạch lên đó một nét chữ.

Mỗi khi làm vậy, ông cảm thấy mình giống như ngọn thác từ trên núi ầm ầm đổ xuống biển và vẫn vẹn nguyên, ngoi lên ở bờ bên kia; giống như ngọn thác biết bơi, giống như ngọn thác đào sâu xuống lòng mình.

Ông lại làm y như vậy và cuối cùng vẽ ra năm từ hòa quyện vào nhau, tạo thành đoạn mở đầu cho một câu: *Người đàn bà tôi yêu...*

Ông nhận ra mình đã vô tình in vào bức thư tác dòng chuyển động của biển mà ông nghe thấy qua cửa sổ. Trên đó, những con sóng và bọt biển đã hóa thành những đường nét rõ ràng đầy biến động.

Ngoài kia, tiếng thì thầm của sóng biển khiến những hòn đá cuội cũng phải cất lời ca, nó ôm lấy những núi đá và ập vào những bức tường thành tựa như đang gõ trống. Tiếng thì thầm mỗi lúc một lớn hơn luồn tới vuốt ve ông.

Ông nín thở để không làm đứt mạch cây bút sậy đang lướt đi. Vì đây là điều bắt buộc trong nghề của ông. Ông phải dự tính trước khoảnh khắc sẽ ngưng nét bút để lấy lại hơi thở và nhúng cây bút sậy vào nghiên mực. Ông nín thở trong khi bàn tay ông tiến lên. Song ông không thể dự tính được việc làn không khí chứa đầy bụi nước sẽ mang tới tận da thịt ông hơi thở của mỗi cơn sóng. Đại dương vẫn không ngừng ào tới cửa sổ nhà ông. Lần này nó khiến ông bối rối. Khiến ông xúc động. Tai ông chỉ còn là bãi biển bị ăn mòn bởi khúc hát mang vị mặn mòi của muối.

Đây là điều lạ đối với nhà thư pháp huyền thoại của thành phố cổ Samarkand[(1)] này, người vốn là bậc mẫu mực về thiền định, người mà trước kia, trong một cơn động đất tàn phá hầu như cả thành phố, thậm chí còn không nhận thấy bản thân mình cũng bị rung chuyển, vẫn bình tĩnh viết nên cả một câu dài linh thiêng hoàn hảo.

Lúc này, Aziz nhạy cảm hơn bao giờ hết, ông nghe thấy cả tiếng ruồi bay cách chỗ ông ngồi hàng chục mét. Độ tập trung của ông lại không vững vàng. Mọi thứ đều khiến ông bối rối.

Thoạt tiên là đại dương; từ cả bên trong lẫn bên ngoài: nó đánh vần cho ông tên một người đàn bà. Đại dương không biết mệt ca cho ông nghe thêm lần nữa khúc hát ông đã viết tặng nàng:

Những con sóng xô bờ,

những con sóng của đại dương hung hãn

vỡ òa trên đá núi

như những nụ hôn của tôi

vỡ òa trên đôi môi em

chủ nhân của lý trí tôi.

Đúng là người đàn bà này khiến ông choáng váng ngay từ giây phút được trông thấy nàng thật gần. Cái tên Hawwâ của nàng rung lên trong vòm họng nghe như tiếng gầm của loài báo Mỹ. Thoạt tiên, ông cảm thấy thèm khát nàng khủng khiếp, rồi tiếp đó ông đặt trọn nơi nàng cả sự sống của mình, giống như khi người ta quy theo một tôn giáo mới; ông tìm cách biến mỗi cử chỉ yêu thương, mỗi niềm khát khao lớn nhỏ, mỗi lời nói và mỗi kỷ niệm thành một bằng chứng của lòng ngưỡng mộ ông dành cho nàng, thành một lời cầu nguyện. Ông đã biến nàng thành nữ thần của mình.

Khi gợi lại điều đó, ông không giữ được bình tĩnh nên phải ngưng viết. Ông nhắm mắt, cố tập trung, gắng gượng lắm mới làm chủ được bản thân, điều hết sức quan trọng nếu còn muốn tiếp tục vẽ những con chữ. Ông biết rằng việc làm chủ thư pháp sẽ trôi tuột khỏi tay những ai không rèn luyện mỗi ngày, như màu cây lá móng nhạt dần đi trên gan bàn tay đàn bà. Đã bao tháng trôi qua kể từ ngày ông bị những kẻ giết người thuê tấn công và suýt mất mạng, hôm nay là lần đầu tiên ông cầm lại cây bút sậy.

Aziz thân với Quốc vương Ajmal, người vốn đánh giá rất cao công việc của ông. Ông cùng Quốc vương và vài người đàn ông khác đang ở trong phòng tắm hơi mù mịt hơi nước của thành Mogador thì hai mươi gã Hồi giáo, do người em cùng cha khác mẹ của Quốc vương mướn, bước vào, khua chém loạn xạ vào đám mây hơi nước hòng truy tìm Ajmal để chém cổ.

Chín người bị dính gươm, chỉ có Aziz, trong cơn hỗn loạn xảy ra sau đó, đã kịp trốn thoát nên không bị tử thương. Tin về vụ thảm sát đổ ập xuống đảo hệt như một cơn mưa dữ dội thấm khắp hang cùng ngõ hẻm, phủ bóng lên tất cả mọi điều.

Mọi người, vô cùng phẫn nộ và tức giận, đều nghe nhắc đến và đều nhắc đến vụ giết người, và tất cả đều ngỡ ngàng bởi chi tiết kể lại rằng Aziz thoát chết là nhờ gã Hồi giáo đuổi theo đã nhận ra ông sau khi đâm ông một nhát kiếm, và thay vì chém cổ ông, gã lại thốt lên: "Ta không thể lấy đi cuộc sống của người giống với ta." Truyền thuyết còn kể gã đàn ông này đã nhận ra Aziz là người tạo dựng nên giới Mộng du. Song mọi việc hẳn không phải như vậy, vì vào lúc chuyện này xảy ra, Aziz chưa từng viết gì về những người Mộng du.

Dù sao chăng nữa, vết thương mà kẻ truy đuổi gây ra cho ông cũng rất trầm trọng, và trong suốt một thời gian dài, khi Aziz chìm trong vô thức, hết thảy mọi người đều tin rằng ông sẽ không hồi lại được từ giấc mơ bị áp đặt này, từ cuộc hành trình tăm tối về phía cái chết này.

Ông vẫn nhớ khung cảnh náo động và cảm giác lạnh buốt của lưỡi dao khi nó chạm vào bụng mình, nhớ tia máu chảy trên nền đá chỗ ông nằm, nhớ cảnh gã Hồi giáo cuối cùng trốn chạy sau khi đã lau thanh kiếm của gã lên da một người đàn ông béo phì, và nhớ cả mùi sắt trong làn hơi nước của nhà tắm hơi.

Ông còn nhớ hình ảnh dòng máu lúc chảy xuống nền đá bị pha loãng với làn nước nóng chảy ra từ đài phun. Lúc đầu là một dải màu đỏ hòa tan trên mặt nước trong veo, rồi từ dòng nước đục bốc lên làn hơi sặc mùi sắt và muối rất nặng, hẳn là mùi máu.

Trong phút giây hấp hối, ông nhớ mình đã nghe thấy tiếng nước hòa với máu vang lên bài ca mà chỉ Hawwâ biết, và hình ảnh Hawwâ không rời bỏ ông nữa. Chung quanh nàng, trong những giấc mơ của mình, Aziz thấy trải ra ốc đảo chìm trong bầu không khí tĩnh lặng, đam mê và an vui. Ông ngỡ mình đang ở trên thiên đàng.

Hình ảnh rạng ngời của người đàn bà ấy tạo nên trong giấc mơ ông một nơi chốn đặc biệt, một khu vườn đầy những vuốt ve khôn cưỡng. Sau này ông cho rằng chính nhờ nàng mà ông đã khỏe

lại một cách lạ kỳ.

Khi cuối cùng Aziz thoát khỏi giấc mơ miên man, khỏi chuyến du ngoạn lạ kỳ trôi nổi trên những dòng sông lẽ ra đã có thể cuốn thân xác bất động của ông đến nơi biển thẳm, ông mới dần phát hiện ra, trong cơ thể mình, những năng lực và những điểm yếu mà cho tới phút đó ông chưa hề nhận thấy. Ông tin chắc mình đã trở thành một con người mới. Ông nóng lòng muốn quay trở về với ngòi bút và nghiên mực của mình, nóng lòng được ghi lại những gì ông vừa trải qua trong những cơn mơ hấp hối.

Trong những cơn mơ ấy, ông tìm lại được Hawwâ, người đàn bà vừa bị đánh mất, và ông tập quen với hình ảnh con người mới của chính mình. Thoạt tiên, ông nghĩ mình nghe và trông thấy, nếu không muốn nói là nhiều hơn thì ít ra cũng khác với phần lớn những con người ở chung quanh ông. Trong ông dậy lên cơn thèm khát mới đối với những cảm giác, cơn thèm khát mang tính tàn phá.

Ông chìm đắm hồi lâu trong bản thư tác huyền bí được bồi thêm bởi đại dương và hơi thở nén lại của mình, mong tạo ra một văn bản đặc biệt, thấm đậm chất dục tình. Ông gọi nó là Khái luận về cái vô hình trong tình yêu. Tôi mới chỉ khám phá được vài đoạn trong tác phẩm này. Ý định đầu tiên của ông là dành tặng nó cho những ai được tình yêu làm biến đổi, bởi không thể chọn từ nào hay hơn, ông gọi họ là những người Mộng du. Cũng giống như ông, họ mang trên mí mắt mình dấu ấn rõ nét của những giấc mơ khuấy động nhất.

Trước kia, Aziz đã cho xuất bản một cuốn sách còn ngắn gọn hơn mà chỉ cần sờ qua chất giấy đã đủ thấy đam mê kỳ lạ; trong chín chương sách, ông kể lại chín giấc mơ, dưới dạng những lá thư ngắn viết cho một người đàn bà - hẳn là Hawwâ -, trong đó ông chỉ nói về những cảnh ông đã trải qua cùng nàng trong mơ. Ông gọi cuốn này là *Vòng xoáy những giấc mơ*.

Trong một cuốn sách khác có bìa màu đỏ với các trang nối với nhau bằng một sợi dây, như người ta vẫn thường làm ở Viễn Đông, ông kể lại kỷ niệm lần ông tới thành Mogador.

Ông đi vào thành qua cánh cổng mê hoặc, lạc trong mê cung phố phường, và chợt khiến độc giả hiểu rằng ông đồng thời cũng mô tả việc ông đi vào cơ thể và con tim của một người đàn bà. Thêm một lần nữa, tôi không thể nói chắc liệu đây có phải Hawwâ hay không.

Thành phố cũng như người đàn bà càng có vẻ bị chinh phục bao nhiêu thì lại càng không phải thế bấy nhiêu. Cuốn sách này mang tựa đề *Nơi chốn không thể tới*.

Người ta còn tìm được những mô tả về thành phố Mogador trong cuốn *Tên của khí trời* của Aziz mà tôi đã nhắc đến, trong đó ông vẫn chưa nhắc tới giới Mộng du. Mặc dầu vậy, ta cũng phát hiện thấy ở đây hình ảnh những người đàn ông đàn bà mà tưởng tượng của họ khi đan xen vào nhau đã tạo ra một thực tại mới, thực tại của những niềm khao khát, những niềm khao khát quyết định hành động của họ, truyền sức sống cho cơ thể họ. Tôi nghĩ khi Aziz viết cuốn sách này, ông vẫn chưa phát hiện ra mình thuộc giới những người Mộng du.

Tác phẩm của ông có thể dễ dàng được chia làm hai phần, trước và sau phút hấp hối - nghĩa là khi ông trông thấy Hawwâ.

Ý thức đặc biệt về dòng dõi mình, về việc mình thuộc một nhánh rất xa xưa gồm những người có quan hệ gắn bó bởi cùng chung những cơn mơ khao khát, cũng đã đến với ông từ một thứ giống như cơn mơ. Từ một cảm giác mãnh liệt hơn là từ một điều chắc chắn; từ một cái đích là cơ thể hơn là nỗi nhớ cội nguồn. Giới Mộng du không phải một giáo phái, cũng chẳng phải một chủng tộc hay một hội kín, cho dù nó chứa đựng rất nhiều những thứ này. Nó cũng mang hơi hướng gì đó của một căn bệnh bẩm sinh và của chứng cuồng nhiệt tập thể. Song trên hết nó là một bí ẩn được chia sẻ giữa những người đàn ông đàn bà từ khắp các chân trời và thuộc mọi thời đại.

Những người viết thư pháp của thành Mogador và, nói rộng hơn, tất cả những ai gắn bó với

truyền thống Hồi giáo đều phải xuất thân từ một *silsila* nghệ nhân thư pháp, có nghĩa là xuất thân từ một dòng dõi tâm linh lâu đời gồm vài thế hệ, không nhất thiết phải có quan hệ họ hàng, nhưng phải gắn với nhau bởi cái "tinh chất" là thiên hướng của các nghệ nhân thư pháp này. Aziz đã phát hiện ra một *silsila* những đam mê, một chuỗi những con người có cùng tâm hồn khao khát, ông gọi nó là giới Mộng du, và tôi cảm thấy mình thuộc về nó.

Hẳn đây là điều đã khiến tôi đặc biệt quan tâm tới chuyện của Aziz. Tôi muốn tin rằng cuộc phiêu lưu của ông sẽ giúp làm sáng tỏ ít ra là một phần câu chuyện của tôi, và giúp tôi hiểu được nó hơn. Bởi thế nên tôi ngụp lặn trong ngôn từ bằng nước của ông. Tôi kiếm tìm và thoáng thấy tấm gương phản chiếu hình ảnh mình qua những câu chữ này. Tôi quan sát nó trong khi ông viết.

Gần bên ông có một đài phun nước ngân nga hát, xen vào đó là tiếng thì thầm của biển. Giữa hai âm thanh khác nhau của nước này, và trong khi vẫn tiếp tục ngụp lặn trong mực, một lần nữa ông lướt tay trên trang giấy trắng:

Người đàn bà tôi yêu và ngỡ đã mất nàng mãi mãi cả quyết bước qua những đám mây đang dán chặt tôi vào cái chết, nàng dùng đôi bàn tay mình xé toạc chúng ra mà đi về phía tôi, qua nét mặt, nàng làm cho tôi hiểu rằng tôi thuộc về nàng và nàng sẽ không để tôi rời bỏ nàng nữa. Nàng đẹp hơn bao giờ hết, và...

Ông kể về Hawwâ, về Eva, người mà hồi còn sống đối với ông giống như con báo Mỹ và nước. Nàng quyến rũ ông và nghiến ngấu ông, như một con thú họ mèo. Cùng lúc đó, giống như nước, nàng tuột khỏi đôi bàn tay Aziz. Hawwâ biến ông thành một trong những hình triện tròn ngôn từ mà ông đang phác ra, một đường lượn đầy xúc cảm. Vừa viết vừa nghĩ tới nàng, Aziz lạc vào mê cung của chính mình. Ông mơ thấy nàng. Ông nói chuyện với nàng khi chỉ có mình ông. Ông đã gắng hiểu và nhận làm của mình cái điều mà đôi lúc với ông là vết thương.

Vừa ra khỏi cơn điên loạn hấp hối, ông đã có ngay cảm giác tìm lại được nàng, một lần nữa nhờ vào phép màu đang bơi trong bể mực gợn sóng nhấp nhô nét chữ của ông.

Cuốn *Khái luận về cái vô hình trong tình yêu* của ông là câu chuyện kể về chặng đường tình yêu của ông đến với nàng. Bản khái luận này có hai tiêu đề phụ, trên bản thảo dở dang mà nhân viên của một attar, một kiểu lán ở chợ nơi người ta bày bán các loại thuốc Đông y, kể lại là đã tìm được trong thư viện nổi tiếng dưới lòng đất của ốc đảo Tamegroute. Tiêu đề phụ thứ nhất có tên *Những ghi chép về giới Mộng du*, và, trong bản sau này kèm rất nhiều sửa chữa thì có tên: *Đôi môi của nước* - ông còn sửa câu này thêm một lần nữa, bỏ chữ cái viết hoa đầu tiên và thêm vào một từ để cuối cùng nó có tên Giữa đôi môi của nước. Nhưng rồi sau đó ông cũng xóa bỏ cái tên này để viết thành: Điệu vũ của lửa.

Hình như Aziz đã ấp ủ ý tưởng đặt tiêu đề cho những cuốn sách của ông dựa theo mấy câu trong một bài thơ tình rất quen thuộc ở thành Mogador, nơi người ta thường ngâm chúng trong các cung điện và trên quảng trường, và thường là gần các đài phun nước:

Hãy cắn vào đôi môi em

và giữ yên giữa hai làn môi

giống như

tên của khí trời

ùa vào giữa đôi môi của nước

Hãy dùng lưỡi ve vuốt em

và ôm lấy em rồi hát

giống như

điệu vũ của lửa

bập bùng trên làn da đất

Khái luận về cái vô hình trong tình yêu là kết quả của những điều cụ thể nhất: một tòa nhà rực rỡ, hiện đã bị phá hủy, ngự trên những bức tường thành của Mogador phía mặt trời lặn; một lâu đài tình yêu nơi những tấm thân và những bản khắc đan xen lẫn nhau để chỉ cho các đôi tình nhân những con đường bất ngờ dẫn tới sự hòa hợp.

Chuyện về tòa lâu đài này kể cho chúng ta biết rằng một hôm, có người đàn bà đọc liền một mạch cho người tình là Quốc vương Mogador nghe bản *Khái luận về cái vô hình trong tình yêu*, trong một đêm ngắn mà cả hai người không ngủ. Vị Quốc vương ngay lập tức muốn xây tòa lâu đài sẽ mang hình ảnh xác thực của những câu chữ biến chuyển liên tục này.

Ông sang Ấn Độ, nơi ông mê đắm những hình điêu khắc đầy nhục cảm của những ngôi đền Khajurâho[(2)], ở vương quốc Candella[(3)], nơi đẳng cấp trị vì tự coi mình là hậu duệ của mặt trăng. Trong tôn giáo của họ, làm tình là một nghi lễ căn bản.

Vị Quốc vương quyết định cho xây dựng trên một trong những bãi biển của Mogador ngôi đền tương tự kiểu Hồi giáo, được bao phủ những lời lẽ yêu đương: Đền Người Vô hình. Chính đây là nơi đã xuất hiện Hawwâ biến hình. Gương mặt và cơ thể của cả ngàn người đàn bà đang yêu che giấu nàng và ngầm để lộ ra nàng giống như người đàn bà có vô vàn sắc thái. Với Aziz, theo như ông mô tả sau đó, thì đấy chính là ngôi đền thờ người yêu của ông. Thực sự dưới con mắt ông, cả thế giới đã trở thành ngôi đền thờ Hawwâ, một lời cầu khấn không ngừng, một chuỗi vô số những họa tiết để mà ngưỡng mộ.

Phế tích của ngôi đền Người Vô hình bị cướp phá tới mức chúng không còn gợi nên bất cứ điều gì về những phần của cuốn sách mà chúng ta không được biết tới. Song có điều chắc chắn là trong khi xây dựng ngôi đền, nhiều hình ảnh đã được tạo ra mà chưa từng được thể hiện trong sách. Cấu trúc của công trình là một hình xoắn ốc tạo cảm giác người bước vào đó sẽ bị hút vào vô số những người đàn ông và đàn bà đang hòa mình với nghi lễ tình dục.

Khi nghĩ tới những hoàn cảnh khiến mình tham gia cuộc kiếm tìm này, lần theo những dấu ấn và các tác phẩm của Aziz, tôi cảm tưởng như mình bị lôi kéo vào dự định của ông. Liệu có khả năng người đàn ông từng viết thư pháp cách đây vài thập kỷ lại có thể, bằng cách tạo dựng khung cảnh cho các cuốn sách mình viết, hình dung trước được các độc giả của mình không? Và, trong số độc giả ấy có cả tôi nữa? Liệu có khả năng sự tò mò khôn thỏa được đánh thức ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên của tôi với những thư tác của Aziz chứa đựng mầm mống của ông? Liệu có phải tôi bị cái bóng của ông, linh hồn của ông ám ảnh? Tại sao tôi lại mong muốn, dẫu có thể là vô vọng, thu thập được tất cả những gì liên quan tới ông trên đời này? Tại sao tôi phải đi tìm kiếm những tác phẩm của ông trong những thư viện xa xôi nhất? Và ham muốn này là sao, cái ham muốn cũng hết sức khẩn thiết được tìm thấy Hawwâ, tìm thấy tâm hồn Hawwâ, trong số tất cả những người đàn bà mà tôi gặp hàng ngày? Liệu tôi đang đi theo số phận mình hay số phận của một người khác?

Có thể câu trả lời cho những câu hỏi này không còn quan trọng nữa. Giả như điều mà tôi khao khát, điều là ham muốn trong tôi đến từ linh hồn của Aziz, thì các đòi hỏi của ông là tất thảy những gì tôi có được.

Tôi thu thập trong những trang sổ này tất cả những gì tôi có thể nghe và đọc được ở nơi này nơi kia cho đến lúc này về nhà thư pháp thành Mogador. Những con chữ lượn sóng biển nhấp nhô của ông kể về tình yêu ông dành cho Hawwâ, về cuộc kiếm tìm của ông, về số phận ông.

Phần lớn những chuyện kể về thành Mogador là do tôi nghe được trên đường phố, nhiều điều tôi biết và viết ra cũng vậy. Những người kể chuyện trên quảng trường La Conque và những người đàn bà mang bánh mì ra lò nướng công cộng say sưa kể lại tất cả những câu chuyện mà Hawwâ và Aziz chưa bao giờ gợi ra. Giọng nói gợn sóng, được viết trên cát và thoang thoảng của họ hòa lẫn với giọng tôi.

GIẤC MƠ THỨ HAI

Hôm qua, tôi mơ thấy em vừa ôm tôi vừa hát. Giọng em đi vào tôi qua miệng, thay vì qua tai. Tôi dùng lưỡi nghe em hát và cảm nhận được trong giọng em vị biển dịu nhẹ. Em vừa ôm tôi vừa hát. Đôi bàn tay em cũng thấm nước. Vị muối nơi môi em khiến cơn khát trong tôi càng thêm mãnh liệt. Và cơn khát ấy đã đưa tôi lướt từ đôi môi này tới đôi môi khác. Em hát từ khắp mọi phía, em lấp đầy tôi bằng giọng hát của em. Rồi đến lúc giọng em bật ra khỏi miệng tôi, như thứ chất lỏng trơn tuột. Giọng em ngập tràn bao phủ lấy tôi; hay, chính xác hơn, bao phủ lấy cả hai chúng ta. Nó làm thay đổi màu da của chúng ta, làm biến đổi mọi thứ trong chúng ta, cho tới tận những đường vân tay. Thế là chúng ta tự hỏi mình từng là ai và tự thận trọng trả lời với giọng khẽ khàng: là những cơ thể khác ở nơi sâu thẳm nhất của hai ta. Chúng ta là đôi tình nhân bị chia lìa thời xưa, chết vì nỗi thèm khát nhau. Chỉ đến lúc này, trong những cơ thể nước nóng bỏng này, chúng ta mới có thể tập hợp lại những niềm khát khao rải rác của mình, bởi trước đó, chúng ta đã bị tiêu tan, mờ mịt và lạnh lẽo. Giờ đây, niềm đam mê và cơn khát mới lạ kết đặc chúng ta lại. Một mặt trời mới đã mời gọi mặt trời của chúng ta. Đó chính là điều bài ca em nói đến khi em ôm hôn tôi, và mọi sự lại bắt đầu.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ của những giọng nói từ bên trong

III. Trong cái tên, ấn chương

Đây là câu chuyện của một người Mộng du, do một người Mộng du khác kể lại; cuộc phiêu lưu của một người đàn ông, hay đúng hơn là của hai người đàn ông ước muốn quay lại thiên đường. Cả hai người đều tin mình từng biết tới thiên đường. Họ mang trên cơ thể những dấu ấn của việc họ đã đi qua nơi chốn đặc biệt này, những dấu thần của niềm khao khát và những con dấu của nỗi đam mê.

Thời gian, khoảng cách, mọi thứ chia cách họ; chỉ có trạng thái sống trong mơ kết nối họ lại với nhau.

Tôi nói "họ", song đáng ra tôi phải nói là "chúng tôi" thì mới đầy đủ sự chân thành và đỡ hổ thẹn hơn, bởi vì, như tôi vừa nhận ra, người đàn ông thứ hai chẳng phải ai khác mà chính là tôi. Aziz đã xa, nhưng tôi cảm thấy như ông ở ngay bên cạnh mình lúc tôi phát hiện ra những dấu thần của ông trong tất cả thư tác ông viết, trong tất cả những điều tôi biết về ông, vào thời điểm hiện tại, rất nhiều năm sau khi ông qua đời. Tôi đang nói về một người Mộng du xa xôi. Cuộc kiếm tìm của ông đã đánh thức trong tôi sự tò mò vô cùng mãnh liệt. Tôi có cảm tưởng nó bao gồm rất nhiều điểm trùng với cuộc kiếm tìm của tôi.

Hơn thế, tôi thấy Hawwâ, người đàn bà trong câu chuyện của ông, rất thân thuộc với mình, như thể cả tôi và ông đã yêu nàng, bất chấp bao nhiêu thập kỷ và đại dương ngăn cách chúng tôi.

Bởi vậy, khi tôi viết ra điều này, không chỉ có trí tò mò đơn thuần và nhu cầu khẩn thiết được đồng nhất với ông khích lệ tôi, mà còn thoáng có chút lòng ganh tị nữa. Tôi biết là thật phi lý, thậm chí là dị hợm khi nuôi dưỡng niềm đam mê như vậy với những giấc mơ của người khác, cho dù chúng giống những giấc mơ của mình. Song lòng ganh tị hẳn là con tàu liều lĩnh nhất bơi trên sóng nước cuồn cuộn đục ngầu gắn kết thực tại với những giấc mơ. Tôi còn nhớ niềm xúc động và nỗi lo âu của mình những lúc theo sát ông từng bước, khi ông mô tả ông đã bị người đàn bà này mê hoặc ra sao. Và tôi cũng nhớ niềm vui thầm kín của mình lúc phát hiện được những bằng chứng và tài liệu liên quan tới cái chết của ông.

Khi thì ông là kẻ tình địch tưởng tượng của tôi, khi thì tôi lại tự soi mình trong ông như soi vào tấm gương. Cả hai chúng tôi đều tóc đen, vóc người cao lớn, mắt sáng. Đôi lúc tôi có cảm giác ông đang quan sát tôi, từ phía ông. Tôi gần như có thể chạm tay và làm tan đi xoáy nước trong đôi mắt màu lục của ông, xoáy nước ấy giống như xoáy nước đang cuộn sóng trong mắt tôi, và tôi gán cho màu con ngươi của mắt ông, nổi bật trên làn da ông, những hiệu lực của bùa chú có sức mạnh chọc thủng bóng tối của những cơn mơ.

Rõ ràng, lòng tự mê bản thân tuyệt đối đẩy tôi về phía ông. Tôi cảm thấy gắn bó mật thiết với hình ảnh phản chiếu của chính mình đến nỗi dường như chỉ cần đưa tay về nó là đủ để làm nó cuộn lên và tan biến, cùng lúc mang theo bao nỗi ám ảnh vốn kích động tôi. Có lẽ một phần con người tôi đã bay đi cùng ông. Tôi là tiếng vọng của ông hay ông là tiếng vọng của tôi?

Những thiếu sót của ông khiến tôi bị tổn thương, hẳn là bởi chúng nhắc tôi về những thiếu sót của chính mình, khi nhấn mạnh đến chúng. Song tôi cũng thích có được những phẩm tính tìm thấy ở ông mà tôi còn thiếu.

Dường như điều gì đó tầm thường hơn đã gắn kết chúng tôi và nó khiến tôi ngạc nhiên: chúng tôi có cùng tên gọi. Cái tên trong vòng rất nhiều năm đã làm tôi khó chịu. Tôi chưa bao giờ thích nó. Nó gợi lên những tham vọng kỳ cục. Đó là sự lựa chọn điển hình của một người mẹ (trong trường hợp của tôi là một người bà) bảo vệ con mình tới mức thái quá, tin tưởng hết mực rằng cả thế giới sẽ dành cho con trai mình tình yêu vô bờ bến giống mình và rằng đứa con trai cũng sẽ yêu bản thân nó một cách cuồng nhiệt như vậy. Chẳng có gì xa lìa thực tế hơn một tên gọi kiểu thế. Nó chứa đựng toàn bộ quy tắc mà một đứa trẻ thậm chí không thể nghi ngờ khi nghe thấy mình được

gọi như vậy.

Chính bởi lẽ đó mà ngay hồi còn nhỏ tôi đã chối bỏ cái tên thứ hai của mình, Amado; dường như đối với tôi, nó luôn là thứ dư thừa. Hiện giờ nó là một trong những mối liên hệ bí ẩn giữa tôi với kẻ Mộng du Aziz - tên ông có nghĩa là "người yêu".

Dù phản đối kịch liệt nhưng tôi vẫn phải mang cái tên Juan Amado (hay đúng hơn là trong gia đình mọi người gọi tôi như vậy).

Hồi tôi mới được vài tuần tuổi, bà nội đã giấu bố mẹ tôi để mang tôi, trong một giờ đồng hồ, đến một ngôi đền nơi người ta cho rằng các thần linh hay lui tới và là nơi bà lên đồng. Ở đó đã diễn ra lễ đặt tên và lễ đoán biết vận mệnh. Khi tôi mười tám tuổi, bà cho tôi xem những chứng chỉ của buổi lễ ấy. Bà cũng chỉ cho tôi thấy trên cổ tay tôi có một hình xăm rất nhỏ, nếu nhìn gần thì gồm có năm nét vẽ, như năm ngón tay. Tôi vẫn tưởng đó là vết bớt bẩm sinh. Càng lớn thì cái hình xăm lại càng rõ nét, và tôi đã phát hiện ra thêm một hình xăm khác trên bụng mình.

Trên những giấy tờ bà chỉ cho tôi xem thì mỗi phần cơ thể tôi đều mang một câu chuyện và một hình vẽ. Bà xếp ngay đống giấy tờ lại và tôi không nhìn thấy chúng nữa. Lúc bà mất, không thấy chúng xuất hiện trong đồ đạc cá nhân của bà. Liệu bà có mang chúng theo không nhỉ? Tôi nhớ là chúng dự báo, bằng một trong những giọng điệu tiên tri nhất, vô vàn hứa hẹn mà, dù may mắn hay bất hạnh, hẳn cũng phải trở thành hiện thực trong vài kiếp người.

Cái tên Amado được áp đặt cho tôi như một kiểu tổng hợp tượng trưng cho những lời hứa hẹn này. Song, trên thực tế, với tôi nó lại là một số phận nực cười và ngược đời, bởi những niềm hạnh phúc được báo trước trong nghi lễ đã trở thành những cuộc kiếm tìm đau đớn hơn là những cuộc gặp gỡ may mắn. Thay vì là một chàng Amado hạnh phúc và tự hào bởi được hạnh phúc, tôi đã trở thành kẻ kỳ cục cố tìm cách được yêu thương trong vô vọng.

Vậy nên tôi đã gắng tránh cái phần trong số phận tôi tương ứng với tên gọi này và chỉ lấy tên là Juan. Song việc ấy ngày một khó. Càng ngày tôi càng thấy thân phận Mộng du của tôi phát triển mạnh mẽ, như thể có huyết chảy trong nó. Bà nội tôi thường nói với tôi rằng không có gì phải xấu hổ với tên gọi này: đó là tên của ông nội tôi, mà tên gọi và số phận thì tồn tại mãi trong gia đình. "Bà không áp đặt cái tên này cho cháu, tự cháu đã mang nó trong mắt mình rồi."

Đôi mắt với quầng màu tro là những nét điển hình trên khuôn mặt của ông nội tôi và của tôi, mọi người nhận ra ngay gốc gác Ả rập ở đó. Dĩ nhiên, đó cũng là những nét đặc trưng của Aziz. Có thể chúng tôi thuộc cùng dòng dõi mà không biết, và chúng tôi đã tạo ra gạch nối giữa sa mạc Mogador ở Bắc Phi với sa mạc Sonora ở Bắc Mexico.

Jamal al-Ghosaêbi, ông cố nội của tôi, là người từ Bắc Phi tới lập nghiệp ở Sonora, và, cũng giống như nhiều người nhập cư khác, ông lấy họ González, cốt đơn giản hóa mọi chuyện tại nơi mới đến. Tương tự như vậy, một người đồng hương của ông, cũng tới lập nghiệp ở Sonora, và có tên là Abd al-Karm al-Rouchoud, đã đơn giản trở thành Antonio Obregón.

Nền văn hóa cát nảy nở trong gia đình tôi, như thể làn gió thời gian đã mang từng hạt từng hạt một trong cả đụn cát quá khứ vào hiện tại và sau đó lại mang nó, cùng với tôi, đến sa mạc Sahara vĩnh cửu.

Trong gia đình tôi, mọi người vẫn luôn ý thức mình thuộc về thiểu số những người mang truyền thống Ả rập-Andalousia[(1)] mà tổ tiên đã bí mật đưa vào Mexico, công khai chối bỏ họ của mình nhưng vẫn không thoát khỏi cảnh bị truy đuổi. Điều này không ngăn nổi những người đàn ông đến từ xứ Andalousia hay đến từ bờ kia của eo biển này giữ lại cái truyền thống sục sôi trong máu họ. Liệu xứ Andalousia và thành Mogador có trở thành đất của những người Mộng du, những người luôn tìm hoài kiếm mãi để được yêu hay không?

Tôi đã tin rằng chuyện của Aziz và những bản thư tác của ông có thể giúp tôi khám phá và

hiểu rõ hơn về chính chúng tôi, những người Mộng du. Bản chất đặc biệt của chúng tôi chứa đựng một câu chuyện chưa được viết ra. Cái xã hội không cố tình bí ẩn gồm những đứa con trai của màn đêm và những đứa trẻ côi cút của mặt trời này đang không ngừng mở rộng. Mặt trăng tỏa cho chúng tôi, những con ma cà rồng không răng nanh, ánh sáng kim của nó xuống những điều chúng tôi khao khát.

Tôi sẽ cố gắng hiểu người thô kệch nhất trong số những người Mộng du, đó là ông nội Amado của tôi. Khi nghĩ tới việc ông có tới bảy mươi lăm người con được thừa nhận và ông mất ở tuổi chín mươi sáu, để lại một cô con gái mười tuổi giống ông như đúc cho một trong những người vợ cuối của ông tuy không phải là người vợ cuối cùng, tôi tự nhủ vậy ra ngay bản thân ông cũng luôn cố gắng vô vọng để được yêu. Vào thời của ông và theo cách riêng của ông, qua những hành động thái quá đặc biệt của mình, thì ông cũng như phần lớn chúng ta đây, đã từng là chủ nhân vụng về nhất của những ham muốn và giấc mơ của mình, một người Mộng du.

Và khi nghĩ tới tất cả những nỗi khổ sở mà ông đã gây ra cho những người xung quanh, thì tôi mới tin rằng cuộc kiếm tìm của ông luôn đau đớn hơn là hạnh phúc, luôn ích kỷ hơn là yêu thương. Dẫu vậy, ngay từ thời niên thiếu của tôi, cha tôi đã báo trước cho tôi rằng đừng có phán xét ông một cách ngu ngốc. “Nhìn bề ngoài, hai ông cháu rất giống nhau, nhưng con không thể hiểu được ông cảm thấy gì, ông nghĩ gì, ông yêu thương điều gì, cha nói vậy. Muốn hiểu được thì phải bắt da thịt con nếm chịu tất cả những gì ông đã trải qua, từ đầu thế kỷ này, trong vùng sa mạc Sonora, giữa sỏi đá và xương rồng, những thứ đã rèn giũa nên cá tính của ông.”

Ông xuất hiện trở lại trong gia đình hồi tôi mười bảy tuổi. Đó là vào cuối những năm bảy mươi, và cho tới lúc ấy tôi chưa được gặp ông lần nào. Từ hàng bao thập kỷ trước đó, ông đã mù quáng ra đi theo những niềm đam mê của mình; cha tôi, lúc bấy giờ còn rất trẻ, có thể nói là mới tuổi thiếu niên, đã phải cùng mấy anh em gánh vác kinh tế gia đình. Bà nội tôi đắm chìm hơn bao giờ hết trong thế giới tâm linh, nên xem ra lại hạnh phúc hơn thời ông còn sống với bà. Mãi sau này, bà mới tới sống ở nhà chúng tôi, và tôi phải thừa nhận rằng bà chưa một lần tỏ ra mảy may oán giận ông.

Quay về Mexico, ông nội Amado đến sống ở nhà khác, nhưng thi thoảng có đến ăn cơm nhà chúng tôi. Bà nội vẫn luôn tỏ ra sung sướng khi được gặp lại ông, và điều khiến tôi càng thêm ấn tượng là cũng hệt như ông, bà chẳng hề tỏ ra nhớ nhung gì về cái thời hai người còn sống chung. Họ nói hàng giờ đồng hồ liền về những thông điệp bí hiểm của thế giới bên kia, kể cho nhau nghe những lần họ thấu thị và vẽ ra những cây phả hệ mô tả các hồn ma và những người khuất mặt. Bà chỉ cho ông những nơi mà mấy người bà gọi là “anh em tâm linh” đã chôn cất vàng bạc, còn ông thì cùng với một người trong đám con trai đông đúc của mình, mang theo cuốc chim và xẻng, đi đào những cái hố bên vệ đường, trong những cánh rừng lân cận và các ngôi nhà của gia đình.

Lúc ông nội trở về, tôi để tóc dài và có những quan điểm trái ngược hẳn với ông. Vì ông tỏ ra khiêu khích tới mức vô lý đối với tôi, với những suy nghĩ và cách cư xử của tôi, nên tôi bảo ông là một kẻ “phát xít và gia trưởng”. Cha tôi tuy không đánh giá ông cao cho lắm và quan hệ giữa hai người cũng chẳng lấy gì làm cơm lành canh ngọt, nhưng vẫn thúc tôi bớt khe khắt đi khi đưa ra các phán xét, nên nhân đạo hơn, lo lắng hơn để hiểu được những người không suy nghĩ và cảm nhận giống mình. Xen giữa nhiều câu chuyện khác, cha có kể cho tôi nghe rằng, hồi bằng tuổi tôi, ông nội Amado thường xuyên phải cầm súng bảo vệ gia đình mình trước những lần tấn công của các băng nhóm vũ trang vây chiếm các trang trại phía Bắc Mexico.

Thi thoảng những bộ lạc du mục cũng tấn công, đặc biệt là tộc người Apache[2], ở rất xa vùng đất của họ, và thi thoảng là những người Yaqui[3]. Trong một lần giao tranh như vậy, người em gái nhỏ nhất của ông nội tôi, hồi đó mới một tuổi, đã bị một mũi tên xuyên trúng giữa ngực làm dính chặt vào chiếc ghế cao đang ngồi. Một lần khác, những tay Yaqui đã bắt cóc cụ bà thân sinh ra ông nội, rồi người ta không nghe nói gì về bà nữa. Cụ ông thân sinh ra ông Amado tái hôn với em út của người vợ mất tích và ông có thêm hai mươi ba đứa con, chỉ riêng với bà.

“Nếu con không ưa cách ông hành động, cha tôi nói với tôi có ý cảnh báo, thì ít nhất cũng phải cố hiểu lý do gì đã khiến ông thành ra như vậy, để không lặp lại những điều ông đã làm. Hai ông

cháu giống nhau khủng khiếp."

Rất nhiều năm sau, tuy vẫn không đồng quan điểm song tôi có thể ngồi nói chuyện với ông nội Amado hàng giờ đồng hồ liền, tôi cố bắt ông kể một số đoạn đời ông. Tôi được biết là chính ông hồi còn nhỏ cũng bị người Yaqui bắt, hai năm sau mới trở về nhờ được chuộc bằng hàng hóa. Tôi còn biết thêm là ông tôn trọng và hâm mộ những người Yaqui hơn bất kỳ ai trong số chúng tôi.

Ông đã tham gia nhiều cuộc chiến, cả ở trong nước và nước ngoài, đã đi vòng quanh thế giới bằng tàu thủy, đã ba lần gây dựng và phung phí số tài sản kếch xù vào những nông trường ở Sonora, lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng là lúc ông sáu mươi tuổi. Ông quen biết nhiều nhân vật tai to mặt lớn, ông từng tham gia tích cực vào chính trường và ngoại giao Mexico những năm ba mươi. Phần lớn nhất trong số những điều ông nội từng trải qua nay đã thuộc về lịch sử, song ông chưa bao giờ cho đó là điều quan trọng. Tất cả những gì khiến ông bận tâm, hay gần như thế, đó là nói chuyện về một số người đàn bà rất đẹp từng quyến rũ ông, trong số đó có bà nội tôi.

Mỗi khi có cái tên nào buột khỏi miệng thì ông lại yên lặng một chút, nhìn mông lung và mỉm cười rất hồn nhiên. Ông không bao giờ nói điều gì khinh thường đối với bất kỳ ai trong số những người đàn bà này. Mỗi người có vẻ đẹp riêng; vẻ đẹp mà theo ông là đến từ tâm hồn và kết thúc nơi cơ thể. Ông không thích gì hơn là dõi theo, qua từng năm tháng, sự biến đổi mà những cử chỉ và cuộc đời con người ghi dấu lên đường nét khuôn mặt họ.

"Vậy là biết bao điều tốt đẹp hiển hiện trên khuôn mặt của vô số những người đàn bà; còn đàn ông chúng ta là những kẻ luôn dằn vặt trong tâm hồn, nên chúng ta mới xấu xí đến vậy, ông tuyên bố.

"Chẳng phải ta ghét bỏ sự già nua, song thật không dễ dàng gì khi phải thừa nhận rằng, sớm hay muộn, trên khuôn mặt chúng ta cũng sẽ xuất hiện những điều chúng ta mang trong mình, xuất hiện con người thật của chúng ta. Ôi không, chẳng dễ dàng chút nào."

Một trong những đức tính mà ông hâm mộ nhất, và theo ông nói, người ta có thể đọc được điều ấy trên khuôn mặt một người đàn bà, đó là lòng kiên nhẫn. Như thể để tự bào chữa, ông nói thêm với vẻ hồn nhiên quá mức và có phần trơ trẽn: "Ta chưa bao giờ ngừng yêu bất cứ ai trong số họ."

Rất nhiều trong số những người đàn bà ông yêu đã mất trước ông. Song ông không bao giờ buồn khổ sầu não, bởi với ông, những người đã mất tất yếu sẽ hiện thân trong những người sống, có điều gì đó vụt tắt ở những người đàn bà khi họ thôi ham muốn đàn ông hay đàn bà và cái hồn dục vọng của họ tất yếu sẽ đến trú ngụ ở một người khác. "Khi người đàn bà từng yêu thương ta nhập vào thân thể của một người đàn bà khác mà ta chưa quen, ta sẽ biết điều đó, ta sẽ cảm nhận được điều đó, ta gần như có thể cảm nhận được. Và sau đó ta chứng thực được điều này, khi ta hòa vào người ấy. Bởi trong tình yêu, không thể có hai người giống hệt nhau. Một số người đàn bà đã gọi tên ta dù ta chưa hề nói cho họ biết." Lần nào nghe ông nói thế, tôi cũng thấy ngạc nhiên.

Từng sống ở sa mạc, rồi lênh đênh trên đại dương nên đương nhiên ông nội Amado thấy nước có tính chất huyền bí. "Vừa chạm vào nước là mặt đất khô cằn thức tỉnh. Nước có quyền năng làm người chết sống lại." Ông còn kể rằng: "Khi gió và đại dương ân ái, chúng biến đổi người đàn ông đang chèo lái, và người đó không bao giờ còn là mình nữa. Khi ta phải lòng một người đàn bà và nàng có vị biển, ta nhớ lại cơn bão táp mà rùng mình."

Ngoài ra, ông còn tin vào những quyền năng phi thường của nước bọt, của mồ hôi và của tất cả những dịch vị trong cơ thể. "Không gì lành hơn việc đổ mồ hôi. Toát được mồ hôi là chữa lành được mọi thứ."

Trước khi lao vào sửa chữa một động cơ, theo cổ tục Ả rập không mấy chính thống, ông rửa tay bằng nước tiểu "để khéo léo hơn và không làm vỡ cái gì", như chỉ dẫn trong dược điển truyền thống của các cung tần Ma rốc.

Ông từng nói có mối liên hệ đặc biệt với tất cả những chất dịch của người đàn bà: “Chất dịch của người đàn bà nói lên nhiều điều hơn miệng họ; đây mới chính là đối tượng cần hỏi chuyện. Nếu thấy khó chịu thì nó sẽ không trả lời, và tốt hơn hết là đừng cố nài. Nhưng nếu đã muốn đáp lại, nó sẽ nói rất to và đầy thiện chí, bằng chất giọng hồ nước và sông suối sống động của nó. Nó không bao giờ nói dối. Người đàn bà hạnh phúc không khác gì những làn sóng nước; bởi vậy, nếu nhắm mắt lại, ta sẽ ngập chìm nơi người ấy, và phải biết hít thở dưới nước.”

Khi ông đi qua gần một đài phun nước, ông dừng bước để lắng nghe tiếng ca của nó. “Những đài phun nước không trau chuốt giọng ca như trước nữa rồi. Giờ đây, chúng kêu như tiếng chuông và không còn mấy bận tâm tới những giấc mơ của mình.” Tôi chắc rằng ông được thừa hưởng khả năng hiểu thấu lời ca của những đài phun nước ấy từ ông nội Jamal của ông, kể từ sau khi ông kể với tôi về cụ: “Khi gặp một người đàn bà đẹp, trái tim ông sẽ ngân lên với một sự đồng điệu giống như nó đã biến thành sóng nước tràn trề.”

Còn về phần ông nội tôi, hễ gặp một người đàn bà đẹp là ngay tức thì bộ phận kín của ông ngân lên réo rắt; ngực ông nở căng và ông ra sức thu hút sự chú ý của người ấy. Bộ phận kín của ông chưa từng biết đến lúc yên bình, dửng dưng. Hơn chín mươi tuổi rồi mà mỗi khi đứng trước những người bạn gái của đám em họ, trẻ hơn ông tới hai mươi tuổi, ông vẫn luôn đổi khác. Ông giấu biến cái gậy đi, rồi dùng những lời đường mật tán tỉnh họ bằng tiếng Yaqui.

“Ông ơi, sao ông lại nói tiếng Yaqui với họ?” tôi tò mò hỏi ông, sau khi họ đã đi khỏi, hớn hở với những lời khen ngợi của cụ già, những lời nói hẳn nhanh nhẹn hơn bước đi của ông. “Vì ngôn ngữ của người Yaqui tựa như một dòng nước rất hiền hòa. Khi cháu nói với đàn bà bằng thứ tiếng chảy mướt này, họ cảm thấy thích thú và đòi được nghe lại. Cháu có biết vì sao người Yaqui rất thành công với đàn bà và đàn bà không bao giờ bỏ được họ không? Nhờ có nước đấy. Ai đã uống nguồn nước này thì không thể nào rời bỏ được. Và quả thực nó ngon tuyệt vời. Ở đó, không có thứ nước này thì không có chuyện tình yêu. Đã ba lần ông thử rời làng Yaqui, nơi người ta đưa ông tới hồi còn nhỏ; ông không làm nổi. Thầy phù thủy ở làng ấy thấy ông ngày càng héo hon nên mới bảo ông phải cố chịu khát càng lâu càng tốt, nhờ vậy ông mới có thể quay về nhà. Độ khoảng một tháng sau khi cha ông thương thuyết để người Yaqui giải phóng cho ông.”

Một hôm, tôi hỏi ông rằng ông có thích tên mình không. Ông trả lời tôi là chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Hình như nó chẳng khiến ông bận tâm. “Điều duy nhất có lẽ sẽ làm ông khó chịu là việc tên gọi đó không hề khiến một người đàn bà nào hài lòng. Song, cho tới bây giờ, chưa thấy ai nói năng gì. Mà con người ta rồi cũng quen hết với mọi sự thôi. Ông có một người bạn bị mọi người gọi là Chó. Nếu là ông thì ông sẽ phát điên lên mất. Vậy mà cậu ta cũng quen được với cái biệt danh ấy. Tất nhiên, người ta cũng không gọi ông bằng tên thật; biệt danh của ông là Gà. Mọi người đặt cho ông cái tên Amado này là để tưởng nhớ về một người bạn chí cốt của ông nội Jamal của ông.”

Bốn năm trước khi mất, ông bị mắc chứng khó tiêu nặng, phải nằm viện, và, do bị chẩn đoán sai, ông rơi vào tình trạng nguy kịch. Trong vòng một tháng, ông phải trải qua nhiều đợt điều trị rất đau đớn, mười sáu lần thấm tách màng bụng, chưa kể nhiều thứ khác. Lúc đó ông chín mươi hai tuổi và quyết định là đã tới lúc ra đi. Ông cho gọi tất cả người thân trong gia đình đang đứng ở hành lang bệnh viện vào và nói: “Với ta thế là hết rồi. Các người đừng lầm rầm lải nhải suốt là ta sẽ khỏe lên nữa. Ta coi như đã xong.”

Trong vòng gần ba tuần, ông từ chối ăn và bỏ hết những ống dây truyền huyết thanh mà các bác sĩ gắn vào người ông. Khi chúng tôi tới thăm ông, ông nhắm mắt và nghiến chặt răng lại. Sự bướng bỉnh và tình trạng nguy kịch của ông khiến những người giống ông khủng khiếp từ mọi miền đất nước và từ nước ngoài nhanh chóng kéo đến. Họ tự giới thiệu bằng cái tên giống hệt nhau: Amado González, rất vinh hạnh, Amado González, rất vui được đón tiếp anh. Khung cảnh tựa như trong một giấc mơ hay một bộ phim siêu thực xưa cũ. Trong hai hoặc ba ngày, hàng chục người giống hệt nhau diễu qua hành lang bệnh viện và chào hỏi nhau, xưng ra cái tên mà rốt cuộc gợi lên câu lạc bộ nào đó được ưa chuộng và chẳng làm sao phân biệt nổi ai với ai. Hầu hết trong số họ mới gặp nhau lần đầu, và điều lạ nhất là họ giống nhau cả về cách ăn mặc.

Hóa ra ông nội đã đặt cho tất cả những người con trai đầu lòng của các bà vợ cùng một cái tên. Vậy mà chẳng ai thuyết phục được ông là cần phải sống và ăn để bình phục. Sâu tận đáy lòng, dù chẳng nói ra, tất cả mọi người đều đồng tình với ông và có lẽ cũng sẽ làm y như vậy nếu bị rơi vào hoàn cảnh tương tự.

Trước những nài nỉ tuyệt vọng của mẹ tôi và của mấy bà dì khác, một trong những Amado González, anh cả của bố tôi, đã quyết định sử dụng một biện pháp triệt để. Bác ra đứng sừng sững dưới chân giường của ông nội và nói: “Sao, cha chán sống rồi à? Buồn cười thật đấy. Vẫn còn một điều cha chưa nhìn thấy đâu.” Nói xong, ông bác tôi nâng chăn phía cuối giường lên, cắn mạnh vào ngón cái bàn chân trái của ông nội. Ông nội mở mắt, mắt ông ngay lập tức lóe lên vẻ tức giận, và bắt đầu gào lên một tràng chửi rủa. Hệt như bài kinh bằng tiếng Ả rập cầu khấn một vị thần điên giận sắp phá hủy thế giới. Thế là ông bác tôi ngoạm nốt ngón cái bàn chân phải của ông nội một cách ngon lành. Ông nội cố đạp cho bác tôi một cái, và vượt lên vẻ ốm yếu buông xuôi trước đó, ông nội đứng bật dậy khỏi giường vừa chửi vừa thề sẽ túm được bác tôi và cho một trận “tới khi mất hồn mất vía” mới thôi.

Bác cả chạy biến ra hành lang chỗ chúng tôi đang đứng - điều ông nội chẳng hề bận tâm. Song bác tôi đã thu xếp để cô y tá xinh nhất bệnh viện cũng có mặt ở đó. Ông nội trông thấy cô gái ở cuối hành lang và ngay lập tức quên phắt cơn giận. Người Mộng du trong ông đẩy ông đi về phía cô y tá quả thực rất xinh đẹp; cử chỉ duyên dáng của cô khiến bất kỳ người đàn ông nào cũng trở thành kẻ si tình tội nghiệp. Ông nội trách cô, môi nở nụ cười: “Sao chưa bao giờ cô tới thăm tôi, trong khi tôi ở bệnh viện này biết bao nhiêu ngày nay rồi?” Cô giải thích với ông rằng cô làm việc ở tầng khác, nhưng cô có nghe người ta nói chuyện về một ông cụ tội nghiệp ở tầng hai, bệnh nhân đầu tiên của bệnh viện mong được chết bằng cách kiên quyết giữ thái độ bướng bỉnh. Lời đề nghị của ông tuy hơi mang chút dọa nạt nhưng đặc biệt rất quyến rũ, khi ông hứa với cô là sẽ làm tất cả để chữa bệnh nếu hàng ngày cô đến cho ông ăn. Ông đã làm theo như vậy.

Và như mong đợi, vào giờ ăn trưa, những người con trai cả quây quanh ông nội, mỗi ngày một đông hơn, mắt nhìn như nuốt chửng cô y tá xinh đẹp. Song cô biết cách buộc họ tôn trọng mình chỉ bằng một cử chỉ, nụ cười hay thoáng thay đổi thái độ. Đôi bàn tay, mái tóc, ánh mắt và tư thế cặp đùi của cô y như một màn trình diễn; cô dâng hiến và chối từ, vẻ như sắp nhường bước rồi lại lẩn tránh. Cô khiến họ phát điên. Tôi cũng không nằm ngoài số đó. “Những chàng Amado nhà ta thật yếu đuối, tôi tự nhủ, thân hình thì to như bò mộng nhưng trái tim lại dễ vỡ như thủy tinh.”

Vài năm sau, ít lâu trước lúc thực sự hấp hối, ông nội cho gọi tất cả đến, con trai và cháu trai, từng người một. Ông muốn vĩnh biệt chúng tôi. Vốn là người hiếm khi khuyên bảo, song ông vẫn thấy cần nói với tôi điều này: “Ông nhận ra cháu cũng là người dễ bốc hỏa. Nước trong người cháu sôi sục lên quá dễ dàng. Hãy gắng đừng phạm phải tất cả những sai lầm mà ông đã mắc. Bất kỳ người đàn bà nào ông từng yêu cũng đều có thể kể lại cho cháu nghe những sai lầm của ông. Đi mà hỏi họ đi, vì ông không còn thời gian để tự mình làm được điều đó nữa. Ông sẽ chết trước khi kể xong.”

Trong lúc ông nói với tôi những điều này, tôi có cảm giác đắng dịu khi thấy mình hoàn toàn khác lạ với những giá trị và nguyên tắc của ông, và, cùng lúc, có cảm giác chắc chắn là mình gắn bó với ông không chỉ qua mối quan hệ gia đình hay vẻ bề ngoài giống ông như lột: mà qua một dòng sông của những giấc mơ, một dòng chảy cổ xưa của khát khao đang chảy trong huyết mạch hai ông cháu tôi, và qua cả cái sức hút Mộng du mà hẳn sau này tôi khám phá ra ở Aziz, bậc thầy thư pháp thành Mogador, người mà hiện nay tôi đang chia sẻ những giấc mơ.

Tựa như giây phút hấp hối của Aziz, giây phút hấp hối của ông nội Amado ngập tràn tình yêu; ít phút trước khi mất, ông nói chuyện rất lâu với những người sống và người chết tưởng tượng, đa phần là đàn bà, mắt tôi không thấy họ, nhưng sự hiện diện của họ đã biến cái giọng khàn đục và ngắt quãng của ông nội thành tiếng thì thầm dịu dàng quyến rũ.

Dòng chảy của những giấc mơ ào ạt tràn qua suốt cuộc đời ông. Dù đang ngủ hay thức, ông vẫn luôn lắng nghe những giọng nói đàn bà. Có lẽ ông chưa từng thức giấc.

Giống như những người thám hiểm từ bao thế kỷ trước náo nức tìm kiếm nguồn mạch của sông Nil trên những miền đất họ chưa từng biết đến, tôi nôn nao xúc động bắt đầu ngược theo dòng nước đã gắn kết tôi với Aziz, thông qua ông nội tôi. Tôi gắng khám phá ngọn nguồn những dòng sông của tôi, nhưng thứ mà tôi tìm thấy lại là những dấu vết trên nước, những dấu vết đã hằn lại nơi tôi. Những dấu vết của tất cả những người Mộng du trong tôi được dệt lên giữa những bước tôi đi, như thể tên tôi được bí mật viết vào những khoảng trống trong bản thư tác của Aziz al-Ghazâl.

GIẤC MƠ THỨ BA

Hôm qua, tôi mơ thấy em chìa tay đi lại phía tôi, miệng nở nụ cười chúm chím làm hé lộ mọi ý đồ của em. Tôi thấy em lại gần, xuyên qua bóng tối, và tôi hứng chịu sức cuốn hút ngày càng mãnh liệt từ đôi mắt em. Song, bỗng dưng, một tia sáng rơi xuống gương mặt em, và tôi nhận thấy mí mắt em khép lại. Em thấy tôi trong mơ. Em đánh thức tôi dậy trong cơn mơ của em. Em đi lại phía tôi như thể em nhìn được qua lòng bàn tay em, qua những lỗ chân lông trên làn da em. Em lại gần. Em đánh thức tôi dậy để bắt tôi đắm chìm sâu hơn nữa vào những cơn mơ của em, cơn mơ của cơ thể em, giống như bóng đêm giữa lòng đêm tối. Bóng tối của em choàng lên tôi. Chúng ta là hai kẻ Mộng du đang yêu nhau, trong cơn mơ của em và cả của tôi.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ của hai đêm

IV. Cơn mê hoặc đầu tiên: Làm quen với khoảng trống

Một hôm, vào bữa sáng, trong khi chúng tôi đang dùng món trứng chưng kèm bánh kẹp như người ta vẫn thường làm ở vùng Sonora, bà nội nhìn vào mắt tôi một hồi rồi nói: "Hôm nay, trông mắt cháu thật xáo động đầy những chim muông bay lượn, như làn nước bị hút vào hố sâu. Mắt ông nội cháu cũng vậy mỗi khi ông lao vào một trong những mối tình thoáng qua. Ông nói là ông nghe và cảm nhận thấy nhiều điều mà những người khác thậm chí còn không ngờ rằng có tồn tại. Cứ như thể ông chạy theo những người phụ nữ trong một giấc ngủ thôi miên."

Hôm đó, lần đầu tiên tôi hiểu được rằng những người Mộng du nhận ra nhau ở bất kỳ nơi chốn nào và bất kỳ lúc nào. Họ chỉ cần trao nhau ánh mắt xáo động ấy là đủ. Mà đôi khi điều đó cũng chẳng cần thiết. Hành động sẽ nói thay cho họ. Những chuyển động nơi cơ thể họ bày tỏ cho họ. Người thường có thể không nhận ra sự sẵn lòng và nhất là nỗi thèm muốn nhục dục vốn khiến cánh tay và đôi chân của kẻ Mộng du di chuyển, nhưng điều này không bao giờ lọt qua được mắt những người Mộng du. Một vài người trong số họ, thậm chí không cần nhìn, vẫn cảm nhận được.

Vẫn ngày hôm đó, tôi vào một nhà hát. Hơi muộn nên phần lớn khán giả đều đã yên chỗ. Trong khi đang tìm chỗ mình, tôi cảm nhận thấy, ở mỗi hàng ghế, sự thu hút ít nhiều mạnh mẽ của những người Mộng du khác. Ở hàng ghế thứ sáu có người nào đó mà sự hiện diện khiến tôi đặc biệt chếnh choáng. Ngồi vào chỗ mình trước đó ba hàng ghế, tôi không khỏi ngăn mình nhẹ nhàng quay lại và ngay lập tức bị thôi miên bởi người phụ nữ mà tôi cảm nhận được ánh mắt cô đang dán chặt vào mình. Đối diện với cái nhìn trân trối của tôi, cô nhắm mắt lại và thở sâu, cũng bối rối y như tôi vậy.

Cô nhắm mắt trong khoảng một phút. Tôi cảm thấy ánh mắt mình vụng về quá thể. Tôi tự nhủ, không một ai, thậm chí là người Mộng du, có quyền áp đặt thô bạo. Hơn nữa cô còn có bạn trai đi cùng. Tôi không biết làm cách nào để xin lỗi, để nói với cô rằng tôi hoàn toàn không hề có ý làm phiền cô.

Mở mắt ra, cô nhận thấy tôi vẫn đang nhìn, cô liền nhẹ nhàng quay đầu sang phía người đàn ông ngồi bên phải mình. Cô đưa tay trái vuốt ve má anh ta, kéo lại gần và đặt lên đó một nụ hôn. Tôi thấy rõ chiếc nhẫn cưới lấp lánh trên tay cô. Giống như trên tay người đi cùng cô. Và trong lúc có vẻ say sưa với nụ hôn, chợt cô nhìn xoáy vào mắt tôi. Sau khi đã làm tôi hiểu rằng cô đang ngồi cùng chồng mình, cô cố nói thêm với tôi điều gì đó mà tôi chỉ đoán được lờ mờ chứ chưa hiểu hết ý.

Thế là cô dùng ánh mắt làm cái điều mà có lẽ tôi không thể tưởng tượng nổi. Tôi cảm nhận thấy vô cùng mạnh mẽ rằng ánh mắt cô đang tự nói lên tất cả một cách càng lúc càng rõ ràng và, dĩ nhiên, thật bất ngờ. Đôi mắt ấy lộ cho tôi thấy nỗi thèm muốn tôi đã gây ra nơi cô, trong khi cô ôm hôn một người khác. Trên những đường phố phía Nam Tây Ban Nha, tôi đã từng cảm nhận được ánh mắt chất chứa khát khao, ánh mắt biết nói của những phụ nữ vùng Andalousia, ánh mắt ấy càng như biểu cảm hơn khi mọi cách tiếp xúc khác bị ngăn cấm.

Ở Ma rốc, tôi cũng từng cảm nhận thấy điều này, song nó còn mạnh hơn gấp ngàn lần, bởi ánh nhìn mạnh mẽ của những người phụ nữ che mạng có thể nói rõ hết mọi chuyện, cho tới cả những chuyện tục tằn hiển nhiên. Trên đường phố Ma rốc, đàn bà điều khiển đàn ông bằng ánh mắt.

Song tôi chưa bao giờ tưởng tượng nổi điều đó lại có thể xảy ra ở một người phụ nữ không che mạng, trong khi đôi môi nàng đang dán chặt vào người chồng ngồi bên cạnh. Tôi suýt bật cười vì cái vẻ kỳ cục của khung cảnh, nhưng trạng thái căng thẳng đang trùm lấy tôi còn mạnh hơn thế. Là người Mộng du có nghĩa là kỳ cục. Và việc nhận ra điều đó không đủ để cho họ dừng bước. Chắc chắn họ sẽ quy phục sức mạnh cơn thèm khát của mình mà chẳng lo rằng làm như thế là phô bày vẻ yếu đuối. Cô ấy đã nhìn tôi bằng cái cách khiến tôi không còn bụng dạ nào mà cười được.

Miệng và lưỡi cô dường như hợp sức với ánh mắt, đôi con ngươi của mắt cô dán chặt vào đôi con ngươi của mắt tôi: cô ôm hôn tôi đắm đuối bằng ánh mắt và khiến tôi cảm nhận được miệng cô đang ngấu nghiến lấy tôi, lưỡi cô đang khuấy động dữ dội. Một lúc sau, thậm chí tôi còn cảm thấy giữa hàm răng mình mùi vị máu chảy ra từ một vết cắn tưởng tượng.

Chồng cô thấy xấu hổ khi bị ôm hôn nồng nhiệt công khai trước mặt mọi người nên cố đẩy cô ra nhưng không được. Rõ ràng cô có thói quen áp đặt ham muốn của mình cho anh ta. Ý muốn của cô dường như không cưỡng lại nổi, cũng hệt như ánh mắt cô đang dán chặt vào tôi, trong khi vẫn ôm hôn anh chồng và ra lệnh cho tôi không được rời mắt khỏi cô. Thế là tôi hiểu ngay không hề gợn chút nghi ngờ rằng người đi cùng cô không thuộc giới Mộng du.

Dần dần, khi ánh sáng trong phòng giảm đi và tấm màn sân khấu được kéo lên thì cô biến mất trong bóng tranh tối tranh sáng. Tôi cảm thấy đau ở mắt và miệng.

Tôi không tài nào lắng nghe nổi lời thoại trên sân khấu, và đến tận bây giờ, tôi vẫn chẳng thể biết được chủ đề của vở diễn hôm đó là gì. Điều duy nhất khiến tôi quan tâm, đó là người phụ nữ ngồi đằng sau tôi, cách thể hiện của cô cho tôi biết chúng tôi được sinh ra từ cùng một chất gỗ, cùng một chất vải. Một cơn khát lạ kỳ xâm chiếm lấy tôi. Tôi chết mất vì thèm được đặt đôi môi mình lên làn da cô.

Tôi bị ám ảnh khi nghĩ đến giờ giải lao, tưởng tượng ra hàng ngàn lý do để tiến lại gần cô, hàng ngàn lời nói chuyện, hàng ngàn câu hỏi. Tôi muốn được biết hết mọi điều về cô. Mỗi phút qua đi mà không thể trông thấy cô, không thể nói chuyện với cô lần đầu tiên, đều trở nên không chấp nhận được. Dù không muốn, song tôi đang cố tìm lời nói và cử chỉ có thể hòa hợp được với lời nói và cử chỉ của cô, thì bỗng dưng, như một ánh sáng chợt tắt hay cánh cửa đóng sập, tôi không còn cảm thấy sức mạnh truyền cảm của cô đằng sau mình nữa.

Ít phút trước giờ giải lao, cô đã làm hành động duy nhất tôi không hề chờ đợi: cô bỏ về.

Những người Mộng du là những người bị ám ảnh. Họ luôn có một người nào đó trong đầu mà họ mải miết đi tìm và thường nghĩ là bắt gặp người đó ở khắp nơi. Với tôi, người phụ nữ trong rạp hát không có tên, nhưng cô có một cơ thể mà hình ảnh của nó luôn hiển hiện trong đầu tôi.

Khi cảm thấy cô bỏ về, tôi chạy vội ra khỏi nhà hát, lòng tự nhủ cô chưa thể đi quá xa. Tôi làm một vòng qua các quán cà phê và tiệm ăn, nơi mọi người thường lui tới sau khi rời nhà hát. Ở tất cả những địa điểm này đều có người giống cô ấy. Niềm khao khát, sự cuồng nhiệt của người Mộng du khiến tôi thấy chỗ nào cũng có những bóng ma. Chúng xuất hiện khắp nơi khắp chốn, trong hàng ngàn cơ thể và không ở một cơ thể nào.

Những tháng ngày sau đó, tôi sống với sự hiện diện này. Giọng nàng, mà tôi chưa bao giờ được nghe, song vẫn nhận ra từ những cái miệng khác, gọi tôi bằng tên, nghe rất vui; nàng cười. Da thịt nơi cổ nàng, đôi mắt to đen nháy của nàng ám ảnh tôi. Những ngón tay thuôn dài mờ tối biểu lộ niềm khao khát đặt lên mí mắt tôi khi tôi nhắm mắt lại. Tôi cảm nhận thấy bàn tay đầy năng lượng của nàng kéo mặt tôi lại gần mặt nàng.

Tôi đã quay lại nhà hát đó vào bất kỳ giờ nào cả ngàn lần. Tôi đến tất cả các nhà hát trong thành phố. Tôi cố đoán biết xem những chương trình nào có thể khiến nàng thích thú đặc biệt, những cửa tiệm nào nàng có thể lui tới, trường học của các con nàng - nếu nàng đã có con; tôi tự nhủ không biết có phải nàng đến từ thành phố khác hay đất nước khác, khung cảnh nàng ưa thích là gì, nhà ga hay sân bay nào nàng hay qua khi đi nghỉ.

Tôi đã tìm nàng rất lâu như vậy, trong trạng thái Mộng du thụ cảm với những biểu lộ bí ẩn của cơ thể. Tôi đã nhầm lẫn nàng hàng trăm lần với những người đàn bà khác mà khi nhìn thật gần thì chẳng giống nàng chút nào. Tôi đi ngủ và thức dậy mà đầu vẫn nghĩ tới ánh mắt nàng. Hơn một lần, tôi cảm thấy nàng đang quan sát tôi, từ trong bóng tối sâu thẳm nỗi ám ảnh của tôi. Dấu ấn của nàng đã lớn và còn lớn thêm, lấp đầy một cách mãnh liệt cái không gian dường như chẳng có lý gì để tồn tại. Kỷ niệm về những phương cách lạ kỳ mà qua đó người Mộng du lấp đầy những sự vắng mặt sâu lắng vẫn luôn rất đớn đau.

GIẤC MƠ THỨ TƯ

Tôi mơ thấy em ôm tôi và dùng nụ hôn bắt tôi nhắm mắt lại. Em lấy tay mình tách tay tôi ra khỏi lưng em, gáy em. Thế nên chính em là người vuốt ve tôi. Em leo lên người tôi như cơn sóng, như vòng tay của biển, như dòng sông, và dòng nước của em nóng hôi hổi. Những nụ hôn em ào xuống cổ tôi như thác đổ, bàn tay em lướt nhẹ qua mặt tôi, như những con chim mòng biển nhúng mỏ xuống nước kiếm tìm thức ăn. Em mang hương vị của biển và cơn sóng lừng của em ru tôi ngủ. Bàn tay em tạo thành những vỏ sò và em luồn chúng vào tai tôi để bắt tôi tin rằng em không phải là dòng sông, mà là cả đại dương. Và em dùng lưỡi đánh bắt những bí mật của lưỡi tôi. "Chỉ có cơ thể nào dễ bảo và yên lặng mới có thể biết biến thành nước," em thì thầm vào tai tôi, vẻ dọa nạt. "Chỉ có như vậy - nước với nước - chúng ta mới có thể bơi chèo." Tôi mở mắt, lòng trào cảm hứng, mà em thì chẳng còn đó. Tôi nhắm mắt lại thì em lại hiện ra. Mỗi lần tôi cố nhìn em hay cố chạm vào em thì em lại không ở bên cạnh tôi nữa và làn mồ hôi bao phủ cơ thể tôi nguội lạnh đi. Song em đưa tôi trở lại cơn sóng khi tôi đạt tới trạng thái dễ điều khiển mà em đã ban cho tôi.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ biển lặng

V. Trải nghiệm về ánh sáng

Trong một khoảng thời gian rất ngắn, tôi đã trải qua vô số những cảm xúc mê hoặc đến nỗi về sau này, khi nghe nói đến giới Mộng du, hay biết đến sự tồn tại của họ, tôi biết ngay rằng tôi đã có nguyên liệu cho một cuốn sách về họ.

Những người Mộng du không phân biệt giữa thực tại và khao khát. Bởi thực tại lớn nhất, xác thực nhất, hiển hiện nhất của họ chính là niềm khao khát. Tôi hành động vì tôi khao khát. Cuộc sống giao du chỉ là một tấm vải dày những khao khát. Căn phòng là khu vườn những khao khát. Khu vườn của tôi được đan tết bởi những khao khát của tôi và những khao khát của thiên nhiên. Thực tại cũng vậy, nó trước hết là điều khiến người ta khao khát.

Mặc dầu vậy, người Mộng du không hề bị đánh lừa. Khao khát không có nghĩa là đạt được, mà nó là một cuộc tìm kiếm, anh ta biết rõ điều đó.

Anh ta cũng biết sẽ chẳng bao giờ tìm thấy đúng điều mình muốn tìm; thường đời chẳng cho anh trái quả mình mong đợi. Anh ta nhận được lê trong khi lại đang mong đợi táo, song nhờ thế mà anh phát hiện ra với cơn ham muốn mãnh liệt rằng mình bắt đầu thích lê hơn.

Những người Mộng du cố tình nhầm lẫn giữa người và vật khi kết nối đối tượng này với đối tượng kia thông qua một chuỗi mắt xích rất đặc biệt gồm những bí mật vô cùng tinh tế được nhào nặn bởi nỗi niềm khao khát sâu sắc nhất. Tâm hồn người Mộng du giống như ngôi nhà bị ma ám, những hồn ma khắc nhập khắc xuất nhường lại chỗ cho những con ma khác, giống chúng tới lạ kỳ.

Một ngày kia, người đàn bà ở nhà hát xuất hiện trước mắt tôi, nàng đã thay hình đổi dạng, nàng mang hình hài người khác, người này cho tôi biết tên và còn nhiều điều nữa. Nàng tên là Maêmouna và giống người đàn bà Mộng du không tên của tôi đến nỗi khi khao khát người này, tôi hẳn đã mở ra một không gian trong đó người kia có thể ngự trị hoàn toàn. Sự giống nhau đó đã làm tăng gấp bội sức lôi cuốn mà dù thế nào tôi cũng sẽ cảm thấy và nó không ngừng khiến sự lôi cuốn ấy thêm mãnh liệt. Thẳm sâu trong lòng, thậm chí tôi còn gọi người đàn bà lạ mặt ở nhà hát là "nàng Maêmouna kia". Trên thực tế (hay, nói chính xác hơn, trên thực tế của nỗi khao khát), đối với người Mộng du thì những bóng ma vắng mặt cũng không vì thế mà biến mất.

Tôi tin chắc, dù điều này thật phi lý, rằng làn da họ tỏa ra mùi vị giống nhau. Thường tôi hay mượn những nét đặc biệt của Maêmouna để làm sống lại những kỷ niệm của tôi về người đàn bà xa lạ ở nhà hát; tôi tưởng tượng ra rằng cả hai người, chứ không riêng Maêmouna, chào đời ở Ghi nê, và rằng người này thích những tấm vải mà người kia cũng thích, và rằng trong cùng một ngày hai người đều để kiểu tóc cầu kỳ giống nhau khiến bộ tóc châu Phi của họ trông càng quyến rũ và khêu gợi hơn. Thậm chí cuối cùng tôi còn tin rằng những món quà tôi tặng Maêmouna sẽ rơi vào tay người đàn bà kia, bằng cách nào thì tôi không rõ. Người đàn bà ở nhà hát đã vô tình đánh thức niềm say mê của tôi đối với Maêmouna.

Những trạm dừng chân yêu đương liên tiếp mà những người Mộng du hay lui tới, cả trong tưởng tượng lẫn trong thực tế, đều chắc chắn trở thành cái vòng lửa mà mỗi khi ngọn lửa bùng mạnh hơn thì nó càng nóng nảy. Cũng bằng cách đó, khi khép lại một đường cong tưởng tượng, tôi nghĩ nếu mình được gặp lại người đàn bà ở rạp hát, thì lần này, chính nàng sẽ nhận được cái tình yêu và khao khát bùng mạnh hơn mà Maêmouna đã gieo vào tôi. Bởi nỗi khao khát là một mũi tên bắn vào những hình tròn đồng tâm. Mũi tên trúng hồng tâm, rồi trúng vào chúng tôi, để cuối cùng làm chúng tôi biến đổi. Đó là một vòng xoáy ốc, một cơn lốc cuốn những người Mộng du đi và biến họ thành những hành tinh bằng xương bằng thịt, thành thứ vật chất chịu sức hút của trọng tâm, sức hút mỗi ngày một lớn hơn và bùng lên với niềm khao khát.

Với tôi, Maêmouna chắc chắn là một trong những trọng tâm này. Ngay cả từ xa, quyền năng của nàng vẫn khiến tôi phải xoay xung quanh nàng, dữ dội hút tôi lại gần nàng. Không có nụ cười,

làn da hay những vuốt ve nào mà tôi không so sánh với nụ cười, làn da hay những vuốt ve của nàng. Nàng là con đường của tôi, là hệ quy chiếu chính của tôi, là bảng chữ cái duy mất mà các giác quan của tôi luận ra và sử dụng được. Mọi thứ đã thay đổi kể từ khi tôi quen biết nàng. Và ngày nào, kỷ niệm ngày đầu tiên của chúng tôi cũng ùa về trong ký ức tôi.

Có thể vì gợi nhắc nàng quá thường xuyên nên tôi đã tái tạo ra nàng. Hay, ngược lại là tôi đoán nhận ra nàng. Mỗi lần gợi nhắc nàng, tôi lại ve vuốt nàng, và tôi ôm hôn nàng, gọi tên nàng chỉ để cho riêng mình tôi.

Tôi quen nàng tại một thành phố Mexico, nơi trời lúc nào cũng oi ả dù ngày hay đêm, nơi các đại lộ rải rác thứ hoa màu lửa và mang cái tên đầy âm điệu Ả rập - Guadalupe, dòng sông sói. Chuyện xảy ra cách đây vài năm, nhân dịp một triển lãm sách, dành cho các nước châu Phi vào năm đó. Với tư cách vừa là nhà văn vừa làm xuất bản, nàng được mời tới một vài buổi thảo luận và giới thiệu sách. Song tôi lại không gặp nàng trong những cuộc hội thảo của nàng mà tại một phòng khiêu vũ.

Với tôi, sự kiện quan trọng nhất trong cuộc gặp mặt hàng năm của những người yêu sách và những người chuyên ngành xuất bản không hề nằm ở những trang giấy in, mà là ở nơi các cơ thể, dưới sức mạnh của âm nhạc, viết nên những câu chuyện khác.

Theo truyền thống, vào hôm khai mạc, ngay trước lúc nửa đêm, ở một nơi có tên là Salón Veracruz, mọi thứ đều nhường chỗ cho nhịp điệu, với hai dàn nhạc xứ Caribê và đám đông những người khiêu vũ, trong đó có một số người hưng phấn phô bày các khả năng hiếm có của mình, số khác thì ngược lại, bằng lòng với những vòng quay nhẹ nhàng, gần như đứng yên tại chỗ, song cũng không kém phần ấn tượng. Bởi lẽ với đám người đang nhảy - dù mãnh liệt hay kiềm chế -, thì mỗi giây phút cũng đều là duy nhất và vĩnh cửu. Trong khiêu vũ cũng như trong tình yêu, không có điều gì chỉ dừng lại ở cái tưởng chừng như thế, mọi thứ đều kéo dài, không phải trong thời gian thực, mà ở ngay trong bản thân chúng ta.

Không có gì ngạc nhiên khi thấy khiêu vũ khiến những người Mộng du xáo động, bởi họ chính là những nốt nhạc của một bản dạ khúc đầy tĩnh lặng và bay bổng trữ tình thuần khiết da diết. Và cũng không có gì ngạc nhiên khi phần lớn trong số họ đều yêu thích nhịp điệu, niềm say mê do nhịp điệu tạo ra thoạt tiên lan đến bàn chân và eo lưng rồi sau đó lan tỏa vào đầu.

Những người Mộng du thả lỏng hoàn toàn cơ thể trong tiếng nhạc, và lúc khiêu vũ, họ say sưa với những cơn cuồng nhiệt nơi cơ thể mình. Họ có thể phân biệt rõ ràng, giữa âm thanh của các nhạc cụ khác nhau, những tiếng thì thầm giống như một đàn ong rúng động ấy dày đặc tới nỗi chúng khiến thân của các nhạc cụ rung lên.

Để nhận ra những người Mộng du như mình - những người nhảy theo sở thích hơn là theo quy tắc -, tôi tận dụng vài thuận lợi hiếm hoi của chứng cận thị. Không có kính, những đường viền mờ đi, nhưng với chút âm nhạc, tôi cảm nhận rõ hơn ngọn lửa đang bùng lên trong mỗi người.

Trước khi mọi thứ bắt đầu, trong lúc dàn nhạc chỉnh lại dây đàn, giữa những tiếng trống vu vơ và tiếng kèn trômpét rụt rè, trước khi có ai đó đứng lên khiêu vũ, tôi gỡ kính ra và cố phân biệt, giữa bóng tối mờ mờ của gian phòng rộng thênh thang, các cử động vô thức của những người đang đu đưa trên ghế theo tiếng gọi của những nốt nhạc đầu tiên. Tôi kiếm tìm bạn nhảy cho mình trong đám người này. Dù cô cao hay thấp, mập, thon thả hay gầy guộc, đẹp hay xấu, với tôi cũng vậy mà thôi. Điều quan trọng là cô biết phó mặc cơ thể mình cho quyền năng của âm nhạc và muốn đưa tôi cùng tới không gian tưởng tượng (như thể không gian của một hành tinh khác) mà những đôi nhảy trên sàn đã định ra.

Cách khá xa chỗ tôi đứng, tôi trông thấy Maêmouna đung đưa đầu và vai trong khi vẫn nói chuyện với vài người ngồi cùng bàn. Trong vẻ duyên dáng của nàng còn có một điều gì khác nữa: nó giống như nỗi đau xen lẫn ham muốn khiến những cử động của nàng trở thành sâu sắc. Chỉ vài động tác đung đưa cũng đủ chứng tỏ rằng nàng làm chủ cơ thể mình như người nhạc sĩ làm chủ nhạc cụ của mình. Cơ thể nàng như biết nói. Tôi biết ngay nàng thuộc về giới Mộng du.

Lúc lại gần chỗ bàn nàng ngồi - tôi đeo kính vào, nhờ có kính, tôi chiêm ngưỡng được gần như trọn vẹn sắc đẹp của nàng -, và ngay lập tức tôi trở thành tên đầy tớ của nàng. Tôi đã rất tự tin đi lại phía nàng, vậy mà lúc này, khi đứng trước nàng, tôi như bị tê liệt. Trong giây lát, tôi tưởng như gặp lại người đàn bà ở nhà hát, vì hai người trông rất giống nhau. Khi những người ngồi quanh nàng ngẩng đầu lên nhìn tôi với vẻ hơi ngạc nhiên, thì tôi mới phản ứng bằng cách trút bỏ vẻ thẫn thờ và mời nàng nhảy. Nàng cầm tay tôi để hai chúng tôi ra sàn mà không bị lạc nhau trong đám đông; tôi có cảm giác là cuối cùng đã chạm được vào người đàn bà ở nhà hát. Với tôi, cuộc vui đã mất hết mọi chừng mực, nó tăng lên gấp bội lần và trở thành vô hạn.

Nàng đã cảm nhận thấy ở tôi xúc cảm vô hạn ấy và hỏi sao tôi lại vui mừng đến vậy. Thay vì trả lời nàng qua loa cho xong hoặc chỉ đơn giản là im lặng thì tôi lại vụng về thú nhận rằng nàng làm tôi nhớ đến một người mà tôi đã để mất và đang tìm kiếm một cách vô vọng. Ngay lập tức, tôi tự nhủ mình đã quá vụng về và không được lịch sự cho lắm, hơn nữa, nàng sẽ không tin hay hiểu được những ý đồ thực sự của tôi. Song nàng đã khiến tôi ngạc nhiên khi trả lời rằng tôi cũng làm cho nàng nghĩ tới một người khác. Thay vì hỏi nàng đó là ai, tôi nói:

“Vậy ra chúng ta là hai bóng ma đang nhảy.”

Đôi tay nàng nắm chặt lấy vai tôi, nàng đưa miệng lại gần tai tôi, gần tới mức tôi có thể cảm thấy và nghe thấy cả hơi thở của nàng, và vừa làm tôi cảm nhận sức mạnh từ những ngón tay nàng, nàng vừa nói với tôi bằng giọng khiêu khích, với vẻ cuồng nhiệt duyên dáng:

“Hai bóng ma bằng xương bằng thịt.”

Khi buông tôi ra, má nàng vuốt vào má tôi, làm tôi ngừng thở, và cứ như thế chúng tôi nhảy, cả hai cùng khó nhọc nuốt nước bọt.

Có thể, vào lúc đó, những bóng ma đã bỏ rơi chúng tôi, chúng tiêu tan đi như mồ hôi trên cơ thể chúng tôi. Chúng tôi nhìn nhau chằm chặp, ý thức được việc chúng tôi gần như là khỏa thân. Mỗi người đều thú nhận sự thiếu hụt khủng khiếp của mình và cả niềm khao khát được bù đắp nó với người kia. Bị quyến rũ, và phó mặc cho số phận, chúng tôi nhảy, chẳng nói năng gì, chúng tôi làm chậm lại hết sức phút giây mà ở đó những nỗi ám ảnh của mình sẽ được khẳng định, mặc dù rõ ràng là mọi sự khẳng định đã thành vô ích.

Ngay những bước nhảy đầu tiên, chúng tôi đã nhận ra cảm giác duy nhất này, cảm giác cả hai chúng tôi làm thành một cơ thể duy nhất nhờ sự diệu kỳ của âm nhạc. Bước nhảy của chúng tôi hòa quyện vào nhau, nhưng những gì chúng tôi cảm nhận được ở mỗi tiết nhạc mới còn hòa quyện hơn. Nếu như chúng tôi liên tục cảm thấy ngạc nhiên khi những nét khác nhau giữa chúng tôi lộ ra, thì chúng tôi lại gần như hoảng sợ khi phát hiện thấy giữa hai chúng tôi có nhiều hơn cả những nét giống nhau, những điểm tương đồng. Chúng tôi qua lại nhau. Chúng tôi tập cách để là người kia.

Đêm hôm đó, tất thảy mọi niềm đam mê khiêu vũ hội tụ nơi nàng, tất cả những đường ngang trên sàn nhảy tạo cảm giác chúng hòa làm một với ánh sáng, trở thành ngọn lửa gợn sóng nhấp nhô khó lòng chế ngự. Có thể chính bản thân Maêmouna cũng vượt ra ngoài khiêu vũ và ánh sáng, ở trong trạng thái thăng hoa tuyệt vời mà ở nước nàng người ta gọi là “chín cấp độ của tầng lửa”, và theo mọi người nói, chúng “soi sáng cơ thể từ bên trong và làm mọi thứ ở cơ thể đó trở nên hân hoan.”

Chúng tôi vừa nhảy vừa leo lên “nấc thang” mà Maêmouna biết rõ hơn ai hết. Nàng dẫn tôi đi. Từng bước một, chúng tôi bước vào một chiều khác của cơ thể chúng tôi, chín lần đồng điệu, thỏa

mãn và sung sướng.

- Đầu tiên, chúng tôi khám phá ra lạc thú bí mật, đó là sự *nghiêm ngặt* theo đúng nhịp nhạc, mà cũng được hiểu là sự kìm nén, ta biết rằng khi sự *kìm nén* được lặp lại, có nhịp điệu, nó sẽ giúp ta kéo dài cơn thỏa mãn, thậm chí là kéo dài sự thăng hoa. Kinh nghiệm tuyệt vời của khiêu vũ, cảm giác hòa lẫn với ánh sáng có được do biết tuân thủ sự nghiêm ngặt, làm chủ tiết điệu, thực hiện chính xác, song không thiếu tính bất ngờ, đột biến. Chúng có thể được gợi ra, song không dự tính trước được. Một số người tin rằng mọi đam mê sẽ cạn kiệt trong giai đoạn đầu này và tiếp tục nhảy theo cùng con đường quen thuộc cũ mòn mà không bao giờ vượt ra khỏi giới hạn của họ. Một số khác thì rơi vào sự thái quá ngược lại, thậm chí không ngờ rằng một số điệu vũ, chẳng hạn như điệu *danzón*[(1)], lại dựa vào cảm giác căng thẳng, tập trung cao độ trong sự nghiêm ngặt. Ta không bao giờ leo cao được nếu bỏ qua những nấc thang đầu tiên.

- Lạc thú thứ hai là *ý thức về cơ thể*. Người ta cảm nhận được những vận động, sự mệt mỏi, những hạn chế của cơ thể. Đôi khi, một số bộ phận cơ thể đạt được sự tự chủ kỳ lạ và nhanh chóng báo cho chúng ta biết rằng chúng đã được trao quyền năng, được mang linh hồn của âm nhạc và điệu vũ. Thế là chúng ta có cảm giác linh hồn này biểu lộ trong chúng ta, nó du ngoạn, nhảy theo nhịp của riêng mình trong từng thớ thịt và từng khoang cơ thể chúng ta; phần eo và bụng là những nơi nó thích nhất, khi nó vận động trong ta và báo cho ta biết sự hiện diện của mình.

- Lạc thú thứ hai là ý thức về cơ thể. Người ta cảm nhận được những vận động, sự mệt mỏi, những hạn chế của cơ thể. Đôi khi, một số bộ phận cơ thể đạt được sự tự chủ kỳ lạ và nhanh chóng báo cho chúng ta biết rằng chúng đã được trao quyền năng, được mang linh hồn của âm nhạc và điệu vũ. Thế là chúng ta có cảm giác linh hồn này biểu lộ trong chúng ta, nó du ngoạn, nhảy theo nhịp của riêng mình trong từng thớ thịt và từng khoang cơ thể chúng ta; phần eo và bụng là những nơi nó thích nhất, khi nó vận động trong ta và báo cho ta biết sự hiện diện của mình.

- Lạc thú thứ ba là sự *quyến rũ* câm lặng của các cơ thể. Chúng tán tỉnh nhau thông qua vận động, kể cho nhau nghe chuyện của mình, những khả năng của mình và thầm hứa với nhau, trong yên lặng đầy biểu cảm. Những đôi nhảy lúc thì giống với con công xòe đuôi, lúc lại gợi hình ảnh con ngựa được luyện thuần, với cố gắng chuẩn xác và nhịp nhàng - nhưng đầy tình yêu. Những bước nhảy tới nhảy lui, những cái nhìn, những chuyển động của bàn tay, những cú xoay người, những bước nhảy bật và mọi dáng vẻ là cuốn ngữ pháp của các cơ thể đang quyến rũ nhau, dâng hiến cho nhau và lẩn trốn nhau, tạo nên những không gian nơi khát khao ngự trị. Những dáng vẻ hào hiệp đầy sinh khí, những cơ thể khi nhảy gợi ra các khó khăn phải vượt qua, nào là quật ngã rồng, nào là cứu công chúa, và, với một chút may mắn và khéo léo, chúng thấm đượm điều bí ẩn được chia sẻ. Các bạn nhảy quyến rũ nhau trong khi nhảy không phải lúc nào cũng là những người hay vuốt ve nhau nhất, mà là hiện thân của tình yêu tao nhã - tình yêu luôn được hứa hẹn, thanh cao, dâng hiến nhưng không hề nhượng bộ, lớn dần lên nhờ những lời hứa hẹn. Quyến rũ là một cuốn tiểu thuyết, cho dù nó là ánh chớp không cốt truyện; là một sự thần khải luôn luôn có dấu hiệu báo tin, một số dấu hiệu đáng ngờ, còn số khác thì rõ như ban ngày.

- Lạc thú thứ tư là khao khát được *thấu hiểu người khác qua cơ thể họ*, ở một trong những khía cạnh ý nghĩa nhất của nó: đó là mối quan hệ với chính mình và với cơ thể của người khác. Trong khi nhảy, các bạn nhảy quan sát nhau với vẻ tò mò và niềm đam mê tinh tế. Maêmouna bày mình ra trước mắt tôi bằng cách gợi lên cho tôi tất cả những gì có ở nơi nàng vượt lên trên cơ thể nàng, và, đồng thời, nàng quan sát tôi rất ghê, giải mã từng động tác của tôi như giải mã từng câu trong thứ ngôn ngữ mà chúng tôi đang cùng học. Hai chúng tôi đối với nhau giống như một điều huyền bí dần dần được tiết lộ. Khi đã chìm ngập trong một hoàn cảnh đặc biệt hay cực đoan, chẳng còn gì như trước nữa. Người nhảy biểu lộ cách họ hiểu cơ thể mình và vui thích với nó, biểu lộ khả năng cũng hiểu và vui thích với cơ thể của người khác - xuất phát từ chính bản thân mình thì không còn gì đơn giản hơn; bởi vì hiển nhiên, ta không chỉ muốn biết người kia nhảy đẹp hay dở, mà còn muốn biết khi đứng trước một tình huống bất

ngờ, người đó có thể kiểm soát và bộc lộ được bản chất sâu kín của mình một cách bột phát và vào thời điểm thích hợp hay không.

- Lạc thú thứ năm là *thả lỏng*, trước hết là trong âm nhạc, rồi sau đó là trong vòng tay người bạn nhảy. Việc xảy đến khi ta khéo quên được tất cả những gì mà thoạt đầu ta nắm bắt được từ bản thân mình, từ phía người kia và từ những trao đổi được khẳng định; khi ta để mặc cho nhịp nhạc nối tiếp nhau và để mặc cho cơ thể vận động theo. Đó là dấu hiệu tin tưởng hoàn toàn vào người bạn nhảy, và hẳn đây cũng là dấu hiệu tự tin vào bản thân mình. Một khi người nhảy phó mặc cho âm nhạc, điều vẫn xảy ra theo cách này hoặc cách khác, thì sự thả lỏng chẳng còn liên quan gì đến thời gian, đến những phút giây đang trôi đi, mà nó gắn chặt với âm thanh. Điệu vũ của Maêmouna dường như tuân theo những mệnh lệnh lạ kỳ và những chỉ dẫn bí ẩn. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra rằng một số mệnh lệnh vừa mang tính nghi lễ vừa mang tính nhịp điệu lại phát ra từ cơ thể tôi.

- Lạc thú thứ sáu là *sự chuyển đổi không ngừng* của chính cơ thể mình, khi đối diện với những đòi hỏi từ cơ thể của người bạn nhảy. Nhờ thả lỏng mà cơ thể ta thay đổi. Người nhảy bỗng ngỡ ngàng thấy mình làm những động tác mà có lẽ anh chưa bao giờ tưởng tượng nổi, vì lúc này đây anh đã là một người khác. Anh cảm thấy mình đổi khác, suy nghĩ cũng khác, và đặc biệt là không còn đam mê theo cách thức như trước đây. Và cái cơ thể mới của anh, cơ thể của điệu vũ, ở một cấp độ thả lỏng cao hơn, lại được thay đổi một lần nữa. Anh nhận thấy chính mình giống như một cơn sóng dữ dội, tung bọt, trong dòng thác cơ thể không thể dập tắt. Maêmouna bỗng bay trên không trung, nàng nhảy múa như thể đang rơi không ngừng, không biết sẽ đi đâu và cũng chẳng mảy may lo lắng về điều đó. Tôi nâng mình lên cùng nàng, nàng vừa đáp xuống vừa dạy tôi bay.

- Lạc thú thứ bảy, là *trò chơi*. Đó là lạc thú tự nhiên, không hề có chủ ý hay dự định gì hết. Vui để mà vui thôi, lạc thú được nhân lên gấp bội bởi những quy tắc trò chơi, vốn dường như luôn báo trước những lạc thú lớn hơn, song vẫn được tri giác như điều tối thượng, cái đích cuối cùng. Nó không chỉ là một ảo ảnh dễ chịu, mà còn là lạc thú của phép thuật, nó làm cho ta thấy như mình bơi lặn trong phép thuật, nhảy múa và người nọ vui đùa với người kia nhờ có phép thuật. Maêmouna nhảy múa như ngọn lửa và nuốt chửng lấy tôi trong sự cuồng nhiệt của nàng, hẳn nàng là hiện thân sục sôi của phép thuật.

- Lạc thú thứ tám, lạc thú *di chuyển*, lạc thú về cuộc du ngoạn trong tâm thức, là cảm giác được ở nơi chốn khác, ở xứ sở chúng tôi chưa biết tới bao giờ, không hề giống với xứ sở nơi chúng tôi đã khai màn khiêu vũ và nó lộ ra cho chúng tôi thấy như thiên đường mới. Chúng tôi từng bước tiến vào trong thời gian không nơi chốn, trong nơi chốn không thời gian: hai vòng tròn trống rỗng gặp nhau để mang lại sức sống mới cho điệu vũ. Những bước chân chúng tôi, thật kỳ lạ, vẽ vòng số tám trên sàn nhảy, chúng đưa chúng tôi tới lạc thú thứ tám, hiển nhiên là lạc thú này chứa đựng cảm giác bất tận. Không gian mới nơi chúng tôi đang du ngoạn và bị cuốn theo là không gian của hai cơ thể chúng tôi, hai cơ thể làm thành những hình đặc biệt, lạ kỳ, biến đổi. Chúng tôi như hòn đảo-vũ trụ nhảy múa, như những con số quay tròn, như những ốc đảo rợp vườn cọ, giếng nước, bóng mát; chúng tôi cũng là thứ sinh vật có bốn chân bốn tay và chẳng mấy chốc sẽ biến thành "con ngựa tám chân phi nước đại trên cát" trong truyền thuyết mà Maêmouna hẳn sau này sẽ phải kể tôi nghe, trong khi vẫn hòa vào những bước nhảy của tôi.

- Lạc thú thứ tám, lạc thú *di chuyển*, lạc thú về cuộc du ngoạn trong tâm thức, là cảm giác được ở nơi chốn khác, ở xứ sở chúng tôi chưa biết tới bao giờ, không hề giống với xứ sở nơi chúng tôi đã khai màn khiêu vũ và nó lộ ra cho chúng tôi thấy như thiên đường mới. Chúng tôi từng bước tiến vào trong thời gian không nơi chốn, trong nơi chốn không thời gian: hai vòng tròn trống rỗng gặp nhau để mang lại sức sống mới cho điệu vũ. Những bước chân chúng tôi, thật kỳ lạ, vẽ vòng số tám trên sàn nhảy, chúng đưa chúng tôi tới lạc thú thứ tám, hiển nhiên là lạc thú này chứa đựng cảm giác bất tận. Không gian mới nơi chúng tôi đang du ngoạn và bị cuốn theo là không gian của hai cơ thể chúng tôi, hai cơ thể làm thành những hình đặc biệt, lạ kỳ, biến đổi. Chúng tôi như hòn đảo-vũ trụ nhảy múa, như những con số quay tròn, như những ốc đảo rợp vườn cọ, giếng nước, bóng mát; chúng tôi cũng là thứ sinh vật có bốn chân bốn tay và

chẳng mấy chốc sẽ biến thành "con ngựa tám chân phi nước đại trên cát" trong truyền thuyết mà Maêmouna hẳn sau này sẽ phải kể tôi nghe, trong khi vẫn hòa vào những bước nhảy của tôi.

- Lạc thú thứ chín và cũng là cuối cùng, trong đó người nhảy sẽ đạt đến trạng thái ý thức lớn hơn, đạt được cảm nhận cuối cùng về mọi sự, là *lạc thú không tên*, và nó không có tên bởi rất hiếm người biết tới nó. Nó không thể được mô tả thành lời, mà chỉ có thể cảm nhận trong những bước nhảy; hơn nữa, cũng hiếm người cố để hiểu nó, một hôm Maêmouna đã nói với tôi như vậy. Nàng còn nói thêm: "Một người anh họ của em đã kể lại rằng anh ấy cảm thấy một tia chớp chạy trong người và nghe thấy tiếng sấm vang dưới chân, trong khi cơn lốc xoáy xuất hiện trong bụng anh ấy trào ra khỏi mắt anh ấy giống như ánh sáng. Phòng khiêu vũ, dàn nhạc, những người đứng xung quanh anh ấy và thậm chí ngọn núi châu Phi nơi họ đang đứng cũng biến mất với anh ấy; mọi thứ hòa vào thứ ánh sáng chói chang."

MaïmoÛna nhảy múa hồ như cơ thể nàng đang nói chuyện với những vị thần linh cổ xưa nhất của nàng, như thể nàng đang cầu nguyện. Khi những làn ánh sáng chuyển động của gian phòng rơi lên cơ thể nàng, nàng cùng nhảy múa với chúng. Nàng di chuyển theo ánh sáng, nương theo nó, nàng là vị thánh nữ của nó. Khi nàng lại gần dàn nhạc, cặp hông nàng như chỉ huy nó. Nàng thôi miên cả đám nhạc công, họ chơi ngẫu hứng, theo phong cách jazz nhiệt đới, theo một trong những đoạn nhạc ngẫu hứng nổi tiếng của Israel López Cachao, nhạc công chơi contrebasse người Cuba. Người ta run thay cho họ, vì trông họ cứ như bị bỏ bùa thế kia, song Maêmouna hướng dẫn họ đi trên những con đường đầy tưởng tượng ngông cuồng của nàng. Chín lần nhịp điệu tăng lên thành chín khúc biến tấu mà chỉ ngôn từ âm nhạc mới có thể làm được, song chúng không chỉ đu đưa mà tạo thành cả một cơn sóng lừng khoét sâu và bung rộng ra.

Chẳng thế, một trong những nhạc công người Cuba trong dàn nhạc mà giọng nói hình như phát ra từ sau những chiếc máy chiếu, từ phía ánh sáng mà Maêmouna đang nhảy hòa cùng, đã hét lên với nàng, đặc giọng Cuba, một từ La Habana có nghĩa bóng tục một cách tế nhị:

"Này, cô em, đừng có lay nôi như thế, cô làm thằng bé tôi thức dậy rồi đây này."

Maêmouna mỉm cười, nàng ý thức được quyền năng của mình. Nàng đang gợi nên sự thức tỉnh trong mỗi người, và đặc biệt là trong tôi.

Đêm hôm đó, cùng với nàng, tôi đã biết rằng người ta có thể nhảy múa như hít thở; và người ta nhảy không biết chán cũng như hít thở, khi đã nếm mùi vị của khiêu vũ; vì vậy chúng tôi không thể dừng lại trước khi kết thúc buổi vũ hội. Sau đó nàng còn dạy tôi rằng trong tình yêu cũng tương tự như thế; người ta cũng có thể làm tình như hít thở, trong suốt một đêm hay suốt một ngày, một cách tự nhiên nhất, mà không cần phải có năng lượng siêu phàm.

Biết bao hình ảnh của đêm hôm đó vẫn còn vô cùng sống động trong tâm trí tôi. Chúng kéo đến như cơn lốc khi tôi đang viết những dòng này. Tôi thấy lại mình chậm rãi lướt môi trên chiếc cổ cao của nàng ngả lên lưng ghế sau, trong chiếc taxi đang rời xa khỏi sàn nhảy. Âm nhạc vẫn còn vang vọng trong cơ thể chúng tôi khi chỉ còn nghe thấy tiếng những nụ hôn. Khi trên cơ thể không còn quần áo, chúng tôi đã nhận ra nhau dù chưa hề biết nhau trước đó. Chúng tôi làm tình, quên cả ngày và đêm, quên cả mệt mỏi và không ngơi nghỉ, quên cả thức và ngủ. Chúng tôi thách thức mọi nguyên tắc ngầm định của lạc thú, sự đối lập giữa bên trong và bên ngoài, bắt đầu và kết thúc. Kể từ sau đêm hôm ấy, chỉ cần gợi lại việc đó thôi đã như là được làm tình với nàng rồi.

Tình yêu là một chuỗi bất tận những ký hiệu khó hiểu, vướng vào chân ta, vào cái nhìn của ta,

vào giấc mơ của ta. Rồi tới lúc ta sẽ thấy chúng hòa lẫn vào tất cả mọi thứ. Song chẳng mấy người có khả năng đoán đọc được chúng và viết lại trên cơ thể chúng ta những ký hiệu thất thường và chính xác ấy. Gặp được Maêmouna, nhà ảo thuật của mật mã, được theo nàng bước lên cầu thang ánh sáng và được yêu nàng thực sự là món quà trời cho.

Hỡi ôi, món quà này lại thật ngắn ngủi. Trước khi chúng tôi chia tay nhau, lúc Maêmouna chuẩn bị bước lên chuyến bay đưa nàng trở lại châu Phi, tôi nhận thấy nàng có vẻ lơ đễnh, bèn hỏi nàng đang nghĩ gì. Nàng tâm sự với tôi rằng về nước nàng sẽ cưới một người đàn ông lớn tuổi hơn nàng rất nhiều và yêu nàng khủng khiếp. “Với anh ấy, mọi thứ đều hoàn hảo. Anh ấy chính là người em mong muốn được chung sống. Chúng em yêu nhau, chúng em thèm khát nhau tới điên dại. Chúng em cảm thấy rất tuyệt khi làm tình với nhau; song đó không phải là cơn khát khao tình dục như giữa anh và em. Với chúng ta, những người chia sẻ sự nồng nhiệt này, làm tình có ý nghĩa khác hẳn. Đó là điều chúng ta không thể chối bỏ.”

Lúc đó tôi chưa biết tên gọi của giới chúng tôi, nhưng Maêmouna đã nói về chúng tôi, những kẻ Mộng du, bằng những ngôn từ khác.

GIẤC MƠ THỨ NĂM

Trong một cơn mơ khác, em bảo tôi hôn những đường vân tay của em. Khi lại gần, tôi ngỡ ngàng và mê mẩn phát hiện ra rằng chúng đã trở nên sâu hơn và giống những cái miệng có đôi môi nhạy cảm run lên mỗi lần được tôi hôn. "Anh thấy không, em nói với tôi, em ôm hôn anh và ngấu nghiến anh cả bằng bàn tay." Tôi từng mê mẩn cái lưỡi em lướt trên người tôi như bàn tay, lạ lắm, nó nhạy cảm hơn, và như biết nói với những thớ thịt tôi, với những mí mắt tôi, với cái cổ tôi, cái lưỡi thật bí ẩn. Bây giờ, đôi bàn tay em cũng có khả năng khêu gợi như chiếc lưỡi của em vậy. "Chẳng mấy chốc, toàn bộ làn da của em sẽ được dùng để khám phá ngốn ngấu anh." Tôi lại ôm hôn em thêm nữa, và em run rẩy, khép tay để giữ lại những dấu vết miệng tôi. Khi tôi thức dậy, hai lòng bàn tay tôi nóng như thiêu đốt. Tôi chỉ có thể làm dịu vết bỏng này bằng cách tự lấy răng cào cấu và cắn vào mình. Được một hồi, khi đã tỉnh lại lần nữa, tôi nhận thấy vết bỏng này cũng chỉ là giấc mơ.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ của đôi bàn tay đam mê

VI. Lốc xoáy trong trống trải

Sau khi MaïmoÛna đi rồi, khi hạnh phúc được quen biết nàng bị thay thế bởi thực tế chắc chắn là nàng đang vắng mặt, tôi rơi vào cảm giác trống trải khủng khiếp, cái cảm giác đến giờ vẫn còn choán lấy tôi. Hơn một lần, tôi đã cầu khẩn nàng trong mơ. Hơn một lần, nàng xuất hiện với tôi mà không cần đợi tôi cầu khẩn.

Tôi đi trên phố và nàng sừng sững trước mắt tôi, người ướt đẫm, trần trụi, giống như khi chúng tôi cùng nhau tắm. Một vài đêm trời nổi gió, tai tôi như nghe thấy tiếng thở ngắn gấp gáp của nàng trong những giây phút chúng tôi yêu nhau, nghe còn thực hơn cả chính bản thân tôi. Cái lạnh mang lại cho tôi hình ảnh Maêmouna khỏa thân, ngồi bên mép bồn tắm cẩm thạch trong căn phòng khách sạn đầu tiên của chúng tôi. Nàng từ từ giạng hai chân ra để mời tôi chiếm lấy nàng, và tôi ngắm nghía hơi thở từ cửa mình nàng đang làm mờ đi bề mặt sáng loáng của đá cẩm thạch.

MaïmoÛna bỏ tôi lại trong giày vò thèm khát: tôi phát điên vì nàng. Tôi muốn tìm thấy nàng trong mọi người, mọi thứ. Vì thế mà tôi bị cơn lốc khoái lạc nhận chìm, cái cơn lốc khi thì hỗn độn hết sức, lúc lại đều đặn chừng mực. Giữa hai thái cực đó, tôi không cưỡng lại nổi biết bao cám dỗ. Khoái cảm và những thành tố bí mật của nó dường như giúp tôi xua đi nỗi buồn, khi tôi bị chìm đắm vào đó hơi quá sâu.

Làm tình với MaïmoÛna - điều đôi khi tương tự như giao hòa với ánh sáng chói lòa nhất - làm tôi trở nên nhạy cảm một cách bệnh hoạn với ánh sáng ban ngày. Ngay cả tia nắng yếu ớt nhất cũng hóa thành tia chớp đối với tôi. Những thay đổi thất thường của bầu trời là biểu hiện những đam mê của tôi, những đám mây bị gió cuốn đi biến thành những vết xăm của tôi.

Chắc chắn rằng đôi khi đám người Mộng du là cột thu lôi hút lấy những khao khát vung vãi trên thế giới. Bởi trái đất được bao bọc trong một tầng khí quyển những đam mê, nó hay biến đổi, thất thường. Những dòng đam mê chảy qua khắp địa cầu, mang theo dông tố, lốc xoáy, mưa rào, vòi rồng và mưa bụi. Đam mê cũng có những phút giây lắng dịu. Song những giây phút ấy chẳng được bao lâu.

Hiển nhiên người phương Bắc đam mê không giống với người vùng xích đạo, cũng như nỗi đam mê của người vùng Viễn Đông khác với người phương Tây. Song tất cả những nỗi đam mê đều xáo động, hòa quyện và chuyển dịch, đan xen lẫn nhau và phủ tấm vải tượng trưng của chúng khắp bầu trời trí tưởng tượng của chúng ta. Vì lẽ đó mà các đám mây, như tôi đã nói, là hình xăm những đam mê của chúng ta, là ngôn ngữ bí ẩn của những đam mê ấy.

Một lần, tôi có dịp được chứng kiến, ở Valparaiso[(1)], một buổi tối không giống bất kỳ buổi tối nào khác. Những đám mây tơi như bông trên biển vẽ ra khung cảnh thoảng qua mang màu sắc làm lay động các giác quan của tôi, phủ lên tôi những sắc điệu của khao khát. Hình ảnh của MaïmoÛna theo tôi. Chân trời trở nên xa hơn còn bầu trời thì gần hơn, rất gần. Tôi đang đứng trước cửa thiên đàng, những cánh cửa màu đỏ như những đám mây. Tít cao trên bầu trời, một khe nứt kỳ lạ chỉ đường cho tôi.

Tôi cũng có cảm giác như vậy khi đứng trên ngọn núi Đá ở Canada, vào một sáng bất ngờ, độc nhất. Bình minh Bắc Cực biến bầu trời thành dải lụa phương Đông, phủ đầy lên đó những đường sọc dọc mảnh mai và mở ra trong làn da tôi hàng ngàn vết thương của nỗi khao khát, nhỏ mảnh nhưng sâu. Thoạt tiên có tia sáng thẳng đứng xé toạc bóng tối; nó đi từ mặt đất về phía bầu trời, trông như phát ra từ một máy chiếu có công suất mạnh. Từ tia sáng này dần lộ ra thứ rèm sáng lấp lánh, sống động, huyền bí, hòa vào bầu khí quyển ở xa hút tầm mắt. Tôi rơi vào một thế giới khác, dưới một bầu trời khác, ở đó niềm khao khát được tung tăng trong trạng thái tự do mới.

Từ cực này tới cực kia, vừa làm tình, tôi vừa xăm lên bầu trời và bầu trời khắc lên tôi một từ: *ám ảnh*. Tôi không nhận ra mình đã bị cuốn vào cơn lốc những khao khát, vào vòng xoáy ốc ngốn

sạch mọi thứ.

Song gió đã cuốn đi mọi dấu vết. Và đôi khi gió mang chúng trở về. Ta có thể tin rằng mọi sự là rõ ràng, rằng ta hiểu trọn vẹn, hầu như theo bản năng, ý nghĩa tượng trưng của các đám mây, vị trí của người này trong trái tim người kia. Khi mọi thứ xem ra có vẻ ổn thỏa thì có ai đó, chắc chắn là một người Mộng du, kéo sợi dây nối với bầu trời, bởi vì anh ta muốn vậy - luôn luôn có một sợi dây như thế - và cơn hỗn mang đam mê được khuấy động trở lại. Nó nối kết rồi lại buông tha chúng tôi, báo cho chúng tôi biết rằng chúng tôi trái ngược với những gì chúng tôi từng nghĩ. Bởi vì trong bầu khí quyển dày đặc mà những người Mộng du đang hít thở, không ai điều khiển cái gì, và không ai có thể làm việc đó.

Một tấm lưới kỳ lạ tạo nên bầu không khí đầy nhục dục của ngày và đêm của chúng tôi. Trong những dòng chảy trên không của khao khát, người Mộng du đôi khi giống với con cá trong sóng nước vẫn cảm nhận được mà không cần nhìn thấy. Có những lực mạnh kéo anh ta rồi cuốn đi và giúp anh chống chọi, trong khi nếu thoạt nhìn, người ta sẽ nói là anh không nhúc nhích, rằng chẳng có gì chuyển động cả.

Trong thế giới ấy, mọi sự diễn tiến như thế này: những câu chuyện dài chậm rãi cứ diễn ra mà không cần xảy đến bất cứ điều gì có thể nhận thức được trong môi trường xã hội của những câu chuyện đó. Nỗi khao khát mù quáng có thể đến với người Mộng du bất ngờ như sét đánh ngang tai mà không cần có nguyên nhân rõ rệt nào hết.

Cũng có những người Mộng du giống như tia chớp; đối với một số người, những người Mộng du này là một thứ chớp sáng phi lý khiến họ thức tỉnh. Người Mộng du vừa là người tạo ra vừa là người gây nhiễu bầu không khí.

Một hôm, tôi được mời thuyết trình ở một thành phố phía Bắc nơi phần lớn thời gian trong năm trời rét cắt da cắt thịt. Trong số ba trăm con người dưới cử tọa, tôi cảm nhận được sự hiện diện của khoảng chục người Mộng du cả nam lẫn nữ, họ ngay lập tức bộc lộ thân phận qua cái nhìn lướt qua nhưng dai dẳng, qua tư thế cơ thể, thậm chí qua mùi của họ. Bước lên sân khấu là tình huống giả tạo nhất trong mọi tình huống. Trong đám công chúng, những nỗi khao khát hòa lẫn, những biểu lộ ngưỡng mộ và thèm khát nhân lên. Những ngôi sao ca nhạc và khiêu vũ cứ tưởng rằng họ được đám đông hâm mộ, song thực tế đó chỉ là một đám người hiểu nhầm. Phơi mặt ra trước công chúng là phải đối diện với đủ mọi điều mập mờ.

Sau bài phát biểu của tôi, trong khi mọi người đặt cho tôi vài câu hỏi, tôi cảm thấy một dòng chảy tinh tế vòng quanh cổ tôi, chạm vào bàn tay tôi, và thậm chí tôi còn cảm nhận thấy những ngón tay vuốt ve môi tôi. Tôi không làm sao đoán được những cảm giác này chính xác phát xuất từ đâu. Cảm giác thiếu vắng gợi cho tôi rằng Maêmouna có thể đang ở trong khán phòng, đang trêu đùa tôi một cách tế nhị, trước khi ra mặt. Ảo giác thật là hão huyền, hiển nhiên là vậy. Bởi Maêmouna đang ở một lục địa khác và có thể đang thèm khát một người khác.

Một lúc sau, có hai người phụ nữ đi lại phía tôi, họ mời tôi cùng đi uống rượu tại một quán bar trong thành phố. Hai người vô cùng xinh đẹp và giống nhau hết sức. Nhìn làn da sẫm màu của họ, trong cơn mê sảng, tôi ngỡ như thấy bóng dáng Maêmouna ẩn hiện nơi họ, như thể nữ thần khao khát của tôi đã thu nhận quyền năng mới, cũng kinh khủng như những quyền năng khác, thứ quyền năng giúp nàng phân thân làm đôi, xuất hiện trước mắt tôi dưới hai hình dạng giống hệt nhau và bắt tôi phải thuận theo sự hóa thân mới của nàng.

Hai người phụ nữ này là chị em gái. Qua cách phục trang và vẻ tâm đầu của họ, ta thấy rõ là họ rất biết lợi dụng vẻ quyến rũ tạo ra từ hình ảnh phản chiếu của người này lên người kia. Ta cũng đoán biết được rằng họ chia sẻ với nhau hết thảy, họ là hai kẻ đồng lõa tuyệt đối, thậm chí có thể là hai người tình. Sự hiện diện của họ mời mọc tôi thâm nhập vào trong mê cung những giấc mộng của họ.

Tôi cảm thấy sức hấp dẫn và sự tò mò của kẻ Mộng du được những người Mộng du khác ve vãn, đồng thời cả mối nguy hiểm nữa, như thi thoảng tôi vẫn gặp phải. Quả thực, một thời gian

trước đây, khi tôi tìm kiếm Maêmouna trong những người đàn bà khác mà tôi nghĩ có thể thuộc về giới những người thèm khát nhục dục chúng tôi, tôi đã nhầm lẫn và dấn thân vào những cuộc phiêu lưu vô nghĩa, thiếu sức hút và sự đam mê đích thực. Bởi tuy những người Mộng du luôn sống trong trạng thái sẵn lòng, họ cũng biết rằng một vài đam mê có thể gây hại. Khi ta không hiến thân trọn vẹn, khi ta không thực sự đồng điệu với nhau thì tình yêu sẽ chia rẽ tâm hồn, phân tán nó ra, hòa tan nó. Vì vậy người ta không biết chắc lúc nào thì nên dừng lại. Không biết là may hay rủi mà tối hôm đó tôi lại có một cuộc hẹn và đã không thể ở lại thêm với hai người phụ nữ này. Họ xin tôi địa chỉ và hứa sẽ viết thư cho tôi.

Hai tháng sau, tôi nhận được một lá thư của họ mời tôi tới thuyết trình ở viện nghiên cứu văn học nơi họ làm lãnh đạo, ở bang Vermont[(2)]. Tôi tới đó vì muốn thay đổi nhịp sống tẻ nhạt, nghỉ ngơi vài ngày sau hội thảo, trong vùng đất rừng này, và có thể viết lách một chút gì đó. Tôi tới nơi vào buổi sáng, dưới ánh mặt trời mùa đông phản chiếu trên tuyết, lan tỏa ra khắp xung quanh thứ ánh sáng lạnh lẽo quỷ quái khiến ta bỏng rát như khi chạm phải nước đá. Bốn bề là tuyết. Tòa nhà và phòng ốc dành cho các nhà văn nằm trong một thung lũng núi cao, với những đỉnh núi nhọn còn cao hơn chế ngự. Ánh sáng, tuyết và núi, xung quanh tôi, nhắc tôi nhớ tới ý nghĩa của từ vô bờ bến.

Hai chị em đón tiếp tôi nồng nhiệt. Làn da sẫm màu của họ, trên cái nền tuyết trắng ấy, càng nhấn mạnh thêm dáng vẻ như nhân vật trong mơ của họ. Trong cái thung lũng sáng trưng không hề có bóng cây này, được nhìn họ là phút giây thư giãn duy nhất cho đôi mắt. Một sự thư giãn cuồng nhiệt. Tôi phải lòng cả hai bóng râm sống động này. Họ tên là Iracema và Yitirana. Bố mẹ họ là người Braxin nhập cư từ vùng Amazon vào nước Mỹ. Họ mang hơi ấm vùng nhiệt đới trong tay và tâm hồn họ luôn sôi sục sống động, ngập tràn sáng tạo, bồng bột, nhiệt thành và dịu dàng, xử sự khéo léo, thẳng thắn và thậm chí nghiêm khắc trong công việc, hơn nữa, họ còn đẹp kinh khủng. Họ phiêu du trên đời như người ta mở đường trong rừng rậm; chẳng ai có thể ngăn bước họ lại; họ làm cho tuyết phải tan và biến nước thành đá.

Họ đến phòng riêng của tôi ăn mừng cuộc hội tụ, họ ôm hôn tôi, vuốt ve tôi và làm tôi thỏa mãn bằng thứ nắng ấm khác, nắng ấm trong những ngón tay họ. Họ hăng say nói, người này vừa kết câu thì người kia đã bắt đầu.

Tôi tưởng tượng chắc họ làm tình cũng cùng cách đó. Mà quả thực đúng như vậy. Thoạt đầu tôi thấy cách bày tỏ tình cảm của họ quá gấp gáp. Người này hôn tôi thì người kia kết thúc nụ hôn; cái vuốt ve của Iracema trở thành cơn cào cấu của Yitirana, và nếu người này cắn tôi, thì người kia lại an ủi tôi. Cái lưỡi chẻ đôi của con rắn thèm khát trong tôi thành hình, hay đúng hơn, có lẽ tôi phải nói là nó tái hiện trong hai cơ thể. Maêmouna vẫn làm tôi cảm nhận được nàng trong hai chị em, dường như nàng bị tách làm đôi.

Tôi đi tới nơi thuyết trình, hai thiên thần đen ám ảnh hộ tống tôi. Khán giả gồm khoảng bốn chục nhà văn rất trẻ, họ nhốt mình trong phòng từ năm tuần nay để sáng tác. Họ còn phải ở lại viện thêm năm tuần nữa và trong vòng hai ngày tham dự một loạt hội thảo về những người kể chuyện trong các xã hội truyền thống. Trước bài trình bày của tôi, họ được xem một bộ phim giới thiệu rất nhiều những người đang kể chuyện, trên bãi đất trống trong làng, trong các trường học và nhà hát.

Sau bài phát biểu, trong lúc đang ngồi nghỉ, tôi buộc phải nhận ra một điều là mình đã kiệt sức; khi tra cứu những ghi chép, thậm chí tôi còn không thể đọc nổi chữ mình, và tôi phải cố lắm mới đọc tiếp được. Tôi thậm chí còn không thể luận giải hay tìm lại được một vài chỗ chú thích. Thế là từ ngày hôm đó tôi phải dùng kính để đọc. Hệ quả của việc đó - rằng tôi không còn trẻ nữa, rằng tôi phải đeo kính - và sự mệt mỏi tích tụ lại trong suốt những tuần vừa qua khiến tôi đâm ra yếu đuối về xúc cảm. Song đến lúc đặt câu hỏi, những phản ứng của khán giả đã ngay lập tức lôi tôi ra khỏi trạng thái u uất. Tôi trao đổi với người này người kia trong suốt hồi lâu, và mỗi lần đều theo cách tôi thấy có vẻ khá thân tình và thỏa mãn. Tất cả những người đối thoại với tôi đều nói về ý nghĩa tác phẩm của họ và cuộc đời họ. Tất cả, theo một cách nào đó, đều cởi mở giới thiệu với những người khác điều mình có thể trao cho họ. Tôi không thể tin nổi cảm xúc đang xâm chiếm lấy mình: rõ ràng, những tác giả trẻ này thuộc về giới những người Mộng du.

Lần đầu tiên trong đời, tôi có mặt ở nơi mà tất cả những người xung quanh cũng giống như tôi, đều thuộc dòng dõi đam mê. Đó là cuộc tụ hội những người Mộng du và những nghệ sĩ đặc biệt.

Phần lớn trong số họ đến từ những nước khác nhau, nói những thứ tiếng khác nhau, song tất cả đều đội trên đầu mấy đám mây dày đặc chồng chất báo hiệu cơn bão khao khát chung sắp nổ ra. Trong suốt kỳ nghỉ cuối tuần dài ấy, trên cái xứ sở phủ đầy tuyết huyền bí nơi hai chị em giống nhau như sinh đôi ngự trị, điều lạ kỳ nhất đối với tôi là phát hiện ra mình bị biến thành cái cột thu lôi, ngay giữa cơn dông vô cùng đặc biệt.

Tôi là người lữ khách tình nhân trong những chuyện kể phương Đông, là cái bia bị hàng chục mũi tên nhục dục đâm lỗ chỗ, cái cớ cho phép những gương mặt chất chứa khao khát lại được bộc lộ. Tôi là lối thoát cho trí tưởng tượng nhục cảm của họ. Và tôi sung sướng về điều đó.

Tôi được biết đến những tác phẩm và khả năng, làn da và giấc mơ của nhiều tác giả trẻ. Trong số họ, tôi đặc biệt cuốn hút bởi những người phụ nữ bằng nét này hay nét khác nhắc tôi nhớ tới Maêmouna. Và nếu vẻ bề ngoài của họ không có chút gì giống với nàng, thì tôi lại tìm thấy sự giống nhau đáng ngạc nhiên hơn trong bộ phận kín của họ, trong mùi của họ, trong những chuyển động của họ, và thậm chí trong cả lòng trắng mắt họ. Đầu tiên tôi rơi vào vòng tay Simone, rồi sau đó là Martine. Một cô là người Haiti còn cô kia là người Pháp. Mặc dầu vậy, có chút cảm giác không thỏa mãn nào đó làm lu mờ đi ít nhiều niềm hạnh phúc được thèm khát họ và được họ thèm khát của tôi. Một lần nữa, tôi lại thấy hình như mình phung phí đam mê một cách hời hợt. Gần như tôi tự hứa là sẽ không tỏ ra quá sẵn sàng và quá dễ dãi như thế nữa. Tôi cảm thấy trong khi đi tìm Maêmouna ở những người đàn bà khác, tôi đã đánh mất nàng và đánh mất chính mình trong nỗi ám ảnh hỗn mang.

Song một cuộc gặp gỡ khác lại đến khiến tôi thấy xáo trộn vô cùng, bởi, ngoài cái hạnh phúc mà tôi đã nói, nó còn mang lại cho tôi thêm lần nữa cảm giác nhầm lẫn nhưng xiết bao mê hoặc rằng cuộc sống như một phép toán hoàn hảo - cảm giác khủng khiếp rằng mọi công nợ sớm muộn sẽ được giải quyết, rằng những mối tình chưa được thỏa mãn cuối cùng sẽ được chia sẻ và rằng, thậm chí ngay cả sau khi chết, linh hồn cũng không được yên nghỉ nếu chưa trả hết nợ.

Ta nhận ra truyền thuyết Dibbuk[3] dưới các dạng thức khác nhau, ở những nền văn hóa khác nhau, truyền thuyết kể về linh hồn không thể yên nghỉ do một hành động dở dang khi còn sống và đã trở lại trái đất bằng cách hóa thân vào một người sống để hoàn thành nốt công việc của mình. Có lẽ cũng tồn tại những linh hồn Dibbuk của đam mê, bởi vì đam mê giống như con ma nhập vào hết người này đến người khác, kết thúc hay bắt đầu những câu chuyện tình và những cuộc chia tay, chia rẽ hay nối lại những cuộc đời. Phải chăng linh hồn những đam mê của Aziz đã nhập vào tôi để viết câu chuyện này? Phải chăng có linh hồn từng ám ảnh ông nội tôi trước khi đến ngự trong người tôi? Vậy linh hồn bướng bỉnh nào đã xúi tôi thu thập tất cả những tác phẩm vốn tản mát khắp nơi của Aziz viết về Hawwâ và về giới Mộng du? Sự hăng say của tôi hẳn là đã tăng lên và khiến tôi nhìn thấy những bức vẽ hoàn hảo và huyền bí mà ở đó có lẽ chỉ tồn tại một nút thắt rối những điều ngẫu nhiên.

Dù sao chăng nữa, trong những ngày trắng tuyết ở vùng núi Vermont này, vòng tròn đã khép lại với tôi: mối tình bất hạnh kéo dài tới mười lăm năm, mối tình đau khổ nhất mà tôi biết tới, vậy là đã chấm dứt, như thể, chẳng biết vì lý do gì, trời xanh đã chữa lành nỗi đau cho tôi, và cùng với nó, mối tình mà tôi đã đau khổ chấp nhận không bao giờ có thể tồn tại nữa.

Đêm hôm đó, chúng tôi có năm người trong bể tắm ở sân nhà của Yitirana và Iracema. Có hai cặp phụ nữ và tôi. Nước sôi sục dưới cái hố đào giữa tuyết trắng; người không quần áo, da chúng tôi gần như bị bỏng, trong khi bóng đêm lại một lần nữa lặng lẽ phủ đầy tuyết. Sự đối nghịch nhiệt độ làm mọi thứ đang bao quanh chúng tôi như kỳ diệu hơn. Sự dịu dàng giữa hai cặp phụ nữ khỏa thân đang yêu nhau này khiến cho các giác quan của tôi bùng lên mãnh liệt, và cả bốn người đều đặc biệt dịu dàng với tôi. Họ thừa biết rằng họ đang khiến tôi bị kích động, và, dần dần, tôi nhận ra sự khiêu khích của họ có một ý nghĩa mà tôi không nắm bắt được; tất cả những cái đó giống hệt như nghi lễ quy y hay niệm cầu. Ít nhất thì đó là điều tôi thèm trải nghiệm vào lúc ấy.

Đúng lúc ấy, một người phụ nữ vận áo choàng tới. Tôi không biết nàng cũng được mời. Khi nàng cởi bỏ y phục và bước xuống làn nước nóng bỏng cùng với chúng tôi, tôi nhận ra nàng giống hệt người đàn bà mà tôi đã yêu ngơ ngẩn nhiều năm về trước, ở Paris, song nàng không hề ham muốn tôi vì tôi không hấp dẫn nàng; hẳn là vì nàng không quan tâm đến tôi, và hơn nữa, nàng đang yêu người đàn ông khác. Để làm tôi hiểu ra điều này, nàng đã gửi cho tôi một lá thư đầy lời tán tụng, trong đó, suốt hơn một trang thư, nàng nói với tôi tất cả những gì nàng quý trọng ở tôi. Song dòng cuối cùng là dòng đau đớn nhất: "Mặc dù vậy, em đề nghị anh, hay đúng hơn là em báo cho anh biết, đừng bao giờ mong chờ gì ở em."

Tôi đã đau khổ chịu đựng gần hai năm; nỗi buồn u uất làm mọi thứ trong con người tôi và chung quanh tôi đều sầu thảm. Tôi bị kẹt trong mùa đông dài nhất và tối tăm nhất. Một niềm hứng thú nhục dục mới đã dần lôi tôi ra khỏi cái đường hầm đen tối đó, điều mà giờ đây tôi chỉ còn nhớ mang máng. Băng giá một lần nữa lại tan ra dưới ánh nắng của tình yêu, rất chậm rãi, như mầm non nhú lên trên cành cây, như cổ người đàn bà lộ ra khi những ngày nắng đẹp quay lại.

Và bất ngờ xuất hiện trước mặt tôi, trần trụi trong làn nước nóng bỏng, là người đàn bà giống y hệt như người ở Paris. Cuộc gặp gỡ bỗng trở nên quan trọng tới mức, dù bề ngoài có thế nào thì cũng khó mà cho là ngẫu nhiên được. Cả hai đều tên là Lisa, người gốc Calgary, và, hơn thế nữa, trong suốt hơn mười năm họ đều học cùng trường. Ở trường đại học, một ông giáo đã quyến rũ cả hai người và hướng họ theo học môn văn. Ngoài đường, mọi người đều nhầm họ với nhau. Hơn một lần, hai nàng có cùng những người tình và người theo đuổi.

Chúng tôi làm tình suốt đêm, với vô vàn âu yếm, không hề vội vã, như hai người bạn thân trò chuyện sau nhiều năm không gặp mặt. Bóng trăng rọi vào phòng tôi là nhân chứng cho từng chuyển động, từng lời nói, từng nụ hôn của chúng tôi; ánh sáng của nó, được tuyết phản chiếu, làm nổi bật, trên làn da láng bóng mồ hôi của chúng tôi, cái thân phận tình nhân ma quỷ của chúng tôi, làn da nhợt nhạt tới mức vào buổi sáng chúng tôi trở thành trong suốt, như tuyết tan. Khi mặt trời mọc, chúng tôi chia tay nhau. Mỗi người mỗi ngả.

Chuỗi dây xích nối những mối tình của tôi khẳng định cái cảm giác tôi là miếng ghép tí xíu trong một trò chơi lớn tới mức tôi không thể nắm bắt được ý nghĩa của nó. Tôi cũng có thể nói về những người Mộng du như vậy, vốn chỉ là những miếng thẻ tầm thường trong trò chơi đỏ đen khổng lồ, họ lại tự cho mình là nhân vật chính của sân khấu mà thực ra họ chỉ là thứ chi tiết không đáng kể trong bối cảnh.

Chúng tôi giống như hạt bụi rơi trên bóng đèn đã bật sáng, song lại tự cho mình là con đom đóm duy nhất được ân sủng trong số hết thảy các con khác.

Trong bể tắm, Iracema ngồi bên phải tôi, còn Yitirana ngồi bên trái, hai người hát khe khẽ vào tai tôi một giai điệu trong Carmen, một hình thức cảnh báo tôi đừng tỏ ra có quyền sở hữu, mà cũng có thể là cách mô tả con chim đam mê bay từ cơ thể này sang cơ thể khác, từ cuộc sống này tới cuộc sống khác, và thậm chí vượt lên cả tâm thức của chúng tôi: "Tình yêu là con chim nổi loạn không ai có thể thuần hóa..."

Trong khi tôi làm tình với Lisa, vuốt ve nàng và dùng hai tay đỡ nàng lên bên dưới người tôi, một phần cơ thể như tách ra khỏi tôi, leo vào trong nàng như một dòng thủy ngân và đo nhiệt độ cho nàng. Bài ca của hai cô nàng Braxin xuất hiện trong thâm tâm tôi, cảnh báo cho tôi mối nguy hiểm muốn sở hữu toàn bộ những người mà tôi yêu, đầu tiên là Lisa, rồi đến người mà nàng đang hiện thân. Và thế là tôi tự nhủ rằng con chim đam mê rồi sẽ tiếp tục đường bay, nhưng lúc này tôi vẫn còn giữ nó trong lòng bàn tay mình.

Cho dù tôi có đặc ân to lớn là tìm lại được Lisa trong một lúc, nàng cũng không thể là tất cả những gì phải xảy đến, nhờ cuộc gặp gỡ này. Trong cơn xoáy lốc của đam mê, mọi thứ đều cuốn theo thứ khác, mọi cánh cửa đều dẫn tới cánh cửa khác, và khu vườn vẫn là điều hứa hẹn ở cuối con đường. Vậy mà tôi cảm giác rõ ràng mình đang tiến lại gần đó.

Hai nàng Braxin, hai nàng Lisa, Simone và Martine, gần như là chị em gái, và khúc nhạc được

hát vào tai tôi đã trở thành thứ dấu hiệu báo số phận, dấu hiệu thuận lợi cho một cuộc tìm kiếm sở hữu tình yêu mới, thêm lần nữa, trên cái vòng xoáy ốc mà chắc chắn cuối cùng sẽ dẫn tôi tới Aziz. Sự sở hữu mà có lẽ tôi không thể thâm nhập bằng cách nào khác. Bởi tất cả những điều này, những con người này và những giấc mộng này không xảy ra liên tiếp và không kết thành chuỗi một cách vô ích. Đam mê phải chăng thực sự là phép toán thuần túy hay mớ hỗn độn gây lầm tưởng?

GIẤC MƠ THỨ SÁU

Một người đàn bà bất ngờ xuất hiện trong cơn mơ của tôi. Tôi không thể trông thấy nàng, song tôi cảm thấy hơi nóng từ sự hiện diện của nàng. Nàng chạm vào vai tôi, vuốt ve dọc sống lưng tôi, tựa như dòng chảy của đài phun nước. Tôi muốn tỉnh giấc để đến lượt mình được vuốt ve nàng. Song tôi không tài nào cử động được. Đôi bàn tay nàng mang lại cho tôi lạc thú mãnh liệt tới mức nó khiến tôi cứng đơ người. Nàng ru tôi ngủ trong giấc ngủ của tôi và lại tiếp tục làm tôi mơ. Trong giấc mơ khác này, tôi thấy mình lại gần một đài nước. Tôi đợi nàng. Chúng tôi đã hẹn nhau. Bởi nàng đến muộn, nên tôi muốn được tắm mát một chút. Khi cảm thấy nước chảy trong lòng bàn tay mình, tôi lại muốn nhúng cả cánh tay vào đó, rồi cổ, rồi ngực. Vài phút sau, tôi đã chìm ngập cả người trong làn nước ấy. Và bàn tay nàng lại vuốt ve tôi lần nữa, lần này là vuốt toàn thân tôi. Tôi tự nhủ rằng nàng đến trước giờ hẹn và tan biến trong nước, rồi trong khi chạm và trượt lên những mạch máu bộ phận kín ở tôi, nàng đã tìm lại được cơ thể mình, theo từng xung năng dục tình.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ tan trong đài phun nước

VII. Chiếm hữu trên không trung

Hợp đồng tiếp theo đưa tôi tới Carthagène[(1)]. Lúc này tôi nhận ra rằng Carthagène des Indes và Mogador là hai thành phố sinh đôi. Những bức tường thành của chúng tạo ra trong thành phố một không khí sôi sục, biến những con phố thành những mạch máu nóng. Những bức tường thành giống với bọt sóng biển, làm thành đường chân trời che khuất mặt trời, chúng lưu giữ kỷ niệm về những khẩu súng thần công của tàu bắt cướp biển, về những người đàn bà uyển chuyển như sóng biển, về những người đàn ông hưng phấn nhảy múa theo tiếng trống để khẳng định sự quyến rũ của mình; cả hai thành phố đều mang hơi thở mặn mòi, cảm giác ẩm ướt của ban đêm, mùi vị của dục tình. Chúng là giấc mộng được gia cố bởi những người đàn ông bị sự cuồng nhiệt, nhịp điệu, cơn mất ngủ giày vò.

Hai ngày trước khi rời khỏi Carthagène, buổi tối, tôi có tham dự buổi hòa nhạc của một nữ ca sĩ người Braxin luôn làm tôi thấy phấn chấn, nàng tên là Laïla. Trong hơi nóng ngọt ngào của đêm Caribê, khi thấy nữ ca sĩ thể hiện sức quyến rũ đầy ma thuật của mình trên cái sân khấu nàng hoàn toàn làm chủ, tôi nhận thấy rõ ràng hơn bao giờ hết rằng các ca sĩ mang lại cho khán giả của họ cảm giác đang ở cùng với người tình đam mê của mình, và tôi cảm thấy mình đang được mời gọi hãy yêu nàng đi, và tôi chắc là tất cả đám khán giả mày râu cũng cảm thấy như vậy. Dù biết là mình chỉ tưởng ra vậy thôi, song tôi vẫn cảm thấy thích thú với sự hấp dẫn này, giống như cảm giác thích thú khi xem phim dù biết rằng đó chỉ là chuyện bịa.

Tôi có cảm giác hoang tưởng và tự phụ là Laïla chỉ nhìn mỗi mình tôi, hẳn nhiều người đàn ông xung quanh tôi cũng cảm thấy như thế. Rồi tôi thấy hình như nàng còn hát vài lời gì đó chỉ dành riêng cho tôi, và nàng đang chờ đợi một dấu tay ra hiệu hay một ánh mắt đáp lại. Tôi bất động, mắt dán vào nàng, chăm chú nhìn hình xăm nhỏ trên vai nàng. Nó giống hệt hình xăm của tôi, nhưng lớn hơn. Một bàn tay. Mỗi khi nàng cử động, chiếc váy nàng mặc lại vén lên, để lộ ra hình xăm. Buổi hòa nhạc kết thúc, một người phụ nữ đến chỗ tôi chuyển lời nàng mời tôi đi ăn tối với nàng và nhóm đi cùng nàng.

Ở tiệm ăn, Laïla ngồi cạnh tôi, và dù tôi không hề tạo cho nàng bất cứ lý do nào, đến cuối bữa ăn, nàng vẫn nói khẽ vào tai tôi: “Tình yêu là một con chim nổi loạn không ai có thể thuần hóa...”

Tôi thấy ớn lạnh và im lặng chẳng nói gì. Con chim của niềm khao khát lại một lần nữa đậu trong lòng bàn tay tôi. Không thể có chuyện đó là bài hát thịnh hành mà những cô gái Braxin hay hát vào tai những người mà các nàng cho ngồi cạnh bên bàn ăn. Thực là vừa kỳ cục vừa ấn tượng. Tôi tin chắc rằng một chuỗi xích lạ kỳ đã được tạo nên trên sợi dây vô hình, có thể là rất dài, từ những xúc cảm và điểm yếu của tôi. Đêm hôm đó, Laïla muốn làm gì tôi thì làm. Song tôi không chủ động và không đáp ứng rõ ràng những đòi hỏi của nàng, bởi cho dù thèm khát song tôi vẫn rụt rè. Không phải chỉ có nàng khiến tôi lo lắng, mà còn ý nghĩ cho rằng tấm thân nàng sẽ chứa cho tôi một số phận bí ẩn. Thế là nàng tuyên bố rằng sau một ngày dài làm việc mệt nhoài, nàng cần phải nghỉ ngơi.

Lúc nàng quay đi thì có một người trong số những phụ nữ tháp tùng nàng đến nói với tôi: “Tôi làm việc với Laïla chín năm rồi, và chưa bao giờ tôi thấy cô ấy nói thầm vào tai ai. Hẳn cô ấy đang phát điên vì anh, thế mà anh lại đờ ra.” Tôi chẳng biết nói gì.

Đêm hôm đó, tôi không tài nào ngủ được. Tôi nghe thấy giọng hát của nàng từ mọi phía. Nó vang lên từ buồng tắm, từ ngoài phố, từ chiếc ti vi đã tắt và ngay cả từ những cái va li của tôi. Tôi thấy hối tiếc là đã không đáp lại những lời mời gọi của nàng. Sáng hôm sau, tôi đi tìm nàng, nhưng nàng đã rời khỏi thành phố. Nàng phải đi hát ở một nơi khác, và tôi nghĩ là sẽ chẳng bao giờ gặp lại nàng nữa. Tôi đã bỏ lỡ một cuộc hẹn với số phận và tôi quay trở lại với cuộc sống đều đặn hàng ngày, lòng nặng trĩu.

Hai ngày sau, tôi ngạc nhiên gặp nàng trên một chuyến bay. Nàng ngồi trước tôi chừng mươi

hàng ghế. Nàng đang ngủ. Tôi không muốn đánh thức nàng dậy. Tôi tự nhủ là sẽ chào nàng sau. Khi tiếp viên phục vụ bữa ăn, nàng vẫn ngủ. Sự mệt mỏi của nàng chắc càng tăng hơn trong thời gian lưu diễn. Tôi kiên nhẫn hết sức và chờ đợi mà không rời mắt khỏi nàng. Mất một lúc, tôi mới làm chủ được mình và bắt đầu đọc báo. Chẳng có gì thực sự hấp dẫn tôi ngoài nàng; tôi lơ mơ ngủ trong khi nhớ lại giọng hát của nàng.

Lúc tỉnh dậy, tôi quyết định đi về hướng buồng vệ sinh, vì thế tôi phải đi qua bên cạnh nàng. Nhưng khi đi ngang qua hàng ghế của nàng thì tôi thấy ghế trống. Tôi vẫn đi về phía buồng vệ sinh. Buồng vệ sinh đang có người. Tôi vừa đứng đợi vừa đưa mắt tìm nàng trong những hàng ghế bên cạnh. Cửa buồng vệ sinh mở ra, và nàng xuất hiện. Nhận ra tôi, nàng không cười. Vẻ ngạc nhiên của nàng chuyển thành cơn cuồng nhiệt chiếm hữu. Nàng túm lấy áo sơ mi của tôi và lôi tôi vào trong buồng vệ sinh.

Trước khi ôm tôi, nàng vuốt ve khuôn mặt tôi; khi đến lượt nàng muốn được tôi vuốt ve, nàng nắm lấy bàn tay tôi và đưa xuống dưới bụng nàng, phía dưới váy nàng. Da nàng mềm mại, ấm, gần như nóng bỏng. Tôi chọn cách làm nóng bàn tay mình ở cổ nàng, rồi hạ xuống, từ từ. Song nàng muốn được nằm trọn vẹn trong đó, nên nàng leo lên ngón tay tôi, ngồi lên trên, đặt ngực và đùi, hông rồi cả chân vào lòng bàn tay tôi. Để cho nàng được thỏa mãn thì khéo tôi phải có tới hai mươi bàn tay. Và đôi khi cơ thể đang sôi hừng hực của nàng khiến tôi nghĩ rằng mình có chừng ấy bàn tay. Song, nếu trong những giây phút này, tôi có hai mươi bàn tay, thì nàng lại có tới bốn mươi. Không một góc nào trên cơ thể tôi trượt khỏi miệng lưỡi ngốn ngấu của ngón tay nàng, chúng đang đánh thức trong da tôi kỷ niệm hạnh phúc về tất cả những xúc cảm đã bị hao mòn từ lâu. Và nếu những ngón tay nàng là chiếc lưỡi của loài rắn, thì lưỡi nàng lại giống với hai bàn tay ấm nóng mà trong đó tôi đang nằm gọn.

Cơn khát của tôi mỗi lúc một thêm mãnh liệt. Cơ trưởng thông báo vận tốc bay, độ cao, tên các vùng núi và hồ chúng tôi đang bay qua và có thể nhìn thấy, ở phía dưới, phía bên phải của chúng tôi. Vào phút giây này, những thông báo ấy đối với chúng tôi chẳng khác gì những lời bình luận của kẻ nhìn trộm cảnh yêu đương không tiếc lời ẩn dụ cường điệu, gợi lên nhịp điệu trong hành động yêu nhau của chúng tôi, gợi lên độ cao mà chúng tôi cảm giác được bắn tung lên và gợi lên khung cảnh huyền hoặc, ở bên dưới vòng eo chúng tôi, đang ngự trong những động tác vuốt ve và hòa trộn vào nhau giữa hai chúng tôi. Cơn cười như điên dại xâm chiếm hai chúng tôi. Làm tình trong buồng vệ sinh trên máy bay thật kỳ cục và bất tiện tới mức chúng tôi càng thấy khoái cảm hơn trong cơn bốc đồng thô tục này, ý thức được rằng mình đang ở vào một hoàn cảnh không bao giờ lặp lại. Chiếc gương hoàn toàn đẫm hơi nước. Đã thế chúng tôi lại quên không khóa trái cửa, và bỗng dưng có người mở cửa. Nhìn thấy chúng tôi trong trạng thái bán khỏa thân và đang quấn lấy nhau, chân Laïla quặp vòng quanh hông tôi, cô tiếp viên nín thở trong giây lát. Vừa lấy lại được hơi thở, tôi nghe thấy cô nói với ai đó đang lại gần trong hành lang rằng buồng vệ sinh bị hỏng. Cô khóa trái cửa từ bên ngoài.

Thấy tôi bỗng lạnh toát người, Laïla nói: “Anh đừng lo. Cô ấy sẽ canh giúp chúng ta. Đó là người mình mà. Lúc nãy em đã nhận ra điều đó, và em thấy sự khẳng định trong ánh mắt cô ấy.”

“Người mình à?” tôi hỏi, hết sức tò mò. Tôi thấy sự thông đồng giữa Laïla và người tiếp viên dường như không thể giải thích nổi. Tôi tưởng tượng ý nàng muốn nói rằng cô gái kia cũng là người Braxin, hoặc là thành viên của một câu lạc bộ những người hâm mộ nàng.

“Cô ấy thuộc giới những người Mộng du, giống như anh và em,” nàng nói với tôi, rõ ràng tin chắc rằng chỉ cần nói nửa lời là tôi đã hiểu. Tuy nhiên, dù cho tới lúc ấy tôi cảm giác là đã nhận ra được những người Mộng du, và mình thuộc giới đó, thì đây vẫn là lần đầu tiên tôi nghe thấy có người sử dụng từ này với nghĩa rộng hơn cái nghĩa chỉ những người đi trong khi ngủ. Và mặc dầu vậy, tôi đã hiểu phần nào.

“Anh không nghe nói về người Mộng du à? Em ngạc nhiên đấy, vì trong các tiểu thuyết của anh, anh chỉ toàn nói về điều này. Em tin là anh phải biết. Rằng tất cả những mô tả của anh về anh, về chúng ta là cố tình.”

Trước vẻ ngạc nhiên của tôi, nàng tiếp tục giải thích: “Những người Mộng du là những cơ thể bị ám ảnh bởi các khao khát không được thỏa mãn của hàng ngàn những chúng sinh khác bị chết trước khi thực hiện được giấc mơ của họ. Chúng ta là những đống, những đám chằng chịt các giấc mơ, thường rất gai góc. Chính vì lẽ đó mà chúng ta có mặt ở đây, thực hiện khao khát của những người mà chúng ta không quen biết, nhưng những khao khát của họ từ nay là của chúng ta.”

Tôi hỏi liệu nàng có tin chắc vào những điều nàng vừa nói với tôi không. “Không quan trọng, nàng trả lời tôi, ngay từ khi chúng ta hòa trộn sâu vào nhau, như là anh đang ở trong em lúc này. Chúng ta ám ảnh nhau hơn nhiều so với những bóng ma từng làm. Và em vui sướng khi có anh ở trong em. Anh sẽ không bao giờ ra khỏi em nữa, và em cũng vậy, sẽ chẳng bao giờ rời anh. Em biết điều đó, em cảm nhận thấy điều đó.” Nàng đã không nhầm.

Vài phút sau, chúng tôi rời khỏi buồng vệ sinh và tìm hai chỗ còn trống gần nhau. Thế rồi nàng kể cho tôi nghe chuyến đi gần đây nhất của nàng tới Ma rốc, nơi nàng từng tới biểu diễn hai lần, nhân ngày lễ cuối năm. Ở đó nàng làm quen với một người đàn ông đã quan sát nàng trong suốt những buổi trình diễn đơn ca của nàng và theo sát nàng mỗi khi nàng đi dạo và tới các buổi dạ tiệc được tổ chức cho nàng. Một buổi chiều, ở Marrakech[(2)], trong khi nàng lang lang thả bộ trên quảng trường Jemaa el-Fna, giữa những người kể chuyện, những người bán các bức thư pháp trên giấy da, những nghệ sĩ làm trò rắn, những lái buôn bút lông và bột màu, Abd el-Kader cuối cùng cũng bắt chuyện với nàng bằng cách nhờ nàng giúp tìm mua quà cho bạn mình.

Cá tính đặc biệt của Laïla đã khiến nàng tìm kiếm không ngừng và tạo dựng các mối quan hệ mới mà không đếm xỉa tới hiểm nguy có thể xảy ra.

Nàng chấp nhận cho người đàn ông này đi cùng, và thèm khát được thấy ông ta tiết lộ trò chơi của mình, sẵn sàng từ chối đi theo ông ta ngay khi ông ta tìm cách áp đặt quá đáng. Nàng muốn biết ông ta sẽ đi tới đâu trong cơn thèm khát lừa bịp nàng hay dẫn nàng vào trong các tiệm hàng nơi ông ta hẳn sẽ được nhận vài khoản tiền hoa hồng. Song trái lại, Abd el-Kader bình thản thanh toán hết tất cả những gì nàng muốn, đi cùng nàng suốt sáu giờ đồng hồ và chỉ cho nàng xem các nơi chốn cùng những xưởng thủ công hấp dẫn. Khi cuối cùng hai người trở lại quảng trường, trong lúc họ đang uống trà bạc hà ở một trong những quán ngoài trời, ông ta tặng nàng một cuốn sách nhỏ mà một nhà thư pháp nổi tiếng, Aziz al-GhazâlÎ, đã viết từ nhiều năm trước. Một cuốn sách mà trong đó nhà văn ghi lại những cơn mơ của mình, vài trang giấy đặt trong một chiếc hộp rất mỏng.

“Mong là cuốn sách sẽ có ích cho em và cho một trong những tình nhân của em, người sẽ làm nảy sinh trong em tiếng vọng từ những giấc mơ này,” ông ta đã nói với nàng như thế trước khi chia tay và biến mất vào đám đông trên quảng trường.

“Và đúng là, Laïla tâm sự với tôi, từ hôm đó, bị thôi thúc bởi một nỗi tò mò ghê gớm, một trò chơi hay một sự thách thức, em đã lao vào cuộc tìm kiếm huyền bí này, em đi tìm người đàn ông xứng đáng để đọc cuốn sách ấy với em, bên cạnh em, ở trên giường. Người sẽ yêu em trong thẳm sâu giấc mơ mình. Và em tin rằng người đàn ông đó chính là anh.”

Vài ngày sau, Laïla đọc cho tôi cuốn sách đầu tiên của Aziz mà tôi đã khám phá ra. Đó là một bản thảo bé tí xíu, được thể hiện bằng nét thư pháp thật đáng ngạc nhiên, kèm theo bản dịch sang tiếng Ả rập để đối chiếu. Chín chương, kể lại chín giấc mơ, trên chín trang giấy rời này được kẹp dưới một tấm bìa bằng vải, tất cả xếp trong một chiếc hộp. Chúng có tựa đề *Vòng xoáy những giấc mơ*.

Con số chín của chúng tôi, con số Ả rập cũng như những con số khác, trước kia viết dạng khác, giống như hình xoắn ốc, sau này mới được viết thành hình cong bên trên có cái đầu như chúng ta biết. Hẳn vì lẽ đó mà cuốn sách có một số chín được thể hiện bằng thư pháp trên bìa trước và một số chín khác ở bìa sau. Trên gáy sách, có một dấu x, rõ tới mức nếu ta nhìn bìa sách mở ra, để bẹt xuống, thì đọc thành chín lần chín.

Khi mở bìa để lấy các trang sách, tôi có cảm giác lạ kỳ là nhận ra được những thứ chưa bao giờ nhìn thấy, như khi người ta có cảm giác đã từng trải qua một điều gì đó. Khi nhìn vào mặt sau, thì mỗi trang giống như một lá bài tarot.

Dưới đáy hộp, gần như dính vào lớp vải bọc cũ kỹ, tôi tìm thấy một mẩu giấy được xếp nếp rất cẩn thận như đàn accordeon. Laïla không để ý thấy nó. Mẩu giấy có cùng màu mực và nét thư pháp giống với cuốn sách. Nó là một dạng cây phả hệ: một nhánh quen thuộc, nhánh của Aziz, cắt ngang những nhánh khác không biết từ đâu tới. Rễ cây cắm xuống nhiều lục địa và sa mạc khác nhau. Bỗng dưng, trong số những cái tên họ xoắn quyện vào nhau thành những hình tròn đồng tâm, tôi tìm thấy tên Jamal, ông của ông nội tôi, người mà tôi hầu như chẳng biết gì. Mỗi cái tên họ lại đi kèm với một chỉ dẫn tham khảo, một lời mô tả hay một lời gợi lại ngắn gọn. Người ta tìm thấy trong danh sách này những người đàn ông và đàn bà liên kết với nhau bằng quan hệ máu mủ, nhưng cũng có những mối dây liên hệ khác mà rõ ràng đáng được nêu ra, song tôi không tài nào luận được những ghi chú tóm tắt ấy.

Sự tò mò thèm thuồng mà Laïla không thể thỏa mãn choán hết lấy tôi. Khám phá ra mối liên hệ có lẽ đã tồn tại giữa một người trong dòng tộc tôi với tác giả của những dòng thư tác - mà đường nét thong dong của nó vẫn đeo bám tôi - đã trở thành nỗi ám ảnh thực sự.

Tôi kiếm tìm trong tất cả các thư viện có thể vào được những thông tin về Aziz al-GhazâlÎ. Những thông tin đầu tiên mà tôi tìm thấy, và cũng là những thông tin phổ biến nhất, rất mập mờ. Một cuốn từ điển bách khoa cổ về Hồi giáo nói rằng ông là người thành lập ra một giáo phái có những bí mật được giữ kín tới mức rất hiếm có thông tin về nó: giáo phái Mộng du. Bây giờ thì tôi biết đó không phải là một giáo phái mà là một giới, và hơn nữa đó không phải là hội kín, mà là khí chất và số phận. Điều này không ngăn tôi tin chắc rằng cụ tổ tôi thuộc cộng đồng đặc biệt những người luôn muốn ngang hàng với Aziz.

Vẫn cuốn từ điển bách khoa này nói, và lần này thì nghe thích đáng hơn rằng, bằng hình thức và nội dung của chúng, các tác phẩm của nhà thư pháp nghiên cứu những dạng biểu lộ nỗi khao khát trên thế giới, mục đích của tác giả không phải để giới thiệu bản phân tích tỉ mỉ thấu đáo, mà là nhận xét những cách biểu lộ ông đã từng biết. Từ những thông tin có được qua hai hoặc ba người khác, người ta mới mở rộng tầm nghiên cứu ra những bản viết tay thất lạc, những bản này được nghiên cứu nhiều hơn cả những trang giấy hiếm hoi còn lưu giữ. *Vòng xoáy những giấc mơ* có trong danh sách những tác phẩm thất lạc. Người ta còn nói rằng tác phẩm này chứa bản thư tác về một nghi lễ của giáo phái, được chia thành chín phần, mỗi phần thuật lại chín giấc mơ. Người ta đồ rằng tập hợp chín lần chín giấc mơ này tạo nên chiếc máy tiên tri nhỏ dựa trên môn hình học và hình ảnh tượng trưng của con số chín.

Hiển nhiên là tôi vội vàng chạy đi trải ngay lên bàn chín trang giấy của chín giấc mơ của Aziz, để cố đoán ra những hình hình học ẩn, những ký hiệu số học bí mật của chúng. Tôi đã cố gắng xếp chín lần với chín cách khác nhau mà vẫn không khám phá ra một ý nghĩa mới nào cho những mô tả của các giấc mơ này. Mặc dầu vậy, tôi nhận ra rằng, trong mỗi giấc mơ, có ít nhất một đường thẳng tượng trưng cho mối liên hệ nào đó với một trong những người đàn bà đã đưa tôi đến với Laïla. Và nàng là con số tám, trong mắt xích những nỗi ám ảnh - hay là con số chín, nếu như tôi tính cả nàng Lisa trước kia; song tôi thấy giả thiết cuối cùng này xem ra có vẻ đáng ngờ. Dù sao tôi cũng đã nhập vào một trạng thái đam mê tiến triển, ở một nơi mênh mông tối tăm, trạng thái đó choán lấy ý chí tôi và đưa dẫn tôi tới tận cái buồng vệ sinh bé tí xíu trên máy bay. Tôi có cảm giác bị cầm tù trong vòng xoáy của vỏ ốc, nó quyết định những chuyển động của tôi. Trí tưởng tượng của tôi đặt mỗi giấc mơ của Aziz trong mối liên hệ với một trong những người đàn bà ấy. Mỗi giấc mơ tựa như một chiếc cầu nối những người đàn bà với nhau và lời nhận xét về nỗi ám ảnh liên quan tới họ.

Tôi không thể tin nổi. Chắc chắn sự điên rồ đã ảnh hưởng đến tư duy của tôi, song đó chính là vũ khí duy nhất tôi có, trên con đường dẫn tôi đến với Aziz.

Tôi ngụp lặn như kẻ điên cuồng xuống tận cùng sâu thẳm xác thịt của tám người đàn bà, tôi ngụp lặn trong sóng nước của họ, sóng nước nơi làn da, sóng nước nơi giọng nói, sóng nước nơi

niềm khát khao của họ. Chỉ còn thiếu một người đàn bà để làm thành số chín, con số thần bí luôn theo bước chân tôi. Chín hình ảnh gợi lại của Aziz đã hợp nhất họ và khiến họ hòa theo chuyển động của vòng xoắn ốc, của cơn lốc, của giấc mơ lạ trong tấm mành những giấc mơ không còn xa lạ đối với tôi. Vài người trong số họ đã hằn lại nơi tôi những vết sẹo sâu đậm, còn số khác lưu lại những vết thương nhẹ hơn. Với mỗi người đàn bà, tôi dần dần ý thức được thân phận người Mộng du của mình.

Tôi đề nghị Laïla đi cùng tôi tới Ma rốc, giúp tôi tìm gặp lại người đàn ông đã tặng nàng cuốn sách này. Trước khi tôi lên đường, nàng viết lên tấm danh thiếp địa chỉ của Abd el-Kader và chỉ cho tôi cách làm thế nào gặp được anh ta. Nhưng nàng từ chối đi cùng tôi. “Có lẽ em đã hoàn thành vai trò được giao phó,” nàng nói với vẻ thất vọng hiển nhiên khi tôi vụng về kể nàng nghe rằng nàng là người đàn bà thứ tám và tôi còn thiếu người thứ chín. “Anh tiếp tục một mình nhé, nàng nói thêm. Ở đó, thay vì có ích cho anh, chắc chắn em sẽ là một chướng ngại đối với anh.” Lúc ấy, tôi có cảm tưởng rằng mình chỉ là một thằng ngốc không xứng đáng với nàng, một kẻ không có chút nhạy cảm nào, một thằng điên khốn khổ, hoang tưởng, cố tìm kiếm một người đàn bà thứ chín, mà chắc chỉ vì ám ảnh, không thể tự biết rằng Laïla có thể là chặng đường cuối trong cuộc tìm kiếm của mình. Và có thể sự giới hạn này bản thân nó cũng là dấu hiệu đặc biệt của những người Mộng du. Khi nhận ra sự bối rối và vẻ hối lỗi của tôi, Laïla nói: “Thôi mà. Em cũng giống như anh. Hãy nhớ rằng em cũng thuộc giới đó. Chúng ta say mê những điều giống nhau, chúng ta yêu theo cùng một kiểu. Anh đi đi, và khi nào trở lại, nếu anh còn trở lại, chúng ta sẽ nói chuyện về hai ta.”

Cái câu “Nếu anh còn trở lại” khiến tôi ớn lạnh. Mặc dầu vậy, tôi vẫn quyết định đi theo dấu chân Aziz, nhà thư pháp. Nếu các thư tác của ông - cơn cuồng nhiệt của ông -, trong tay Laïla, đã đi từ lục địa của ông tới lục địa của tôi, thì tôi thừa sức có thể đi theo con đường ngược lại. Bởi tôi mong ước lộn ngược dòng, sẵn lòng lắng nghe sự hiện diện huyền diệu của ông trong máu tôi, và đúng hơn nữa là trong dòng máu của những giấc mơ tôi.

GIẤC MƠ THỨ BẢY

Tôi mơ thấy trong khi em ôm hôn tôi, miệng em trở nên sâu hơn, và đôi môi em mỏng đi hay dày thêm tùy theo cơn khát, cơn đói, cơn ham muốn của hai ta. Lưỡi em như điều báo hiệu cho trạng thái hơi ẩm ướt hay chảy dồn của các cơn thủy triều nơi em, nó như thác đổ, như đại dương trào sóng lừng trong miệng tôi, trong cơ thể tôi. Em vừa là duy nhất vừa là vô số, tới nỗi tôi đã say mê em bằng hàng ngàn cách khác nhau. Trong vô vàn những biến đổi của cơ thể em, có duy nhất một biến đổi thường xuyên: biến đổi của khúc ca mỗi lúc một trầm hơn của tuổi tác. Chúng ta cùng đổi thay. Chúng ta nếm những tàn lụi mới nơi đôi môi già nua. Chúng ta vui thú khi bằng đầu lưỡi, khám phá ra rằng nụ cười thường xuyên được chia sẻ đã lưu lại dấu ấn nơi đuôi mắt chúng ta; những đường hội tụ, những dấu ấn hạnh phúc tích tụ lại. Tất cả những điều đó xảy đến trong khi chúng ta làm tình, chẳng có bắt đầu cũng chẳng có kết thúc, không phải đi tìm một tuyệt đỉnh duy nhất, mà tìm tất cả những tuyệt đỉnh tản mát giữa làn da em và làn da tôi, giữa một tuần trăng rằm và tuần trăng kế tiếp hay tuần trăng trước đó, bởi thời gian là một dòng sông lạ, vừa chảy từ thượng nguồn xuống hạ lưu vừa chảy từ hạ lưu ngược lên thượng nguồn. Và chẳng mấy chốc, giữa những nụ hôn của chúng ta, bỗng hình như có vài sinh linh khác hiện ra, trên những vết héo hon nơi đôi môi chúng ta. Chúng là ai? Có thể là em và tôi trong tương lai. Có thể là tổ tiên của cơn đói khát nơi cơ thể chúng ta. Tổ tiên Mộng du của chúng ta.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ thời gian

VIII. Con chim luôn lẩn trốn

Vài ngày sau, tôi có mặt ở miền Nam Tây Ban Nha. Một lần nữa, tôi lại tới thăm những nơi gia đình tôi thường lui tới trước kia, song lần này với ý thức như đang trải qua lễ thụ pháp. Ở Séville[1], tôi vừa ngắm con sông Guadalquivir[2] vừa tưởng tượng ra những ánh mắt của tổ tiên tôi từng nhìn lên con sông này; giống như tôi, họ cũng từng bước trên những bậc thang xoáy ốc của tháp Giralda[3]; trong quá khứ cũng như giờ phút hiện tại, mặt trời lướt qua những vòm trang trí màu đỏ và trắng của tu viện lớn Cordoue, và vẫn con chim ưng vĩnh cửu ấy ngự trên vườn thượng uyển của Alhambra[4], ở Grenade.

Lẽ dĩ nhiên là không còn gì giống như xưa nữa. Sự tiếp diễn này chỉ tồn tại trong tôi; chẳng còn lại gì nếu ta không mong ước; mọi quá khứ đều là mong ước. Bởi vậy mà tôi tin đã trông thấy cụ tổ ba đời của mình lên tàu đi châu Mỹ, ở Cadix[5].

Chuyến du hành của tôi tới vùng đất này tựa một giấc mơ lạ. Ở mỗi địa điểm của nơi chốn này, tôi đều muốn được lưu lại mãi mãi, và tôi biết là sớm muộn thì tôi cũng sẽ quay trở lại mỗi thành phố này lâu hơn. Song tôi phải ra đi, bởi tôi đã hẹn gặp được Maêmouna lúc đó đang ở Paris vài ngày, nàng có thể tới gặp tôi ở Sète[6], ít nhất là một đêm.

Một nhánh họ tộc nhà tôi đã nhập cư vào miền Nam nước Pháp và định cư tại thành phố cảng nhỏ vùng Địa Trung Hải này. Ở đây, các thủy thủ mất đi được mai táng tại nghĩa trang thủy thủ nằm trên một ngọn đồi mạn phía trên của Sète, và họ canh cho thuyền chài trở về.

Chúng tôi hẹn nhau tại một khách sạn nhỏ trên quả đồi trông xuống khu cảng, và chúng tôi mở toang tất cả cửa sổ trong khi làm tình. Gió từ ngoài khơi thổi vào lồng lộng, hàng ngàn cột buồm của những con tàu neo đậu bay phần phật ngoài bến cảng, còn chúng tôi thì nhảy múa theo điệu nhạc trong cơ thể mình hết giờ này đến giờ khác. Lần gặp trước, MaïmoÛna mượn lời một bộ phim mà tôi không nhớ tựa đề để nói với tôi: “Em yêu cả hai người. Em yêu anh hơn, nhưng anh ấy là người em yêu bấy lâu nay. Anh là thực tại, là sự cuồng nhiệt; còn anh ấy là lịch sử đời em. Anh và em, chúng ta không có tương lai, mà chỉ có những cuộc hẹn hò huyền bí, phi thời gian. Những khoảnh khắc. Chúng có thể biến đi rồi trở lại.”

Thật bất hạnh cho tôi, những giây phút may mắn ấy giữa hai chúng tôi sắp qua mất rồi. Có thể vì lẽ đó mà lần này, cuộc chia tay của chúng tôi trở nên mãnh liệt và thực hơn bao giờ hết. Cả hai chúng tôi đều biết sẽ còn lâu mới gặp lại nhau, và hẳn nàng tin chắc vào điều đó hơn tôi, bởi nàng muốn có đứa con đầu và mong quên đi sự tồn tại của tôi trên đời. Nàng phải xua tôi ra khỏi thế giới tình cảm của nàng để sống cuộc đời nàng đã chọn. Điều đó làm tôi vô cùng đau khổ.

Tôi đã đề nghị nàng đi Ma rốc với tôi. Nàng trả lời tôi rằng điều đó là không thể. Với nàng, cuộc tìm kiếm của tôi lần theo dấu vết Aziz có vẻ thật kỳ cục. Trực giác khiến nàng nói: “Cuộc tìm kiếm này ẩn giấu cuộc kiếm tìm khác. Anh hãy cẩn trọng. Em có cảm giác anh đang cố tìm cách hiểu thêm về người đàn bà mang tên Hawwâ này, chứ không hẳn là chỉ tìm hiểu người viết thư pháp của anh. Có thể anh sẽ phải trả giá đắt đấy. Hãy cẩn trọng. Anh khiến em có cảm tưởng anh đang lao vào cuộc phiêu lưu này để lấp đi khoảng trống. Những khoảng trống vô cùng nguy hiểm; chúng dễ dàng bị lấp đầy bởi đau khổ và điên loạn.” Và thế là lại một lần nữa chúng tôi chia tay nhau. Lần chia tay này dẫn tới cảm giác bối rối và yếu đuối như chuẩn bị cho điều sẽ xảy ra sau đó trên con tàu mà tôi đã sẵn sàng bước lên: một cú sốc, một cơn bão khủng khiếp, và sự đổ vỡ mọi niềm tin trong tôi. Sau chuyến vượt biển này, mọi giác quan của tôi hẳn không còn như trước nữa.

Vậy là tôi lên tàu ở Sète để tới Tanger. Chuyến vượt biển này, có lẽ phải kéo dài ba mươi tám giờ đồng hồ, đã trở thành chuyến du hành ngược thời gian phi ranh giới, phi ý thức về điểm đến hay đích xuất phát. Một cơn bão làm xáo trộn mọi giác quan của những ai có mặt trên tàu. Chẳng có cách gì để được ở yên một mình trong căn phòng nơi ai nấy đều chán nản than vãn vì say sóng.

Vịnh Sư tử[7] nuốt chửng lấy chúng tôi rồi nôn mửa ra chúng tôi, bởi nó cũng bị say sóng như chúng tôi, rồi lại nuốt chửng lấy chúng tôi lần nữa. Chuyến đi này quả là sự khai mở cho điều vô nghĩa.

Tất cả những cú va chạm khô khốc của sóng biển vào mạn tàu đều vọng đến nơi tận cùng sâu thẳm trong mỗi người chúng tôi, những cơ thể cũng phẫn nộ như cơn bão, mặc dầu cơn bão bị hạn chế phạm vi và thổi hết tốc độ, trong khi toàn bộ con người chúng tôi dường như bị dốc sạch ra, lả đi, rốt cuộc thu lại thành cơn say sóng thuần túy. Tôi thật bối rối và cảm thấy mất mát sâu sắc.

Vừa đặt chân lên đất liền, tôi đã viết cho Maêmouna rằng sau hôm chúng tôi chia tay nhau, tôi đã lên tàu Agadir, ở cảng Sète - đó là tên con tàu Ma rốc đưa tôi tới Tanger, cái tên dường như báo hiệu cơn địa chấn đe dọa tâm hồn tôi; nó làm nhớ lại sự việc thành phố Agadir[8] bị một trận động đất phá hủy hoàn toàn cách đây khoảng hơn ba thập kỷ.

“Anh lên tàu mang theo hình ảnh em. Rồi anh hòa lẫn vào những thứ mà chắc chắn anh không hề chờ đợi. Anh sẽ không nói nhiều về sự trái ngược giữa thái độ xa cách và khinh khỉnh của những người Pháp trên cảng với kiểu hiếu khách khó hiểu của các hành khách Ả rập. Anh nhận ra ở họ một điều gì đó vừa rất gần gũi lại vừa rất xa lạ. Chẳng cần phải giải thích chắc em cũng hiểu anh cảm thấy vững lòng thế nào khi nhìn những ánh mắt, vẻ thân mật và cách tiếp cận phóng khoáng đồng thời phức tạp của họ. Bằng cử chỉ, họ khiến anh hiểu rằng có mối liên hệ rất xa xưa giữa Ma rốc và Mexico - nó hẳn còn xa xưa hơn rất nhiều so với mối liên hệ được gia tộc anh thiết lập giữa Sahara và sa mạc Sonora, và đương nhiên xa xưa hơn nhiều lần nữa so với việc anh quay trở lại Ma rốc theo những dấu vết của Aziz.

Đêm hôm đó, chẳng còn thiếu gì để thêm vào tâm trạng anh mang theo từ nghĩa trang thủy thủ ở Sète, ngoài cái mùi lộn mửa của những cơn ợ nhè nhẹ do thứ gia vị gì đó trong những món ăn người ta phục vụ trên tàu. Tàu bọn anh vào đến Vịnh Sư tử lúc xế chiều. Anh cùng vài hành khách ở trong ca bin của một thủy thủ, bọn anh đang nghe kể một câu chuyện dài về mặc cả bán mua lẫn lộn thì lần đầu tiên anh cảm thấy mình bị bóng ma của vùng vịnh tấn công, đó là cơn say sóng, và anh không nhớ là người ta có thể sợ chỉ vì một chút như vậy, song chẳng mấy chốc những cơn co thắt liên tục cuộn lên từ dạ dày khiến mọi thứ trong bụng anh, kể cả vụn bánh mì nhỏ nhất, cũng bị giao hết cho đại dương lồng lộn, mất hút trong cái miệng đang ngoác ra của những cơn sóng dường như muốn ăn tươi nuốt sống bọn anh. Anh phải nhờ một thủy thủ đỡ giúp để quay về chỗ mình, mà anh ta xem ra cũng sắp ngất tới nơi vì say sóng.

“Bọn anh phải đi xuống sáu tầng cầu thang dài như vô tận, vì anh mua vé hạng ba, khoang tàu nằm tít phía dưới đường mớn nước. Bỗng người thủy thủ bỏ anh lại, đúng lúc anh nhận ra mùi phòng khách. Có gần tám chục người trong gian phòng xếp đầy các hàng ghế có lưng tựa ngả ra được. Và đương nhiên là không có lấy một cái cửa sổ nào. Trên mỗi chiếc ghế đều đặt một tấm chăn mang tên con tàu được gấp làm bốn. Trông hệt một rạp chiếu phim không màn ảnh cũng không lối thoát hiểm.

“Hầu hết những người ở đó là dân lao động Ma rốc trở về nước sau khi hết hạn hợp đồng tại Pháp. Anh tưởng mình là người duy nhất bị say sóng, nhưng khi bước vào phòng, anh mới nhận thấy mình hóa ra lại nằm trong số những người còn khá hơn cả. Nhiều người chạy về hướng buồng vệ sinh duy nhất và hầu như là không bao giờ chạy kịp tới đó; nếu có vào được thì họ cũng nhận ra ngay lập tức là những đường ống dẫn cũng chịu chung cơn say sóng với các hành khách. Vậy tốt hơn hết là nằm dài trên sàn, vì tư thế ngồi khiến các cơn buồn nôn tăng lên rất nhiều; nhưng thật chẳng dễ chịu gì khi phải nằm dài ở dưới hoặc giữa hàng ghế vì không thể nằm yên một chỗ được, ngay cả những viên thuốc ngậm hay viên con nhộng mà bác sĩ cho bọn anh cũng bị nôn hết ra.

“Vài người nói rằng cái lạnh bao trùm trong gian phòng còn khủng khiếp hơn cái lạnh của mùa đông tuyết rơi, và nó không chịu nhượng bộ. Không thứ gì có thể sưởi ấm cho bọn anh, dù chỉ trong giây lát, và vì khoang bọn anh nằm ngay mũi tàu là chỗ hứng chịu những con sóng hung dữ nhất, nên cơ thể bọn anh phải nhận những cú sóng biển ào lên; hơn nữa, bọn anh không tài nào ở yên một chỗ được; mỗi cú va đập lại là lời báo trước chắc chắn cho cú tiếp theo, như một vụ tai nạn ô tô kéo dài suốt đêm.

“Và rồi có cả mùi hôi, thủ phạm chính làm bộ máy tiêu hóa điên cuồng; anh vẫn thấy rùng rợn khi nhớ tới cách thức đậm chất Ả rập của những người cùng đi với anh, khi họ đồng loạt chuẩn bị nôn, nhớ tới dàn đồng ca những tiếng ợ hơi kéo dài và không đúng lúc của họ, khởi đầu bằng tiếng sấm ì ầm ùng ục rồi kết thúc bất ngờ bằng tiếng kêu chiêm chiếp. Bởi không ai kìm nén tiếng động, không ai làm được điều đó.

“Nhiều người đàn ông òa khóc với con cái họ, ở cuối gian phòng; hai người đàn bà mang hình xăm kêu ầm lên cầu khấn, như thể họ cố dùng lời than vãn để làm át những tiếng sóng ngoan cố đập vào thành tàu. Họ quỳ gối và áp trán lên sàn, ngẩng đầu lên rồi dập đầu xuống hết sức mạnh; tất cả những ai thấy họ làm vậy đều chỉ muốn thà nhắm mắt vào còn hơn. Dù sao thì ngay cả những cái nhìn lên bất kỳ thứ gì cũng không thể dừng lại dù chỉ là một phút.

“Thật khó kể cho em nghe được kết cục của đêm hôm đó. Nó kéo dài tới mức không còn tính đếm được thời gian nữa. Người ta không thể ngủ hay sưởi ấm, cũng chẳng thể ngừng ngửi và nghe thấy những tiếng kêu rống từ những cái miệng bắt chước tiếng sóng biển. Bọn anh chịu khuất phục trước cơn bão táp ruột gan, và dường như chính nó làm biển rung chuyển, chứ không phải ngược lại. Cơn co thắt bụng dưới lan truyền tới cả đất liền, thật khủng khiếp. Thế giới rung chuyển bởi cơn giận dữ của vài khúc ‘rắn ruột’ nấp trong cái góc hứng chịu sóng gió nhiều nhất của con tàu.

“Lần này đêm tối không đem lại cho anh giấc ngủ mà là cảm giác ngây ngất lan tỏa. Ta không ngủ nữa, mà là lả đi. Bản hòa tấu những cơn co thắt không có hồi kết. Đám đàn bà tụng kinh bằng tiếng Ả rập đập đầu xuống đất ngày càng mạnh và những cú đập đến cứu bọn anh, trong khi bọn anh cố hạ mí mắt xuống.

“Nhưng hết đêm thì cũng không phải là sáng. Ở dưới đáy cái hố tối đen và sâu thẳm từ những thời xưa cũ nhất, không còn khái niệm ngày tiếp nối đêm. Tuy nhiên có điều gì đó khác biệt đã được báo trước, giống như ai đó mà ta đang nóng ruột đợi chờ sẽ đến.

“Khi anh mở mắt ra, xung quanh anh tất cả đều yên lặng như tờ. Và biển cũng vậy. Ai biết được bao nhiêu giờ đồng hồ đã trôi qua? Lúc đó đang là ban ngày. Ở đây, chẳng ai là không biết những phản ứng tối thiểu nhất của người khác, và lúc này những ánh mắt nhìn nhau vẻ biết ơn. Tất cả bọn anh đã cùng hòa giọng vào bản hòa tấu, và bây giờ bọn anh đang thu nhặt những nốt nhạc tản mác của nó.

“Ở cuối phòng, có tám hay chín người đang vây quanh một người đàn ông. Ông khua tay, và điệu múa đôi bàn tay ông trông hùng hồn tới mức nó gần như giúp anh đoán được một vài chi tiết trong câu chuyện diễn đạt bằng tiếng Ả rập của ông. Thi thoảng những người đứng nghe ông rụt rè nói từ gì đó, còn ông thì đồng tình hoặc không đồng tình với họ. Anh nhờ một người dịch lại xem người đàn ông đó đang kể gì, và dần dà, anh tái hiện được một thứ giống như bản trường ca thủy thủ ngắn gọn. Bản trường ca về một con tàu bí ẩn mà Ibn Khazân, người kể chuyện của bọn anh, cam đoan là đã nhìn thấy hai năm trước, cũng trong một chuyến vượt biển như thế này, sau một cơn bão.

“Người đàn ông này khiến đám đông vây quanh ông chăm chú lắng nghe từng tình tiết li kỳ trong câu chuyện ông kể. Theo những gì anh hiểu, từng có thời các thành phố ven Địa Trung Hải trục xuất tất cả những người không tuân theo lý lẽ thông thường của số đông. Đám thị dân trả tiền cho thủy thủ để chở số người này đi và quăng họ xuống biển. Lý lẽ của biển vốn ngược với lý lẽ của các thành phố nên đôi khi, sau vài tuần lênh đênh trên biển, chẳng ai còn phân biệt nổi những người bị đày đi biệt xứ với những người còn lại của thủy thủ đoàn. Bởi vậy trên một trong những con tàu ấy chỉ còn lại đám người mà một số dân Bắc Phi gọi là ‘người lú lẫn’.

“Thế là dân bến cảng bắt đầu bàn tán về một con tàu mà họ có nghe nói đến, ‘con tàu của những kẻ điên’. Ibn Khazân nói là đã trông thấy con tàu xuất hiện ở phía chân trời và từ đó vang lên tiếng nhạc xót xa buồn tẻ. Ai cũng đề nghị ông kể rõ hơn. Anh không biết mình có hiểu những gì người ta dịch lại, mà đúng hơn là những gì anh muốn hiểu hay không. Song chắc chắn là anh đã trộn lẫn những hình ảnh của mình với hình ảnh của ông ấy. Câu chuyện xa xưa về con tàu khiến anh thấy thích thú.

“Khoảng gần một giờ sau, những lời cầu nguyện lại vang lên, đáp lại tiếng sóng ầm ào và đáng sợ.

“Anh nhớ tới không khí hoảng loạn chung mà tất cả mọi người đều lộ rõ khi họ phải chứng kiến điều họ nghĩ là đã kết thúc lại bắt đầu. Lần này, những cơn chấn động bớt bạo liệt đi, song nỗi thống khổ và những tiếng rên rỉ của hành khách lại mạnh hơn nhiều. Một phụ nữ và hai đứa con của cô cùng buộc mình vào một sợi thừng dài để mấy mẹ con không bị tách ra nếu chẳng may tàu chìm. Một cậu trai mặt tái mét vừa đi xuống cầu thang vừa thề rằng cậu đã trông thấy thuyền trưởng cùng thuyền phó say sóng và đang khóc lóc. Hai người phụ nữ đau khổ lại bắt đầu dập đầu xuống sàn lễ lạy. Vài người đàn ông thốt nổi lời nào nữa nên cũng dập đầu theo họ.

“Thậm chí có nhà truyền giáo, đương nhiên là người Thiên Chúa giáo, lòng thấy ăn năn hối lỗi, muốn thuyết pháp bằng cách kể lại phép lạ từ thời xa xưa từng xảy đến với một nữ tu Bồ Đào Nha, người đã cứu thoát một con tàu ra khỏi cơn bão. Trên tàu khi ấy có ba mươi người phụ nữ muốn đến Barbarie[9] để chuộc chồng về từ tay cướp biển. Ông kể rằng những người phụ nữ này đã ném xuống biển một chiếc khăn quàng có chứa di vật của vị Nữ thánh, và ngay lập tức, xung quanh chiếc khăn nổi trên mặt nước xuất hiện một quầng sáng tĩnh lặng trên biển và nó lan rộng ra. Khi quầng sáng lan ra đến tận đường chân trời thì khung cảnh hiền hòa trở lại trên sóng nước cũng như trên bầu trời. Mặt trời lại ló ra, và phía xa xa, bến bờ cũng như đang dang rộng vòng tay đón con tàu.

“Nhà truyền giáo càng cố làm cho bài thuyết pháp của mình hay ho, mong đem lại cho hành khách chút lạc quan, thì những người này càng tỏ ra thất vọng, bởi tất cả bọn họ đều gào lên, và có lẽ nhà truyền giáo cũng chẳng bớt đau đớn hơn nếu họ không nghe những điều ông kể, vì rất có thể họ sẽ quẳng ông qua thành tàu cùng những di thánh của ông, để kiểm chứng những điều ấy.

“Anh bỗng ngất đi và chỉ nhớ là đã nghe thấy những tiếng kêu gào năn nỉ của những người đã biến con tàu thành con tàu của những kẻ điên mà Ibn Khazân mô tả. Anh tin chắc đó là ý nghĩ cuối cùng trước khi anh nhắm mắt lại.

“Anh tỉnh lại trong phòng y tế trên tàu, tia nắng chiếu vào cái chai truyền huyết thanh hắt lên khung cửa sổ bằng kim loại làm mắt anh bị chói. Anh biết là người ta tin vào điều người ta nhìn thấy, song, cách đó không xa, có một cánh buồm màu cam và một cột buồm dài phủ đầy cành lá. Một anh hề tóc cài những chiếc chuông nhỏ đang leo lên cột buồm để tháo con gà quay treo lơ lửng trên cành cây. Như Ibn Khazân đã nói, đó là cái cây biết phân biệt thiện ác, nhưng anh rất ngạc nhiên phát hiện ra còn có bốn chú dê con ngất ngưởng trên đó đang gặm cành lá. Trên chiếc tàu buồm này có vẻ rất đông người và thật khó mà đoán được hướng di chuyển của nó. Anh muốn leo lên cầu tàu để quan sát cho rõ hơn và hỏi những người khác xem họ có trông thấy nó không, nhưng trong giây lát, anh không trông thấy nó nữa. Điều cuối cùng anh còn nhớ được là màu sáng của tấm ván dài nhô ra ở một phía đầu tàu, vị thầy tu phàm ăn và nữ tu sĩ đang hát đặt tấm ván lên chân mình như thể nó là cái bàn. Một đống mận lăn lóc trên đó và rơi xuống biển.

“Người bác sĩ trên tàu vừa đến giúp anh bình tĩnh lại. Niềm tin của ông xúc phạm anh: chẳng việc gì phải kiểm chứng câu chuyện của anh, ông tuyên bố rằng mọi điều chỉ là do anh tưởng tượng ra mà thôi, sự yếu đuối về mặt thể xác càng làm trí tưởng tượng đó bị kích động; rồi đang chuyện nọ lại xọ chuyện kia, ông ta hỏi anh đã đọc bài thơ ở Sète chưa, *Nghĩa trang thủy thủ*, rồi ông vừa ra khỏi phòng y tế nơi người ta đã chuyển anh tới vừa nói lớn với giọng cường điệu: Phải! *Đại dương cuồng nhiệt trời sinh!* Rồi trước khi sập cửa, ông ta bảo anh: *Gió nổi!... Phải cố mà sống sót!*

“Tám người khác trên tàu cũng trông thấy con tàu buồm ấy. Song những gì chín người bọn anh kể lại quá khác nhau, thậm chí còn trái ngược.

“Anh nhận thấy trong lúc như vậy quả thật khó mà tin được lời bọn anh. Kể từ đó, anh tự nhủ vậy là bọn anh đã quá yếu rồi, nên rất dễ bị mê sảng, và rằng con tàu buồm hẳn là con tàu ma, song rõ ràng nó đang lênh đênh trên một đại dương tưởng tượng trải dài tới tận nơi có những người trông thấy nó.

“Anh cảm giác rằng khi thèm khát em tới điên cuồng và khi cố gợi lại hình ảnh của em một cách hết sức phi lý, anh đã mở cửa cho hàng ngàn bóng ma bước vào lấp đầy miền đất mơ ước của anh. Cái đêm kinh hoàng trên tàu đó đã mở rộng thêm biên giới miền đất ấy, và những đường biên rộng tới mức chúng biến mất nơi chân trời. Với anh, mọi sự đã thay đổi, từ mọi phía.

“Con tàu buồm đáng ngờ và ít kín đáo hơn anh nghĩ này thuộc về cuộc hành trình của những thể hữu hình - nghĩa là mọi thứ và mọi sinh linh làm anh xúc động sâu sắc. Con tàu buồm đối với anh là đoạn hợp lưu, là mớ bòng bong, là sự lộn xộn. Phải chăng nó là con tàu của những kẻ Mộng du? Liệu đây có phải là cái tên mới mà một ngày nào đó, con tàu anh đang đi sẽ mang?

“Vài ngày sau khi tới Tanger, anh lại lên tàu một lần nữa, mong được khám phá thành phố của Aziz từ khơi xa. Khi vào cảng Mogador, anh ngạc nhiên nghe thấy có rất nhiều người nói với anh về con tàu buồm. Chỉ cần gợi chuyện một chút là họ bắt đầu thao thao kể tất cả những gì họ biết về nó. Anh càng ngạc nhiên hơn khi thấy họ biết rõ cuộc sống của các hành khách trên tàu tới vậy. Song có một người phụ nữ đã giải thích rõ cho anh:

‘Ở đây, trước khi trông thấy tận mắt con tàu mà anh đang nói tới thì chúng tôi đã nghe thấy tiếng nó rồi. Gió ngoài khơi đẩy về bờ biển mớ âm thanh ồn ào báo cho chúng tôi biết rằng nó đang đi ngang qua vùng biển này. Những người lần đầu tiên nghe tiếng nó thường cảm thấy sợ, còn những người khác thì chạy vội lên đỉnh ngọn tháp trên thành hoặc chạy tít ra đầu đê chắn sóng để nghe cho rõ hơn. Và khi ở đó, từ phía xa, họ thấy nó lớn dần lên nơi chân trời, thì những người mắt tinh nói rằng trên tàu ai nấy đều há miệng rất to, vì họ đang oang oang kể lại cuộc đời và những nỗi thống khổ của họ. Tất cả thi nhau nói cùng một lúc, đến nỗi các câu chuyện của họ lẫn lộn vào nhau. Chính vì lẽ đó mà các câu chuyện chúng tôi nghe được đều đã xáo trộn đan xen cả. Song vì rốt cuộc mỗi người đều nghe thấy điều họ có thể nghe thấy, và có thể nghe thấy điều mình muốn, nên tất thảy đều ít nhiều hài lòng khi con tàu buồm đi qua.’

“Anh tự nhủ rằng tất cả những câu chuyện người ta có thể kể, tất cả những câu chuyện người ta có thể trải qua và tất cả những câu chuyện người ta có thể nghe thấy, chắc đều giống với những câu chuyện của con tàu buồm.

“Anh bước xuống bến cảng với niềm tin chắc rằng cuối cùng mọi thứ cũng an bài theo cách mà có lẽ ta không bao giờ dự tính được. Ý nghĩa của cuộc sống giống như con chim luôn lẩn trốn. Chúng ta chạy theo bộ lông của nó và lầm tưởng nó với những màu sắc bầu trời trong buổi chiều hừng hực sôi bên bờ biển.”

GIẤC MƠ THỨ TÁM

Tôi mơ thấy rằng chẳng có điều gì quan trọng hơn việc hai ta là của nhau. Rằng chẳng có điều gì, cả trước kia và sau này cũng vậy. Tất cả những nụ cười của em dù ở bất cứ thời điểm nào cũng đều thành hiện tại. Chúng hiển hiện ngay lúc này trong tôi, khi em đang cong người để chiếm lấy tôi như thể em sắp cưỡi lên người tôi vậy. Em chợt bĩu môi, hành động phản ánh sức mạnh khủng khiếp em dùng để ghì sát tôi vào người em. Từ đôi môi giãn nở giữa cặp đùi, em trao tôi nụ hôn sâu và mãnh liệt. Và bỗng có nụ cười sâu kín nhất từ bụng em ào lên môi em. Em giữ lấy tôi trong em như thể người ta khăng khăng giữ ý nghĩ làm thỏa mãn, hài lòng và buồn cười. Em giữ lấy tôi như thể em giữ cái điều phù hợp hoàn toàn với giấc mơ của em trong giây phút này. Và trong cái khoảnh khắc ấy, chẳng còn điều gì quan trọng hơn việc hai ta là của nhau. Tôi mãi mãi là của em, chừng nào cả hai đôi môi em còn nở nụ cười. Sự hiện diện tươi tắn của em giải thích cho tôi biết vì sao, trong tình yêu, đôi khi cái ở trên lại là cái ở dưới, cái đã qua là cái sẽ đến. Tôi thèm khát được ngấu nghiến những đường viền của đôi môi em, phần mơ hồ nhất trên miệng em, phần mà chỉ có đầu lưỡi mới có thể biết nó mang hương vị của nụ cười hưng phấn, mang hai ý nghĩa, bền bỉ, và duy nhất.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ của hai nụ cười

IX. Những dấu vết uể oải

Khi cập bến Tanger, tôi không còn là mình như trước nữa. Tôi có cảm giác dù không tìm thấy dấu vết nào của Aziz thì chuyến đi của tôi cũng không phải là vô nghĩa. Hơn nữa, ngay đến ánh sáng của thành phố cũng kể cho tôi nhiều câu chuyện. Tôi đang ở một nơi mà niềm khao khát đi đôi với thực tại. Nhờ có những chỉ dẫn của Laïla, tôi tiếp xúc được với người đàn ông đã tặng nàng tập sách về những giấc mơ của Aziz. Tôi tới gặp ông tại nhà riêng. Abd el-Kader là người buôn bán sách cũ. Ông sống trong khu Hồi giáo, tại khu cổ nhất của cái thành phố trải dài như mê cung này. Nhà ông nằm trên đỉnh một ngọn đồi. Từ ban công có thể nhìn thấy gần như tất cả những ngôi nhà khác cùng ba tòa tháp rất đẹp và những ngọn tháp giáo đường nơi tu sĩ kéo chuông báo buổi cầu kinh.

Tôi vào khu Hồi giáo qua lối chợ lớn, rồi đi theo con phố có các cửa hiệu kim hoàn, cho tới khi đến chỗ nơi trước kia là một cái chợ nhỏ. Từ chỗ đó, một thằng bé dẫn tôi tới nhà Abd el-Kader. Khi tôi đưa nó một đồng tiền, nó đề nghị tôi đổi hai đồng lấy thứ gì đó rất có ích: cái bùa. Tôi hỏi nó là bùa gì. Đó là một bí mật và nó sẽ mất hiệu nghiệm nếu nói ra trước khi trả tiền. Như vậy có nghĩa là tôi phải trả tiền nếu muốn thỏa mãn trí tò mò. Số tiền nó đòi chẳng có gì đáng kể, vậy nên tôi đưa nó, để trả cho màn diễn mà tôi thấy khá thành công hơn là trả cho cái đồ vật mà nó đề nghị. Song vật tôi nhận được làm tôi hài lòng và nó đã trở thành thứ đồ vật thân thuộc, thậm chí trở thành biểu tượng mà tôi thường hay đề cập đến.

Thằng bé, một tay cầm lấy hai đồng tiền, tay kia chìa ra cho tôi cái bùa, đó là hình một bàn tay nhỏ bằng kim loại cán. “Đây là Bàn tay Fatma[(1)]. Nó bảo vệ khỏi những kẻ đố kỵ, các loại bùa yểm và những xúc cảm độc địa trú ẩn trong một số người và một số cuốn sách. Trong ngôi nhà ông sắp đến, ông sẽ thấy rất nhiều.

- Cái đó thì dĩ nhiên rồi, tôi nói với thằng bé, bởi vì tôi sắp đến nhà một người bán sách. Đương nhiên ông ấy có nhiều vì ông ấy bán sách mà.

- Không phải thế đâu ạ, thằng bé phá lên cười trả lời tôi. Cháu không nói về những cuốn sách mà nói về những xúc cảm độc địa. Mọi người nói là ai đã vào ngôi nhà đó thì không bao giờ có thể ra khỏi. Một số người khác thì nói ở nhà đó có nhiều ma và có cả một thầy phù thủy nữa. Ông ta giam giữ những linh hồn trong các cuốn sách, và dùng những linh hồn đó trong các bùa phép của mình. Các linh hồn bị giam giữ có những xúc cảm độc địa. Chúng bị cầm tù ngoài ý muốn. Chúng không muốn ở đó. Và khi tụ họp lại thì chúng trở nên rất nguy hiểm đối với những ai đi qua. Những linh hồn nhẹ như giấy, bay lả tả vơ vẩn, nhưng khi cùng nhau thì chúng nặng lắm, và chẳng ai muốn giữ chúng cả. Trong ngôi nhà đó, có tới hàng tấn linh hồn. Rõ ràng ông là người mới đến. Ông hãy dùng cái bùa của cháu.”

Tôi nắm cái bàn tay nhỏ bằng kim loại trong tay trái và đánh liều bấm chuông cửa bằng tay phải. Dần dần, tôi được biết rằng mọi thứ ta làm bằng tay mình đều có ý nghĩa và mọi người thường đặt phần nào những giấc mơ và vài đường số phận của họ vào Bàn tay Fatma. Chẳng mấy chốc tôi cũng sẽ làm giống như vậy.

Một người đàn ông nhỏ thó thoạt đầu dò xét tôi qua cái lỗ nhìn trổ trên cánh cửa, chỗ ngang hông tôi, rồi sau đó mới mở cửa. Ông ta bảo tôi đi theo ông ta vào cái sân đầu tiên lát gạch men sứ xanh lơ, ở giữa có đài phun nước nhỏ bằng đá. Có rất nhiều cánh cửa mở quay ra cái sân này, và qua một cánh cửa, tôi trông thấy một thư viện, bên trong có cái bàn làm việc rất to, khoảng chục người chép thuê đang đọc và điền vào các giấy tờ. Cả một đội quân người lùn đông đảo đang lau chùi các sân, theo dõi các ban công và sao chép những bản thảo cổ.

Abd el-Kader tiếp tôi trong cái sân thứ hai có một phía trông ra vườn. Người ta mang đến cho chúng tôi hai cái ghế gỗ, đặt dưới bóng râm, trong một góc nơi có thể nghe và nhìn thấy một đài phun nước khác và một cái bồn hẹp xuất phát từ đó rồi mất hút tới tận cuối vườn, khuất giữa hàng

cây, chỗ nó tạo thành một mũi nước dài chảy xuống đất.

Vị chủ nhà đã nhận được lá thư gần đây nhất của tôi, trong đó tôi bày tỏ với ông việc tôi tò mò muốn biết cái cây phả hệ lạ kỳ của Aziz có ý nghĩa gì và vì sao lại thấy tên ông tổ ba đời của tôi trên một nhánh cây. Abd el-Kader trả lời tôi ngắn gọn và dễ chịu, ông viết rằng rất vui lòng được tiếp đón hậu duệ của người từng là bà con với gia đình ông. Ông mời tôi tới nhà thăm ông.

Đó là một người đàn ông cao lớn, chòm râu dài tới tận ngực, đôi mắt lộ vẻ đăm chiêu và dáng vẻ rất tao nhã; ông nói liến thoắng nhưng cử chỉ lại rất chừng mực. Đôi bàn tay ông cử động nhẹ nhàng, không chút kiểu cách, và sự hiện diện của ông có chút gì đó ma quái - cả đội quân người lùn của ông cũng vậy.

Ông mời tôi dùng trà bạc hà, rồi cho người kê một chiếc bàn nhỏ trước mặt chúng tôi. Người ta đặt lên bàn một cái khay đồng đỏ, trên có ấm trà và hai chiếc cốc chạm trổ bằng pha lê. Một người đàn ông rót trà mời chúng tôi theo ánh mắt ra hiệu kín đáo của ông chủ. Cái ấm trà được giơ lên cao tới một mét, nước trong ấm đổ xuống như thác và hát trong cốc chúng tôi, át cả tiếng đài phun nước trong giây lát. Bọt nước lúc tan ra vẫn còn để lại âm thanh khi chúng tôi đã nâng cốc trên tay.

“Cụ tổ ba đời của cậu đã suýt lấy một trong những cụ cố bà của ta, Abd el-Kader nói với tôi. Họ đính hôn mà chưa hề quen biết nhau. Tục lệ là vậy. Nhưng ông cụ đã có một số phận khác. Nhiều điều hấp dẫn thu hút thân ông. Khi ông bỏ trốn với một trong những người vợ của quốc vương thành Mogador, gia đình ta vô cùng tức giận, bởi vậy nên đám gia nhân nhà ta truy lùng ông còn ráo riết hơn cả tay chân của quốc vương. Quốc vương thì coi như ông đã chết, vì biết thừa là bất kỳ ai trong vương quốc cũng đều sẵn sàng làm mọi điều để thỏa mãn ý muốn của quốc vương. Người đàn bà đó - tên là Daoua - đã bị giết khi ra khỏi nhà tắm hơi, và ngày nay người ta vẫn cố xóa sạch những vết máu trên nền đá lát, dù chuyện xảy ra đã rất lâu rồi. Người ta mang cái đầu tuyệt đẹp của nàng về cho quốc vương. Ông đã khóc than tuyệt vọng cho cái đầu nàng, nhưng rồi lại ra lệnh vứt nó cho bầy lợn của những người Thiên Chúa giáo, và nói:

“‘Giờ thì hãy mang cho ta cái đầu gã tình nhân của nàng, để chúng được ở bên nhau. Đó là ước mong của ta.’

“Jamal, cụ tổ ba đời của cậu, đã chạy trốn vào vùng núi, song cứ đến đêm lại quay về, bóng ông lẫn trong màn đêm, mong trả thù cho nàng. Và ông đã làm việc đó bằng cách mỗi năm quyến rũ một trong những người vợ của quốc vương, bất chấp lính gác hậu cung. Đây là việc vô cùng khó khăn. Nhưng ông đã chiến thắng và đi vào huyền thoại. Người cuối cùng biết chuyện đương nhiên là quốc vương. Điều đó làm tiêu tan ý định trả thù của quốc vương. Ông biết sự việc xảy ra khi tất cả mọi người đều đã chế giễu mình. Đương nhiên là sau chừng ấy năm tháng, Jamal hành động như vậy để thỏa mãn những khao khát miên man khó lần của ông hơn là vì ý định trả thù. Ông là người đàn ông được phụ nữ thèm muốn nhất ở thành Mogador. Là người duy nhất xuất hiện trong các câu chuyện và những cơn mơ của họ. Không ai thu hút được ánh mắt ganh tị và nỗi thèm khát chiếm hữu của tất cả phụ nữ trong thành như Jamal.

“Ngày nay, gọi tên ông vẫn còn là một trong những cách mà phụ nữ thành Mogador thường dùng khi họ thấy khó buông thả hết mình trong tình yêu hay thấy nhớ về giây phút hưng phấn cực điểm nào đó. Những người đàn ông có vợ từ lâu, không kiêu ngạo như đám thanh niên và đương nhiên là khôn khéo hơn, thường thì thầm tên ông vào tai người yêu mình, vào thời khắc thuận lợi, như thể cái tên đó tình cờ buột khỏi miệng họ, khi họ cần tới chiếc chìa khóa diệu kỳ giải phóng ngay tức thì mọi cản trở. Và nhờ vậy mà họ đưa được thân thể người tình lên tận chín tầng mây hạnh phúc.

“Huyền thoại về Jamal cho đến hôm nay vẫn là một trong những câu chuyện gây chấn động nhất ở thành Mogador. Chẳng ai biết câu chuyện có thật không, hay chỉ là kết quả của trí tưởng tượng. Thực ra, để điều ông ấy làm là thực, dù hoàn toàn hay một phần, thì tất cả phải được giữ bí mật. Cực kỳ bí mật. Bởi vậy, điều chúng ta biết chỉ là huyền thoại mà thôi.

- Thế ông ấy có liên hệ gì với Aziz? Vì sao ông ấy lại có mặt trong cây phả hệ của Aziz?

- Đó không phải là cây phả hệ của gia đình Aziz, mà là cây phả hệ của gia đình tâm linh trong ông. Của *silsila* trong ông. Có nghĩa là của cha mẹ ông đứng ở góc độ nỗi đam mê. Trong cái danh sách các mối liên hệ và dòng tộc này, Aziz có ghi lại tên của những người, giống như ông, mang dấu ấn đam mê trên trán. Jamal và Aziz thuộc về một dạng đội quân bí mật những người đang yêu, thuộc về một nhóm không hẳn là nhóm - hay ít ra là không ý thức được mình tạo thành một nhóm -, một đoàn những người tấn công trái tim mà Aziz đã gọi là những người Mộng du. Họ yếu đuối về thể xác song lại rất mạnh mẽ về ý chí và lòng đam mê: sự kết hợp quả là không hay nếu muốn sống một cuộc đời yên lặng."

Tôi bèn nói với ông rằng, theo như tính toán của tôi thì Aziz hẳn phải trẻ hơn Jamal một chút.

"Chính xác, Abd el-Kader nói. Aziz hâm mộ Jamal và trong vòng một năm, ngày nào ông cũng tham vấn ý kiến ông ấy để viết cuốn *Khái luận về cái vô hình trong tình yêu* của mình. Rất có thể phần lớn trải nghiệm của Jamal được ghi lại trong sách, được tái hiện một cách cô đọng, bằng từ ngữ khác và không còn tính cá nhân nữa. Thật tiếc là đến nay chúng ta không giữ được bản thảo hoàn chỉnh nào. Người ta cứ gán cho chúng tính chất huyền bí mà thực hư ra sao cũng chẳng rõ, vậy nên giá mà tìm được một bản thảo như vậy thì hay biết mấy.

- Jamal có hành pháp thuật không ạ?

- Theo những gì mọi người biết thì chỉ ở trên giường thôi, có nghĩa là trong lúc yêu, mà, ta đã nói với cậu rồi, đó chỉ là huyền thoại. Chính Aziz mới là người tự thắc mắc về những hạn chế của môn khoa học mà một số người cho là pháp thuật, sau khi suýt bỏ mạng trong một cuộc mưu sát mà ở đó tất cả những người có mặt cùng ông đều bị cắt cổ. Song ông đặc biệt thắc mắc nhiều hơn sau cái chết của Hawwâ. Aziz kiếm tìm vô vọng phương cách kéo dài cuộc sống. Ông đắm chìm trong thuật giả kim và những niềm hy vọng. Ông phân tích và dịch tất cả những cuốn sách cổ nói về cuộc sống vĩnh cửu, về khả năng tái sinh của máu. Cuối cùng ông trở nên rất nổi tiếng ở khắp châu Âu cũng như ở phương Đông. Ông đã nghiên cứu tất cả những hoang tưởng của trạng thái sống sót trong gang tấc, tất cả những toan tính quay trở lại thế giới này sau khi chết, và nhất là cuộc đời của vị hoàng tử Trung Hoa từng tới Mogador, người cùng với triều thần của mình đã biến hóa thành mạt sắt và bị gió cuốn đi như cát trên những đụn cát. Trên quảng trường Mogador, có thể cậu sẽ nghe được câu chuyện có phần thêu dệt này, câu chuyện mà Aziz đã tìm ra. Đó là một trong những huyền thoại được lưu truyền và biến đổi qua hình thức truyền miệng. Huyền thoại kể lại căn bệnh buồn bã tối tăm đã tới Mogador cùng với triều thần của vị hoàng tử ra sao.

"Vậy là Aziz nghiên cứu tất cả những nghi lễ của cuộc sống ở thế giới bên kia. Ông có quan hệ bạn bè rất đặc biệt với một quý ông người xứ Napoli[(2)] tên là Raimundo di Sangro di San Severo, người say sưa thí nghiệm về lưu thông máu và muốn biến nó thành bất tử. Song ông chỉ làm cho nó hóa đá được thôi. Trong nhà ông ở Napoli, người ta vẫn bày di hài của nhiều người - trong đó có một người đàn bà mang bầu -, chỉ còn thấy hệ thống mạch máu bị silic hóa và xương của họ. Người ta bảo ông đã thực hành thí nghiệm trên những người tình và đám gia nhân của ông, và trên tất cả những ai vào ban đêm liều mạng đi qua những con phố chật hẹp với những bức tường cao ngất bao quanh ngôi nhà ông ở Napoli. Người ta còn tìm thấy trong thư viện nhà ông hai lá thư rất khó hiểu của Aziz, và trong cuốn nhật ký của ông có vài trang viết đầy hưng phấn về lần Aziz viếng thăm chớp nhoáng. Ngôi nhà của quý ông di San Severo hiện là một bảo tàng tư nhân, và một trong những nét hấp dẫn chính của nó là hai ngôi mộ có phần cẩm thạch phỏng theo hình một tấm voan mỏng nhẹ trong suốt phủ lên hai xác người khỏa thân tuyệt đẹp, theo phong cách còn hơn cả hiện thực.

"Nếu quý ông người Napoli thờ phụng cái chết, thờ phụng vẻ đẹp của cái chết, thì Aziz al-GhazâlÎ lại thờ phụng sự sống, thờ phụng giây phút cuồng nhiệt và sức mạnh của vẻ đẹp ảo vọng. Ngày nay Aziz bị cho là một kẻ bị ám ảnh tình dục. Ông có niềm tin vững chắc vào sức sống của dục tình. Theo ông, sự cuồng nhiệt yêu đương của xác thịt có thể cải thiện tất cả những gì làm nên sự sống. Ông tin tưởng rằng để sống lâu, cần phải đánh thức và làm tăng gấp bội ham muốn dục tình của những người khác. Chính vì lẽ đó mà ông hết sức ngưỡng mộ Jamal; không chỉ ngưỡng mộ kinh nghiệm tình trường của ông, chiến thuật khéo léo của ông, mà còn ngưỡng mộ cả việc ông vẫn sống mãi, dù đã thay hình đổi dạng, trong tâm trí của vô số những con người bị nỗi khao khát ám

ảnh. Aziz có niềm đam mê là khám phá cách chúng ta tồn tại trong tâm trí người khác, khám phá những dạng thức của nỗi khao khát. Tất cả chúng ta đều sống trong những người khác. Tất cả chúng ta đều sinh sôi nảy nở ở địa ngục và thiên đường của những người khác.

- Vậy bằng cách nào?

- Ta không biết. Ta nghĩ cho đến giờ chẳng ai biết chắc điều đó. Trừ cậu.

- Trừ tôi ư? Sao vậy?

- Vì cậu hiện diện trên vết bút sậy của ông ấy. Cái mà cậu tưởng là cây phả hệ rất đặc biệt thực ra là vòng xoáy ốc những người Mộng du mà ông ấy quen biết. Cậu nhìn đi. Những vòng cuối cùng còn trống rỗng. Hình được kết cấu như ma trận có thể tiếp tục cho đến tận ngày nay. Và nó bao gồm cả cậu đấy, thông qua cụ tổ ba đời của cậu. Chính vì vậy mà cậu cũng mang hình xăm này trên cổ tay giống như ông ấy, và chắc chắn là còn một hình nữa trên bụng. Chắc cậu chưa bao giờ tự hỏi đó là gì? Giờ thì cậu biết rồi đó."

Tôi chết lặng. Không thể tin được. Tôi nhìn hình xăm của mình và có cảm giác nó to lên, như vết bớt trên da lan rộng. Tôi thấy lý trí mình như chập chờn, hay như thể tôi bị vướng vào một trò chơi mà mình không kiểm soát được và cũng không hiểu.

Abd el-Kader mỉm cười, còn tôi thì hoài nghi đưa ngón tay trỏ sờ lên hình vẽ ở cổ tay mình. Ông cho mang đến một cuốn sách giải thích các biểu tượng và hình xăm, và ông chỉ cho tôi hình xăm của tôi, được vẽ rất rõ nét trong sách.

"Cậu thuộc về cả miền đất này cũng như miền đất nơi cậu sinh ra. Mexico là sợi dây tết phức tạp kết nối những đất nước khác nhau, kết nối hàng ngàn dân tộc và hàng ngàn giới phân tán đó đây. Đó là một thứ nước lẩu thập cẩm các chủng tộc, như ngày nay người ta hay nói là các dân tộc ít người. Mexico mang chất Ả rập nhiều hơn chất Tây Ban Nha. Đó là một đất nước Ả rập mà tự nó không biết mình là Ả rập. Song điều cậu đang tìm kiếm lại nằm ở đây. Đó là một người đàn bà, và cô ấy tên là Hawwâ, giống người đàn bà đã khiến Aziz mất hết lý trí. Cậu chỉ có thể đạt được điều này bằng cách để mặc cho tâm hồn của Aziz choán hết thân tâm cậu.

- Bằng cách nào ạ?

- Chỉ cậu mới nhận được bản thảo mà ông già attar thành Mogador đang giữ. Ông ấy có chỉ dẫn chính xác, được niêm phong cẩn thận, là chỉ giao nó cho Jamal hoặc cho một trong những hậu duệ của ông. Ta sẽ cho cậu biết làm thế nào tìm được ông ấy và phải nói gì với ông ấy.

- Việc tôi ở đây liệu có phải là ngẫu nhiên không, hay chính ông đã khiến tôi tới? Tôi tình cờ gặp Laïla, hay ông đã cử cô ấy đến tìm tôi?

- Phải mà cũng chẳng phải. Cậu không hiểu được đâu. Ta biết cậu tồn tại. Rất nhiều người chúng ta biết tới điều đó. Song phải nhờ Laïla chúng ta mới có thể biết cậu có thực sự là người Mộng du hay không. Cô ấy là người Mộng du, cậu biết rồi đấy. Cô ấy không phải người đồng mưu với ta, mà đúng hơn là phương tiện của ta. Ta đã đoán biết là sớm hay muộn hai người cũng gặp nhau. Cô ấy và cậu, hoặc cô ấy và một người Mộng du khác được chỉ định. Có rất nhiều người Mộng du trên thế giới, cậu cũng biết thế mà. Mọi sự xảy ra nhanh hơn ta dự tính và may hơn nữa là cùng với dòng máu mình, cậu mang lại cho chúng ta linh hồn của Jamal.

- Thế ông thu lợi gì từ việc đó? Ông trông chờ gì ở tôi?

- Phần thưởng cậu mang đến không phải là tiền, song nó cũng có thể là tiền. Đó không phải là điều cậu mong muốn nhất. Với ta cũng vậy. Gói đồ đang đợi cậu ở Mogador đã được cất giữ cẩn thận hàng bao thập kỷ nay. Trong số những người Mộng du mà Aziz chỉ ra có những hậu duệ của Jamal, ta đã nói với cậu điều đó rồi. Song khi cụ tổ ba đời của cậu đổi sang họ Tây Ban Nha, ông đã

chọn cho các con mình tên Amado, cái tên Tây Ban Nha tương ứng với Aziz trong tiếng Ả rập. Nói một cách nào đó thì cậu là hậu duệ tâm linh của Aziz. Vì cả hai điều đó, chỉ cậu mới có quyền được phá dấu niêm phong những bản thảo viết tay đã chờ cậu từ rất lâu rồi. Attar thà bị xé xác ra từng mảnh còn hơn là đưa chúng cho ai khác, dù còn sống hay đã chết. Bởi cũng có nhiều hồn ma không thỏa mãn đi tìm kiếm những bản thảo đó. Bí mật khẳng định sự sống mà những bản thảo này lưu giữ là rất đáng thèm muốn.

- Ông chưa trả lời tôi. Ông được lợi gì từ việc đó? Tại sao ông lại làm tất cả những việc này? Ông chưa nói gì với tôi về lợi ích của ông trong việc này."

Abd el-Kader đứng lên, đi về phía một trong những gian phòng trông ra sân và bảo tôi đi theo ông. Ông rút từ áo choàng dài ra chiếc chìa khóa rất lớn rồi tra vào một ổ khóa được gia công theo kiểu bện sợi. Chúng tôi bước vào một gian phòng chất đầy sách giống như các phòng khác. Những tấm vách phía dưới các tủ sách đều bị khóa. Trên chiếc bàn dài kê giữa phòng có ba cái túi da vốn được dùng để giữ kinh Coran[3]. Trông chúng giống như những cái túi nhỏ ở bên trong một cái túi khác, vừa dùng làm bìa sách, vừa dùng làm giá đỡ cho những bản kinh cầu nguyện được viết trên da và cũng dùng như hộp đựng. Mỗi túi có những hình trang trí khác nhau nhưng cùng phong cách và do một tay người vẽ.

"Ba cái túi này thuộc về Nhà Tiên tri. Chúng vô giá. Chính Ngài là người vẽ ra chúng và trông nom việc sản xuất chúng. Lúc đầu có bốn cái. Ngài dùng chúng trong một thời gian rồi tặng cho ai đó. Ta đã mất cả đời để thu thập mấy cái túi, đi theo mọi hướng có thể giúp tìm thấy chúng, mua lại tất cả những gì mà mọi người mời chào để cuối cùng có được chúng. Ta biết những người từng giữ chúng trong suốt bao thế kỷ qua. Có người đã trả ta cả gia tài khổng lồ để mua mấy cái túi này, với điều kiện là có đủ cả bộ bốn chiếc. Ta còn thiếu một chiếc. Cái túi ta cần tìm chính là cái chứa những bản thảo viết tay của Aziz. Cậu giữ lại văn bản và bán cho ta cái túi da. Ta sẽ trả cậu rất hậu hĩnh, và ta sẽ giúp cậu giải mã số phận cậu được ghi trên những trang giấy ấy. Và hơn thế nữa: có người đàn bà thứ chín được mô tả trên trang đời của cậu, và lần này cậu sẽ không thể tìm ra nàng nếu không có ta giúp đỡ.

- Làm sao mà số phận tôi lại được viết trên một tờ giấy có từ trước khi tôi ra đời?" tôi hỏi ông, lòng thầm ước lượng chiều sâu của mối nghi ngờ câu chuyện gợi lên trong mình.

Tôi tin chắc rằng Abd el-Kader còn mong muốn điều gì đó hơn thế nữa. Song tôi không thể biết điều ông hứa hẹn với tôi và điều ông đề nghị tôi là thực hay giả. Vậy lời hứa lạ kỳ tìm ra số phận tôi trong một người đàn bà mà tôi thậm chí còn chưa gặp gỡ này là gì? Abd el-Kader lôi tôi ra khỏi dòng suy nghĩ.

"Ta đọc được mối nghi ngờ trong mắt cậu. Lại đây."

Thế là ông dẫn tôi qua phía bên kia chiếc bàn và bảo tôi đưa cho ông cuốn chuyên luận các giấc mơ của Aziz mà tôi đã mang tới. Ông dùng chiếc chìa khóa có vòng hình tam giác mở một cái hòm, lôi ra một tờ giấy bằng da cũ mèm, trên có vẽ một hình vuông, mỗi cạnh có chín dấu hiệu. Ông dùng nó như sơ đồ để đặt lên bàn chín trang giấc mơ của Aziz. Ông tìm trên giá sách một chiếc hộp khác chứa những đồ vật mà tôi không thể luận được, có kích cỡ rất nhỏ bằng đất sét và kim loại, đủ hình thù khác nhau, một số là hình hình học, số khác thì không theo một hình dạng nào cả. Ông giở một trang giấy, ở giữa có hình một bàn tay. Mỗi ngón tay được bao bọc bởi những ký hiệu thần bí: chữ cái, con số, hình hình học, mắt, núi đồi và mũi tên, cầu thang và những khuôn mặt bị che khuất. Ông bảo tôi đặt bàn tay phải của mình lên trên bàn tay mã hóa này. Ông bỏ chín hình vào giữa các ngón tay tôi, thành ba lần liên tiếp. Lần cuối cùng, ông không vơ chúng lại mà bảo tôi nhấc tay ra.

"Mỗi giấc mơ của Aziz, ông nói với tôi, là một bùa chú, giống như hình vẽ bàn tay của cậu và những đồ vật bé tí xíu này, những thứ có vẻ lạ kỳ với cậu. Giữa chúng có mối liên hệ đấy. Aziz đã nghiên cứu mối quan hệ giữa những giấc mơ bị ngự trị bởi lòng khao khát và tính toán xác suất. Cái khung hình với chín chữ số trên các cạnh này gọi là hình vuông Vệ Đà[4]. Nó đến với chúng ta

từ nền văn minh sông Ấn[5] và có thể từ thời xa xưa hơn nữa. Các nghệ nhân Ma rốc hiểu rất kỹ về nó; đó là một trong những điều bí ẩn của các nét hình học mà cậu thấy trên những tòa nhà, trên các cánh cổng, và trong những cuốn sách. Có một mối liên hệ giữa những chữ số ấy - một công thức quy định mỗi hình dạng và các khả năng kết hợp với những hình khác. Hình vuông này giúp sắp xếp trên cùng một sơ đồ những hình dạng không thể sắp xếp được trong bất kỳ điều kiện nào khác, cũng như những hình hình học rất khác nhau; đó là không gian gặp gỡ của thực tại và mơ ước, bóng ma và các dạng sống, hiện tại và tương lai, người sống và người chết, thực vật và động vật, điều tình cờ và điều cố ý. Aziz đã nghiên cứu rất kỹ hình vuông Vệ Đà này. Vì các nhà thư pháp cũng viết lên nền gạch men hoa, những *zellidj* của người Ả rập chúng ta, nên bí mật của hình vuông đã được lưu giữ hàng thế kỷ và lưu truyền hết sức cẩn trọng. Aziz đã có được và sử dụng nó một cách vô cùng thận trọng để thực hiện vài bản thư tác.

"Nhưng tác phẩm tuyệt đỉnh và sâu sắc nhất của ông là bức thư pháp trên nền gạch hoa nói về sự khao khát. Bản thư tác sống cậu tạo nên gắn với bức đó."

Ông trải ra bàn tất cả các trang giấc mơ của Aziz, và, trước sự ngạc nhiên hết sức của tôi, ông nhặt từng đồ vật vừa nằm giữa những ngón tay tôi, đặt từng cái một lên mỗi giấc mơ mà trong đó tôi đã phát hiện ra mối liên hệ với cuộc tìm kiếm của mình. Rồi ông còn khiến tôi ngạc nhiên hơn nữa khi lần theo từng giấc mơ một để nói cho tôi nghe về mối liên kết những ám ảnh làm tôi mê muội, từ vẻ hấp dẫn tôi cảm nhận được trong nhà hát cho tới cơn say xác thịt trong buồng vệ sinh trên máy bay, rồi tới cuộc gặp gỡ của tôi dưới chân nghĩa trang thủy thủ và nỗi bối rối sâu sắc của tôi trên tàu, tất cả những điều với vô số chi tiết ấy không ai khác ngoài tôi có thể biết được.

Đương nhiên là tôi muốn tự nhủ rằng thực ra mình đang lâm vào một trong những hoàn cảnh khó chịu nhất và lời nói của Abd el-Kader ẩn chứa mưu mô gì đó. Nhưng rõ ràng ông ta không thể theo dõi tôi suốt mấy tháng vừa qua. Hơn nữa, có rất nhiều lý do khiến tôi phải tin toàn bộ chuyện này là sự thật. Và vị chủ nhà còn tiếp tục dành cho tôi một ngạc nhiên khác.

Ông cầm đồ vật cuối cùng lên đặt xuống trang giấy tương ứng, trang giấc mơ cuối cùng, với nụ cười của người thấy niềm tin sâu kín của mình được khẳng định. Bằng giọng từ tốn, ông nói cho tôi nghe về sự việc sắp xảy đến với tôi.

"Trong tất cả những khả năng mà Aziz đã cân nhắc kỹ, có khả năng là rất lâu sau khi ông mất, sẽ có người say mê cuộc tìm kiếm của ông, những mối bận tâm và khao khát của ông tới mức thực sự bị ám ảnh về những điều đó. Từ những giấc mơ và những suy luận mang tính hình học của mình, ông đã vẽ ra một mê cung. Người nào đó mà ông không quen nhưng biết ông tổ Mộng du của anh ta sẽ thâm nhập vào mê cung ấy. Mong muốn được trải qua và hoàn thành điều mà chính Aziz không thể thực hiện trọn vẹn, đặc biệt là với Hawwâ, sẽ thôi thúc anh ta. Người nào đó ấy chính là cậu.

- Tôi không tin được điều này.

- Chẳng ai bắt cậu phải tin bất cứ điều gì. Ta chỉ cho cậu thứ cậu cần, thứ mang lại ý nghĩa cho cơn thèm khát đang ám ảnh cậu từng giây từng phút. Dù cậu thừa nhận điều ta nói, dù cậu dè dặt tiếp nhận nó hay phủ nhận hoàn toàn thì cũng chẳng quan trọng gì. Vấn đề là cậu đang ở đây, và cơn thèm khát của cậu là có thực. Cậu hoàn toàn có thể chấp nhận tất cả với vẻ hoài nghi, như một trò chơi, bởi vì quả thực đây là trò chơi, thứ nghệ thuật phối hợp phức tạp có các nguyên tắc do Aziz lập ra với niềm thích thú tai ác. Hiện tôi và cậu, chúng ta đang chơi trò đó. Một trò chơi hấp dẫn và gợi hứng hơn trò chơi bài tarot, giàu sắc thái hơn trò baraja[6], vừa cụ thể lại vừa trừu tượng hơn trò Yi King[7]; bởi chắc hẳn cậu cũng đã đồ chừng rằng tất cả những trò chơi may rủi này đều do Aziz nghiên cứu ra, ông là bậc thầy thư pháp về tình yêu và số mệnh của chúng ta, bậc thầy thư pháp về đam mê của chúng ta.

- Khi nào tôi được tham gia trò chơi?

- Cậu không phải là người chơi. Cậu là một quân bài trong trò chơi. Hãy nhớ như vậy. Aziz đã

tin vào khả năng rằng cậu hoặc một trong những người giống cậu sẽ lần theo dấu vết ông đủ lâu để khám phá ra bản thảo viết tay ở chỗ này hay chỗ khác, hòa vào tâm hồn ông, vào những khao khát mãnh liệt nhất của ông và nhờ đó hòa vào những cơn mơ của ông, hơn thế nữa, là đặt vào người đàn bà có tên Hawwâ những đam mê của chính ông nhưng được làm mới lại. Aziz hẳn là một người tính khí thất thường, tính toán kỹ lưỡng mọi điều như mọi bậc thầy thư pháp, và là một người đam mê tới mù quáng.

- Rất khó chấp nhận nổi việc có người dự tính được những đam mê của tôi đến mức tin là muốn xoay sự việc thế nào cũng được.

- Aziz không dự tính được những đam mê của cậu. Ông chỉ vẽ ra trò chơi mà giờ cậu đang say sưa theo đuổi thôi; ván bài đã bắt đầu, các quân bài của cậu đang di chuyển, cậu có thể thua, song cũng có thể thắng. Hiển nhiên, không phải bất kỳ ai cũng chơi được. Cậu là người phù hợp, thế thôi. Cứ cho là cậu đã đi trước một nước. Vậy đấy.

- Tôi có nguy cơ gặp phải những rủi ro gì khi tham gia trò này?

- Rủi ro về tình yêu và đam mê. Không hơn không kém. Cậu có cơ tỏ ra kỳ cục, như tất cả những người đang yêu, cậu có thể hạnh phúc hay bất hạnh, như bất kỳ ai. Chỉ khác là những niềm khao khát của cậu được thêu dệt trong một câu chuyện giống với trò chơi. Nếu cậu quan tâm đến lợi thế nho nhỏ này, mà ta thấy hình như là vậy, thì nó có thể mang một giá trị lớn.

- Nhưng nàng Hawwâ mà ông nói với tôi là ai? Người đàn bà của Aziz chắc chắn phải mất từ lâu rồi. Có phải đó là một tình yêu thuần khiết?

- Không. Nàng Hawwâ này cũng là một hậu duệ, thuộc chi gián tiếp - chi của những đam mê nhằng nhịt -, của nàng Hawwâ mà Aziz từng yêu và đánh mất. Bởi nàng đã chết trước ông, và chính cái chết ấy, chính niềm tin chắc khủng khiếp rằng ông không thể sống trọn đam mê của mình với nàng đã thôi thúc ông đi tìm kiếm giải pháp thay thế: đó là sự ngẫu nhiên, trò chơi may rủi và khám phá đam mê. Một kiểu thách thức số phận, khiêu khích trí tưởng tượng. Có thể khi chết ông vẫn tự hỏi liệu kế hoạch của mình có thực hiện được hay không. Song chúng ta đang cùng ở đây, trước chiếc bàn này, và chơi trò chơi ấy, đó là việc có ích cho cả hai chúng ta.

- Nàng Hawwâ hiện tại đang ở đâu? Khi nào tôi sẽ gặp nàng?

- Trước khi làm quen với nàng, dù ta đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho cuộc gặp gỡ của hai người, cậu vẫn phải hòa hợp thân tâm hơn nữa với Aziz. Sau đó ta sẽ chỉ cho cậu biết cậu sẽ tiếp xúc với nàng ở đâu, khi nào và bằng cách nào. Cậu nên nhớ là hai người có nguy cơ không hợp nhau đâu đấy; bản chất của hai người có thể xung khắc với nhau dù Aziz đã trù liệu. Tất cả những gì đã được dự tính đều không đủ để làm dậy lên cơn khát khao. Đây là một trong những quy tắc của trò chơi. Cậu biết rõ điều đó. Còn bây giờ, nếu cậu chấp nhận tham gia trò chơi, và bán cho ta thứ ta yêu cầu cậu, nếu điều mà ta vừa nói không dập tắt mối quan tâm của cậu đối với Aziz và đối với Hawwâ, thì hãy đi tới thành Mogador, nơi cậu sẽ tìm được nhiều câu trả lời hơn là câu đố.

“Điều cậu trải qua trong cái đêm bão tố trên tàu là khởi đầu tốt đẹp cho những gì phải xảy ra tiếp theo. Tốt hơn hết là cậu cũng nên sẵn sàng về cảm xúc. Hãy tự đặt mình vào tay ta như đứa trẻ, hay vào tay của Aziz; cậu chọn đi, cũng vậy cả thôi mà.”

Ông đưa tôi ra khỏi nhà ông qua lối cầu thang dẫn sâu vào lòng đồi, và giải thích với tôi rằng, bên ngoài, trước cánh cổng nhà ông, cánh cổng lúc tôi đi vào, luôn có một đám trẻ con đứng đợi hòng bòn rút tiền của tôi. “Không thấy cậu đi ra, chúng sẽ nghĩ là ta đã giết những vị khách của ta để ăn cắp linh hồn họ, giống như điều mà hẳn một đứa trong đám trẻ đã nói để bán cho cậu Bàn tay Fatma mà cậu đang nắm khư khư trong tay trái từ khi cậu vào nhà ta.”

Trong khi chúng tôi đi xuống đồi, ông cho biết phải đến Mogador bằng cách nào và gặp ông già attar, người bán thuốc gia truyền, ở đâu, ông ấy là người sẽ giao cho tôi bản thảo viết tay của

Aziz. Abd el-Kader mở cánh cửa nhỏ bằng sắt dưới chân cầu thang, cửa mở ra một quảng trường nhỏ xíu ít người qua lại. Ánh sáng tương phản với bóng tối sâu hun hút mà chúng tôi đi bộ nãy giờ trong đó làm tôi chói mắt. Trong lúc tôi còn chưa nhìn thấy gì thì ông đã quay đi, và hứa là ông sẽ liên lạc lại với tôi sau.

Tôi ra giữa cái quảng trường nhỏ, phát hiện thấy một đài phun nước lát gạch men hoa trông giống tấm thảm rêu nhiều sắc thái, nhưng, nếu nhìn gần hơn, nó có những hình kỷ hà học và lặp đi lặp lại của gương và kính vạn hoa. Tôi nghĩ rằng trò chơi của Aziz mà tôi đã bất cẩn tham gia này hẳn là dựa trên những hình dạng giống với những hình của nền gạch hoa kiểu Ma rốc, những miếng zellidj. Tôi ngắm nghía kỹ một bông hoa hình kỷ hà học được nhân lên thành vô số hình rồi lại chia tách ra ngay dưới mắt tôi trên bờ bao quanh đài phun nước; hình vẽ đơn giản song cũng rất phức tạp, vì mỗi lần tôi cố nhìn cho ra cái sơ đồ đó thì nó lại trượt mất khỏi mắt tôi.

Tôi đang mải xem xét hình vẽ thì một ông lão lại gần, đầu quấn khăn và tay chống gậy vì cụ bước đi rất khó nhọc.

“Cậu thích không? cụ hỏi tôi.

- Dạ có. Thích lắm ạ. Cháu không thể hiểu người ta làm cách nào. Làm sao người ta có thể tạo ra được bức vẽ này.

- Cậu nói vậy ta rất mừng, vì chính ta là người làm ra nó đấy, một hình vẽ đẹp phải khiến người xem trầm ngâm suy tư mãi không thôi. Khi người ta vừa hiểu được một họa tiết thì lại có một họa tiết khác xuất hiện, như một ẩn ngữ mới. Những nét hoa văn phải không có bắt đầu và không có kết thúc, làm sao để khi nhìn vào người ta có cảm giác chúng liên tục kết nối và liên tục tách rời nhau. Chỉ còn lại sự thỏa mãn cho đôi mắt. Và điều tin chắc của nghi ngại. Ta đã hoàn thành xong nó cách đây nhiều năm. Chính ông chủ ngôi nhà này đã đặt ta làm trước khi mất.”

Cụ giơ bàn tay run run chỉ cho tôi cánh cổng nhà Abd el-Kader. Xét tuổi tác của họ, tôi nghĩ cụ nói tới bố của vị chủ nhà của tôi.

Cụ nói tiếp:

“Ta từng là *m’allim*, nghệ nhân bậc thầy nổi tiếng nhất thành Mogador về vẽ hoa văn trên gạch lát. Ta chuyên vẽ các hình vuông Vệ Đà. Ở đây người ta cũng đặt ta vẽ một hình đấy.

- Thật thế ạ? Cụ làm thế nào ạ?

- Có bí mật gì đâu. Một hình vuông được chia làm chín ngôi nhà ở mỗi cạnh. Mỗi ngôi nhà mang một con số, như trên một bảng cửu chương lớn. Trên hình vuông này, với những công thức chính xác, bắt đầu từ những con số đã ghi, có thể vẽ đủ loại hình thù khác nhau, từ hình tròn cho tới hình sao, rồi hình xoáy ốc, như cậu thấy trên cái đài phun nước này vậy.”

Tôi bước ngay lại gần vòi nước để cố luận ra cái hình kỷ hà học mà có thể Aziz đã dựa trên đó để tạo nên cuốn sách những giấc mơ của mình. Khi tôi quay lại định hỏi ông lão một câu khác thì cụ không còn ở đó nữa. Tôi thấy mình giống miếng đất nung nhỏ xíu trong một hình kỷ hà học mà tôi không tài nào hiểu nổi. Phải chăng thực sự có một môn hình học bí mật? Liệu có phải tôi đang bịa ra nó vì tôi muốn tin, muốn biến nó thành điều tột đỉnh huyền bí trong những hành động của mình? Có lẽ tôi đang tự dựng lên mọi chuyện, và chính bản thân tôi chỉ là một hòn đá bị ném xuống sông. Dù thế nào thì tôi cũng lên đường tới Mogador.

GIẤC MƠ THỨ CHÍN

Tôi mơ thấy mình từ từ lại gần miệng em, sau khi đã nếm mùi vị nơi gáy em. Đôi môi tôi lướt nhẹ trên làn da em, trên làn lông tơ mịn nhất ở cổ, thùy tai và má em. Và khi em đột ngột quay lại dùng miệng chộp lấy miệng tôi, thì em chỉ cắn lấy môi dưới tôi còn môi trên tôi lại thụt xuống tận hàm em. Thế là em ban tặng tôi tất cả những góc cạnh trên gương mặt em. Em cho tôi ăn gò má em, rồi cằm em. Em từ từ lấy lưỡi liếm khắp mặt tôi. Em liếm tôi rồi lấy làn da má lau sạch nước bọt, rồi em lại bắt đầu liếm, cứ vậy không ngưng nghỉ. Cuối cùng, em chiếm nốt mí mắt tôi. Trên đôi mắt tôi nhắm nghiền, em cho tôi ngắm làn nước trong miệng em. Trong khi tôi mất hết khả năng tự chủ, chiếc lưỡi em đã di chuyển, thay vì ve vuốt đôi mắt tôi bằng cách vẽ lên đó những vòng tròn, nó làm vậy với đôi tinh hoàn của tôi. Một lần nữa, em lại dùng chóp lưỡi nhọn để vạch ra những vòng tròn nơi cơ thể tôi. Và lại một lần nữa em cho tôi chiêm ngưỡng và yêu mà không nhìn thấy cái chất dịch cốt tủy của đam mê. Cả cơ thể tôi truyền những vòng tròn đồng tâm xung quanh miệng em. Tôi là hình xoáy ốc được điều khiển bởi chiếc lưỡi em.

AZIZ AL-GHAZÂLÎ

Giấc mơ bốn hình tròn

Hai
Giữa hai làn môi

Những người đàn ông đi theo những con đường khác nhau. Ai đi theo và so sánh họ sẽ thấy nảy sinh những hình thù lạ kỳ. Những hình thù dường như thuộc về một kiểu chữ mã hóa mà người ta nhận thấy ở khắp nơi: trên cánh chim, trên vỏ trứng, trên những làn mây, trong tuyết, trong pha lê và đồ hóa đá, trên những dòng nước đóng băng, bên trong và bên ngoài những tảng đá, những cành cây, những con vật, những con người, trong các vì sao trên trời, trên những miếng nhựa thông và thủy tinh được đánh bóng, cọ sát vào nhau, trong những đường cong của vụn sắt tụ quanh thanh nam châm và trong những tình huống bất ngờ của cái ngẫu nhiên. Ta linh cảm trong những hình thù ấy có chiếc chìa khóa khám phá kiểu viết bí mật và ngữ pháp của nó, song chính linh cảm này lại không chịu thu nhỏ thành những hình thù cố định và có vẻ như từ chối trở thành chiếc chìa khóa hiệu quả hơn. Có thể nói là alkahest - dung môi phổ biến của các nhà luyện đan - đã lan tỏa lên các giác quan của con người. Những ý nghĩ, niềm khao khát của con người chỉ thỉnh thoảng mới có hình hài rõ rệt. Chính vì vậy họ có linh cảm, song, chỉ giây lát sau, mọi thứ trước mắt họ lại trở nên lờ mờ như trước kia.

NOVALIS[(1)], các *Môn đồ ở Saïs*

(Bản dịch của Gustave Roud)

I. Tôi nhìn thấy qua mắt em

Tôi tới Mogador, thành phố của Aziz al-GhazâlÎ, vào thời điểm mà ở đây người ta gọi là "giờ lưới nghỉ", khi những bức tường thành, những tòa tháp và bến bãi của thành phố, vốn màu trắng nhưng nhức, được phủ lên làn da đo đỏ, màu của hàng trăm tấm lưới đang phơi, mang đủ sắc thái từ hồng tới tím.

Trong giấc nghỉ trưa của mình, đám lưới Mogador hình như mơ những giấc mơ lầu son gác tía. Chúng nằm mơ và nhớ lại rằng thời cổ đại, cái bán đảo này có tên là Purpurine. Ở đây người ta sản xuất thứ phẩm đỏ được ưa chuộng nhất chỉ dùng để nhuộm vải may y phục cho các vị hoàng đế, giáo hoàng hay bậc vương giả.

Chắc chúng cũng mơ đến cư dân cổ xưa nhất của Mogador; đó là một loài động vật thân mềm sống trong vỏ cứng tua tủa gai, một thứ vỏ xoáy đầy sao thực sự: ốc gai. Cơ thể nó tiết ra chút chất lỏng màu vàng, chất này khi tiếp xúc với không khí lúc đầu chuyển thành màu xanh dương, sau đó chuyển sang màu đỏ sậm. Và người ta dùng chất lỏng này để nhuộm vải.

Nhìn từ ngoài biển vào, những tấm lưới được các ngư dân trải hết sức cẩn thận trên những bức tường trắng của thành phố gợi lên hình ảnh cơn sóng lừng kỳ diệu, như thể máu thành Mogador sùi lên.

Thành phố nằm ở rìa sa mạc, bao quanh là vô số những đụn cát mênh mông nơi gió tha hồ hoành hành. Chúng cho ta thấy, từng hạt từng hạt một, cả núi cát có thể bị di chuyển tới vài kilomet trong vòng bốn mươi tám giờ đồng hồ ra sao, và đam mê có thể bướng bỉnh tới mức nào.

Ở ngoại vi thành phố, trên những bãi biển gần nhất, lạy lắt mấy bức tường thành. Chúng còn cổ hơn cả ba vòng lũy tròn đồng tâm bao quanh thành phố trong cái mê cung của chúng, nay đã đổ nát như thể vừa ra khỏi một cơn ác mộng. Những bức tường phế tích là tất cả những gì còn sót lại của cung điện Người Vô hình - tòa nhà được xây dựng dựa theo một cuốn sách của Aziz, cuốn Khái luận về cái vô hình trong tình yêu của ông. Cung điện bị phá hủy và bỏ hoang sau vụ ám sát người xây lên nó, Quốc vương Ajmal. Trông nó giống một pháo đài ngàn năm tuổi với nền móng bị sóng biển gặm nhấm, một lâu đài cát khổng lồ, một niềm đam mê đặt không đúng chỗ.

Nhìn từ biển khơi, những bức tường thành màu trắng đập vào mắt như ma quỷ hiện hình. Dần dần khi lại gần, người ta nhận ra thứ tưởng là đống đất đá sụt lở, nhận ra những viên đá cuội bé tí xíu lấy đà và mọc ra đôi cánh, biến thành những con chim mòng biển bay trên trời, chúng quay lại bức tường thành để hòa lẫn vào đó trong giây lát, rồi lại sụt xuống, vỗ cánh kéo bức tường thành lên trời, biến thành đàn chim bay.

Một đống đổ nát hiển hiện khác không bay mà bước đi trên phố, leo lên những bức tường, bày ra trên cửa sổ, những miếng tường thành giống như những người đàn bà quấn vải trắng kín mít, chỉ để hở mỗi đôi mắt lo lắng, và thi thoảng hở ra đôi bàn tay.

Họ ra lệnh bằng ánh mắt. Họ đồng ý hay từ chối mua hàng hóa bày trên sạp bằng ánh mắt. Và có thể họ đồng ý hay từ chối người tình cũng bằng ánh mắt.

Đứng lặng ngắm thành phố biển, tôi đã hiểu vì sao người dân nơi đây lại sống chết vì nó. Trên tàu, đã ba lần tôi nhận thấy rằng nếu ta hỏi một người gốc thành phố này về nơi anh ta sinh ra, thì sau khi đã trả lời "Tôi là người Mogador," bao giờ anh ta cũng phải thêm: "thật may mắn". Còn số khác thì nói thẳng ngay rằng: "Tôi là người dân của một thành phố có sao chiếu mệnh tốt." Bởi ở đây người ta tin có ngôi sao chổi canh giữ cho thành phố, chỉ lối cho thành phố và mở ra trên bầu trời con đường đi chắc chắn nhất cho thành phố. "Mogador may mắn," những người không phải dân thành phố này thì nói vậy.

Aziz al-GhazâlÎ không tránh được sức quyến rũ mà Mogador đã tạo ra nơi những người dân của nó. Ở trên tàu, tôi hình dung ra ông đang ngắm nhìn thành phố, thèm khát nó. Tôi không nhầm. Ít lâu sau khi đọc những trang đầu tiên mà Abd el-Kader gửi tới Mogador cho tôi, tôi đã nhận thấy rằng, đối với Aziz, thành phố như người đàn bà và người đàn bà giống như thành phố: thành phố của niềm đam mê.

Một khi đã ở trong đó, dòng thời gian đổi thay, không gian mở ra những không gian mới, và ta không còn là mình nữa.

Từ lúc còn chưa đặt chân lên bến cảng, mong ước được ở lại đây mãi mãi đã xâm chiếm lòng tôi. Nó ám ảnh tôi qua đôi mắt. Đó không phải là một cảm giác mới lạ. Tôi đã trải nghiệm cảm xúc này ở nhiều thành phố khác. Song không ở một thành phố nào, tôi lại cảm thấy niềm khao khát nóng bỏng và ẩm ướt xâm chiếm mình tới tận xương tủy như ở Mogador. Tôi để mặc bản thân bị cuốn theo ý nghĩ rằng Aziz cũng từng có cảm giác như tôi khi nhìn thấy thành phố từ ngoài khơi: nỗi xúc động, cảm giác run rẩy của chàng thiếu niên đang yêu.

Khi ta lại gần hơn nữa, màu trắng toát của thành phố có pha những ánh xanh nước biển, màu của những khung cửa sổ sơn sắc trời. Những con thuyền cũng mang những dải cùng màu xanh da trời nhưng nhức nhối vậy. Trái lại, những tấm lưới của dân chài hầu như đều mang màu hồng đậm, màu của san hô. Chúng chất đống trên những con thuyền hoặc cuộn lại trên bến cảng như bầy thú thiu thiu ngủ.

Tôi đi theo chỉ dẫn của Abd el-Kader, và, khi đến nơi, tôi đi về phía mấy cái bàn đặt ngoài trời, nơi bán đồ ăn, ở cạnh bến cảng. Tôi hỏi bàn của Abdullah ở đâu. Anh ta nhận ra ngay tôi là người mà anh đã được báo trước là sẽ tới. Chẳng hỏi han gì, anh mang cho tôi món cá trích nướng. Khi tôi ăn xong, anh ta đưa cho tôi một gói bọc giấy báo. Lòng tò mò khôn xiết, tôi mở cái gói ra. Đó là một bản thảo viết tay của vị bậc thầy thư pháp: mười hai trang được đóng lại rất cẩn thận. Vừa qua cơn ngạc nhiên đầu tiên, tôi đã lại thấy vô cùng sửng sốt khi đọc những điều Aziz viết lúc cập bến Mogador.

Ông so sánh Mogador với người phụ nữ. Ông đi vào họ, chiếm lấy họ, song, trong sâu thẳm, hoàn toàn không thể xâm nhập họ được. Với tư cách là bậc thầy giáo phái Sufi, có vẻ như ông khẳng định rằng người ta không bao giờ có thể chiếm hữu được điều gì, nhất là phụ nữ và các thành phố. Theo Abd el-Kader thì Aziz tìm kiếm Hawwâ trong những trang viết này. Ông vẫn luôn đi theo dấu vết nàng, không bao giờ bỏ lỡ cơ hội được gặp nàng, vậy mà nàng vẫn luôn trượt khỏi tay ông.

Khi tôi cập bến Mogador và đọc bài thơ mà Aziz đặt tên là Điều không thể nắm bắt, trong tôi, bậc thầy thư pháp hiện lên với một diện mạo mới. Tôi thoáng thấy một đoạn đời ông đã sống. Cái nhìn của ông phần nào là cái nhìn của tôi. Hoặc từ nay cái nhìn của tôi là của ông.

II. Điều không thể nắm bắt

1. TRONG THÀNH PHỐ VÀ MÊ CUNG CỦA EM

Tôi giữ lại nơi đầu lưỡi kỷ niệm cuối cùng: vị mặn của biển khi thủy triều xuống cực độ trong hơi thở em. Muốn đến được với em thì phải đợi cơn triều xuống từ tất cả các đại dương nơi em và theo chúng xuống tới bờ miệng em đang khao khát mọi khởi đầu: tôi chẳng trông thấy gì trong mê cung của em, tôi nhắm mắt bước vào đó, quờ quạng trên thành vách, dỏng tai lên để tiếp sát em, bởi tôi biết em đã biến mất. Âm thanh giọng nói em dẫn đường cho tôi và tôi gặp lại em trong thành phố không thể xâm nhập của em, gắn với đại dương bởi giọng em mà không hay biết. Chỗ của tôi là ở đó, nơi tôi chưa bao giờ ra khỏi.

2. TRONG ÁNH SÁNG, KHOẢNG TRỐNG

Để tới được thành phố Mogador không thể xâm nhập, thành phố Mogador bị lãng quên, chỉ có cách đi bằng đường biển. Chính trong nhịp sóng biển êm dịu từ tốn mà ánh mắt nhận ra được tia sáng từ đá trắng trên những bức lũy của thành phố, người ta đã bao lần nói với tôi điều đó, bằng nhiều từ ngữ khác nhau. Mogador xuất hiện với tôi trên mặt gương biển như vậy đấy, từng vảy đá tràn ngập ánh mặt trời, trong khi ánh sáng vẫn tiếp tục trò chơi chói mắt, dường như quyết định thay cho ai đang đến về khoảnh khắc và cách thức tiếp cận nó. Ánh sáng ban ngày, vào lúc cực điểm, hạn chế mọi tiếp xúc tương phản, và làn nước chảy hiền hòa dịu dàng mời gọi ta lại gần.

3. TIẾNG VỌNG TRƯỚC LỜI THÌ THẦM

Một ngày mới bắt đầu khi tôi cập bến với cảm giác đã ngủ ba đêm liền và nhìn mọi thứ với vẻ thanh thản mỗi lúc một tăng. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ của tôi, thậm chí cả những lời nói tôi chỉ thoáng nghe thấy, bỗng hiển hiện trong tâm trí tôi; chúng dường như đến từ rất xa, như thể chúng được cất giữ ở nơi nào đó tận cuối chân trời và lúc này chỉ có tiếng vọng rất mảnh của chúng đến được với tôi.

4. NGÔN NGỮ KHÓ NẮM BẮT

Tiếng răng rắc kéo dài của cầu tàu mất hút trong tiếng hét của đám công nhân bốc vác và thủy thủ. Ngay cả cái giọng ồ ồ của nước bị đá ngầm xé tan cũng nói thứ ngôn ngữ khó nắm bắt. Tôi có cảm tưởng như vài giọng nói trong số đó ve vuốt tôi và xúc lên tôi phần cốt lõi của một cuộc trò chuyện say sưa và thanh thản. Tên em nghe thoang thoảng, giờ thì tôi biết thế, giữa những bước chân tôi, giữa cái nóng và gió, nhưng tôi không thể nhớ nổi những âm tiết tên em. Tất thảy biểu lộ trong sự yên tĩnh như ở dưới biển, ngập ánh mặt trời.

5. TỪ THỜI BỊ PHÁ VỠ

Tôi cố sức giữ lại những tiếng động trên đầu ngón tay, song tôi chỉ nắm bắt được những khoảng trống mà chúng để lại khi bỏ trốn. Tôi níu bám vào tiếng kêu om sòm của con chim mòng biển, vào tiếng vỗ cánh sột soạt, giống như khi ta nhắm mắt vào lúc thức giấc để tái tạo, lòng cầu mong một đêm mới lại tới, vương quốc của giấc mơ và đám dân cư của nó, ánh chớp sáng, vị muối mặn, những trận cuồng phong và những giây phút lặng như tờ của nó. Bởi, chẳng cần phải lóe sáng, chính những giây phút bình lặng này đã kết thúc màn đêm và buộc ta đi tìm, trong mọi hang cùng ngõ hẻm, trên những bến cảng và trên các con tàu, thứ bóng tối nguyên thủy, chút bóng tối còn vương lại nơi đáy túi hành khách, trong nắm tay siết chặt của đám công nhân bốc vác nơi bến cảng và đằng sau những con ngươi, dưới những thân tàu và dưới đôi chân cứng đờ vì buồn ngủ của tôi, cuối cùng cũng đến được cái thành phố đáng ngại kia. Ngày tháng không còn là ngày tháng của tôi nữa. Tôi cập quạng lần theo những lối đi rải đá; tôi đi sâu vào các ngỏ hẻm, tôi lạc trong những hình cuộn trang trí của chúng.

6. ĐÔI CÁNH CỦA NHỮNG CON PHỐ

Trời nóng đến mức những con phố như cũng gợn sóng nhấp nhô. Cái nóng điều khiển luồng không khí sôi sục chầm chậm hàng thế kỷ mặt trời trên những phiến đá. Sức nóng ngàn năm tích tụ trong những con đường của thành phố khiến tôi hết sức xúc động; nó khiến đá cũng phải mủi lòng. Và trong khi đang bước đi, lòng ám ảnh bởi hình ảnh những viên đá đôi khi sôi sục náo động, tôi thấy trên nền gạch những bọt bong bóng im phắc, cứng nhắc, chúng nhìn tôi, nhắc tôi nhớ tới hơi nước sủi bọt nổi lên bề mặt tách trà, ảo ảnh tan ra thành hình mắt cá, căng phồng không khí, thoáng qua. Mắt những viên đá hé mở, bởi gió thổi trên những phiến đá lát đường khum khum mòn cũ, như thì thầm vào tai con vật vừa được tái sinh rằng đã đến lúc phải thức dậy, rằng những phiến đá phải cố sống, phải mở mắt ra, rằng cả con phố đã ru ngủ những cuộc đời lạ kỳ và rằng, chỉ chốc lát nữa thôi, hàng ngàn phiến đá lát đường sẽ xòe rộng đôi cánh.

7. CUỘC ĐỜI NHỮNG PHIẾN ĐÁ

Ở đây đá là chất liệu quý hiếm nhất và việc một tảng thiên thạch khổng lồ rơi xuống quả là ý trời sắp đặt cho việc xây dựng thành phố. Người ta biến đá thành những bức tường thành, đền, tháp, nhà cửa - vì thế mà người ta nói rằng thành phố là món quà Trời cho, cư dân đầu tiên của thành phố là những vị nửa người nửa thần biết nhào nặn chất liệu thiêng và rằng cầu thang duy nhất nối trời với đất thành một vòng ánh sáng xoáy ốc nằm ở Mogador; nhưng không đủ đá để lát hết các con phố, nơi bụi và muối dính kết với nhau khiến việc qua lại thật khó khăn. Để khuất phục những đám mây giận dữ bị gió hất tung lên, người ta phải mang từ sa mạc đến những con vật cổ xưa, đó là loài sò ốc và những loài vật nhỏ trước kia sống dưới biển, trải qua hàng ngàn năm đã trở nên thô cứng và khô héo từ khi những cơn sóng bỏ cát ra đi. Chưa bao giờ có ai coi những hóa thạch này là những viên đá cuội bình thường. Nếu những viên đá khác vốn là món quà Trời cho thì những loài động vật này hẳn còn linh thiêng hơn thế. Chắc chúng đang bình thản sống cuộc đời song hành vốn dễ vô hình trước cái nhìn ngây thơ của chúng ta bị bề mặt đá che khuất. Người dân Mogador phủ đầy hóa thạch lên những con phố như người ta đón nhận con vật mới được yêu chiều dưới mái nhà mình.

8. BÊN KIA NHỮNG BẾN BỜ

Mặc dầu vậy, người ta vẫn phải chờ khá lâu, đương nhiên là thế, để thấy những phiến đá lan tràn trên phố, và việc chờ đợi này giống như hơi thở cố nén trong cái lỗ ẩm ướt, nhỏ xíu mà tôi len qua để vào Mogador. Trong khi nấn ná chờ đợi đá sinh sôi, tôi đã khai thông cái khe bắt buộc của lối vào thành phố vốn dễ ẩn dưới huyền thoại khó hiểu của nó, vô số nỗi lo sợ của nó, sự chối bỏ thế giới của nó. Tôi thấy dường như những con phố sắp vỡ ra thành hàng ngàn những cánh bay đi để tranh giành với lũ chim mòng biển đám mây dày đặc trơ ì rắc trên cảng. Có thể đó chính là tín hiệu báo trước khoảnh khắc thuận lợi để lướt trên mặt nước, báo trước phút giây lơ là của người lính canh không tồn tại.

9. CƠN THỊNH NỘ YÊN LẶNG

Những phiến đá do những con vật tạo thành này trước kia từng có tính khí khác hẳn, bình tĩnh ngay cả trong những đêm dông tố. Chúng không cần nhằn đáp trả những cuộc rượt chạy của bọn trẻ con như bây giờ. Vào lúc ít ngờ tới nhất, chúng gầm lên khi cảm thấy mưa bão sắp đổ xuống, chúng giận dữ xù mình suốt dọc dãy phố, giống như vảy một con rắn lớn bị quấy quả. Vì những phiến đá làm lay động cả thành phố trước khi cơn bão thực sự tràn qua, người ta tin rằng tính khí bầu trời là sự phản ánh muộn màng tâm trạng những phiến đá, chớp và sấm ầm ì là tiếng vọng bị biến đổi của cơn động đất, những cơn lốc xoáy và những cơn dao động của nền đường lát hóa thạch, còn những đám mây bay qua là cái bóng lả lướt của người đi đường đang tản bộ dọc những con phố hẹp lang thang này.

10. TRAO ĐỔI NGHI NGỜ

Những âm thanh lạc giọng trong dàn đồng ca của gió luôn thông báo với các con phố về sự hồi sinh, sự cứu rỗi tất yếu của chúng trên dải thiên hà. Sau lời nói dối kỳ lạ mà tôi làm đẹp bằng một nụ cười ấy, tôi vừa lắng nghe gió thổi vừa thu nhận dưới gót giày mình những tiếng thì thầm cuối cùng trong lời tiên tri của nó. Tôi lặng lẽ trôi đi trong sự dư thừa bí mật ấy, nơi bước chân tôi như đang đáp trả lại những lời đề nghị của gió, và cuộc trao đổi say sưa bình thản này đi cùng những dao động của tôi, như một cái bóng.

11. ĐIỀU KHÔNG THỂ NẮM BẮT

Tôi lại gần em mà không hề biết điều đó. Trước lúc nửa đêm, có lẽ tôi sẽ tới thăm nơi chốn thầm kín nhất trong thành phố của em và mê cung của em, sẽ tìm thấy khoảng trống trong ánh sáng của em, đại dương trong gió lộng, tiếng vang vọng trước lời thầm thì. Có lẽ em sẽ nói với tôi, bằng thứ ngôn ngữ khó nắm bắt của em, về một thời bị phá vỡ, về những đôi cánh của con phố, về sự sống của các phiến đá bên kia bờ sông. Song đúng lúc nửa đêm, khi tôi đã ở trong em, trong cơn thủy triều của em, với tôi em sẽ trở thành cơn cuồng nộ lặng lẽ trong sự trao đổi những nghi ngờ:

điều không thể nắm bắt.

III. Tôi lắng nghe qua tai em

Cuối cùng tôi cũng gặp được vị attar ở thành Mogador, chủ tiệm thuốc y học truyền thống. Ông cũng đồng thời là bác sĩ và kê đơn thuốc. Lúc tôi đến, ông đang đứng giữa những đống lông vũ, những gói bột, những miếng thịt động vật sấy khô, những trang sách thiêng không đóng lại thành tập và những viên đá-bùa chú. Ông đang khuyên nhủ một phụ nữ mới lấy chồng nhưng cách đây hai hôm chồng chị đã bỏ đi ngủ lang.

"Buổi sáng, sau khi anh ta đã qua đêm cùng cô, cô hãy đi tiểu bảy lần vào bàn tay phải của mình. Mỗi lần một chút thôi. Rồi cô cho thứ nước ấy vào ấm pha trà. Cô trộn chúng vào những đồ cô dùng để làm bữa trưa cho chồng. Khi chắc chắn là anh ta đã dùng hết thức ăn rồi, cô hãy nói thầm, không để cho anh ta nghe thấy, những lời sau đây:

Em đã cho anh uống nước của em

để anh chỉ còn nhìn được qua đôi mắt em,

để anh chỉ còn nghe được qua đôi tai em,

để anh chỉ còn nói được bằng những lời của em.

Người phụ nữ gật đầu đồng ý. Rồi chị ta vừa bỏ đi vừa chạy, sau khi đã lấy mạng che mặt, như thể tránh không cho tôi nhìn thấy chị ta hay ai đó nhận ra khi chị ta đi ra từ quầy thuốc.

Vị attar nhìn chăm chăm cái hình xăm của tôi rồi mới nhìn vào mắt tôi. Sau đó ông dồn tôi bằng những câu hỏi kỳ lạ về cụ tổ ba đời nhà tôi, về cụ và ông nội tôi.

Tôi chỉ trả lời được vài câu. Thế rồi ông ta bắt đầu quay tôi bằng những lời giống như những câu đố. Trong đó có một số câu theo tôi có lẽ chỉ Aziz và Jamal biết mà thôi. Đối với tôi, đó là những câu chuyện và thành ngữ cổ xưa mà mọi người vẫn thường nhắc tới trong gia đình tôi nên mỗi khi attar ngừng là tôi tiếp lời ngay:

"Dưới đáy biển, có những kho báu vô giá...

- ... song chỉ trên bờ mới có an toàn, tôi trả lời.

- Ngựa Ả rập chạy nhanh hơn mọi giống ngựa khác...

- ... nhưng lạc đà chậm chạp đi cả đêm lẫn ngày, lại đi được xa hơn.

- Nếu bạn không chịu được vết châm của kim...

- ... thì đừng có thò tay vào tổ bọ cạp.

- Không ai ném đá...

- ... vào cái cây đã thành ra củi.

- Người tình thực sự...

- ... thấy ở cô tình nhân của mình ít nhất hai thực tế.

- Giống như mặt trăng ở giữa những cành cây...

- ... người yêu tôi xuất hiện và biến mất dưới mắt tôi.

- Cả đêm, một người lạ mặt đã khóc bên người hấp hối...

- ... nhưng đến sáng ra thì người khách chết và người ốm lại khỏi bệnh.

- Nếu vị thầy tu Hồi giáo ở trong trạng thái xuất thần...

- ... thì linh hồn của ông sẽ bị phân tán.

- Ta chỉ thực sự sở hữu...

- ... cái mà ta không thể mất trong cơn đắm tàu."

Ông còn tiếp tục hỏi tôi đủ thứ, rồi ông hỏi tôi có biết rằng bản thảo của Aziz là có thật và không, và ông đang giữ nó đấy. Tôi nói với ông là tôi tới gặp ông chính vì điều đó. Ông trả lời là trước tiên, tôi phải biết rõ hơn về Aziz đã. Tôi phải biết con người Aziz từng là thế nào mới có thể tôn trọng những thư tác của ông. Ông đứng dậy mời tôi đi theo. Chúng tôi rời quầy hàng của ông, đi bộ tới tận trung tâm quảng trường, và chúng tôi đứng đó đợi vài phút. Attar liên tục quan sát vị trí mặt trời.

Đúng lúc đó, một người đàn ông đứng tuổi vận đồ lụa màu xanh dương và đỏ từ từ tiến lại chỗ chúng tôi. Nhiều người theo sau ông. Chúng tôi hòa vào đám người yên lặng và kiên nhẫn. Trước khi kể cho chúng tôi nghe câu chuyện của mình, ông lão đi vài bước rất từ tốn qua lại hai bên quảng trường, cho tới khi tìm được vị trí chính xác nơi chúng tôi phải lắng nghe ông nói.

Ông xem xét tất cả xung quanh ông với vẻ tò mò rất lạ lùng, như khi người ta phải chọn chỗ tốt nhất để tạo dựng nên cả một thành phố. Tuy nhiên, ông luôn dừng lại ở cùng một điểm, gần trung tâm quảng trường, bên cánh cổng phía Tây, đúng chỗ mà bóng ông, dưới ánh chiều tà, sẽ trải dài sang hướng đối diện, và như vậy nó sẽ tràn lên cánh cổng hé mở của Thủy cung, tên nhà tắm hơi của thành Mogador.

Trên ngưỡng cửa Thủy cung, những người canh gác, nhận thấy cái bóng kéo dài của ông, chạy vội ra hôn nó trước khi nó ngập hẳn vào chỗ tối nhất của tòa nhà. Đối với họ, ông lão kể chuyện giống như một vị thánh, bởi vì ông là người có lời nói chinh phục tất cả mọi người, là bậc thầy của những cử chỉ biểu lộ tâm trạng: một *hlaïqi*.

Cụ già nhìn khắp lượt xung quanh mình và dừng lại một lát ở mỗi hướng. Rồi ông ngước mắt lên trời và tuôn ra những tiếng như lời phàn nàn rung rung dần biến thành lời hát. Giọng ông vang rất xa và đến từ nơi sâu thẳm nhất trong con người ông; nó như vươn lên thành một cột khói dày và bay nhanh về phía những đám mây. Tiếng hát trầm trầm của ông khơi dậy niềm khát khao sâu sắc muốn được nghe, nghe mãi. Ngay cả những con chim đang bay quanh ông, miệng kêu quàng quạc như xé toạc bầu không khí, cũng mong được nghe mãi tiếng hát của ông. Những nốt nhạc nước rơi trong những đài phun nước của nhà tắm hơi và của quảng trường hòa vào giọng ông, tắm cho nó. Tất cả chúng tôi đều xích lại gần để nghe như nuốt từng lời kể của ông với cơn thèm khát con trẻ.

Đúng lúc chúng tôi không ngờ nhất thì ông đột ngột ngừng lời ca và bắt đầu câu chuyện của mình. Song, lần này, trước khi tiếp tục kể, ông gạt mạnh những đứa trẻ đang ngồi dưới chân ông ra và bảo vài bậc cha mẹ đang nhìn ngơ ngác nên đi đi hoặc bịt tai con họ lại.

"Câu chuyện này kể lại cuộc đời của Aziz và của Hawwâ đã được gắn kết khăng khít với nhau như thế nào, nên tôi không giấu giếm gì," ông nói thay cho lời mở đầu, trước khi bắt đầu bất ngờ kể câu chuyện của mình:

“Vào một buổi chiều tối nóng nực khi mặt trời làm như muốn lắng lặng nuốt chửng thế giới, Aziz bỗng bị quyến rũ bởi nụ cười của Hawwâ, bởi cái nhìn chằm chặp của người đàn bà mà ông thấy dường như vừa bí ẩn tựa loài mèo, lại vừa hấp dẫn tựa làn nước.

“Ông đã gặp nàng trên quảng trường này và không rời mắt khỏi nàng được nữa. Ông ve vuốt từ xa những bước chân nàng. Ông muốn được làm ngọn gió phe phất bên nàng. Nỗi tò mò như xâu xé ông từ trong ra ngoài: ông thèm khát được nghe giọng nói của nàng, được biết tới tiếng cười của nàng, hít hơi thở của nàng, lướt trên những bí ẩn nơi làn da nàng và ngắm nhìn nàng mãi không thôi.

“Ông không thể ngăn mình đi theo nàng, và khi cuối cùng ông theo kịp được nàng để nhìn thẳng và gặp trực diện nàng, thì hơi thở của ông chỉ còn là cơn lốc xoáy những ngờ vực, song là một cơn lốc xoáy không gì cản nổi về phía thân hình Hawwâ. Những bước chân cuống cuồng của ông vẫn còn chậm hơn dòng máu ông đang chảy.

“Lúc hai người chạm trán nhau, nàng ngước mắt lên, rất chậm rãi, và mỉm cười với Aziz, nhìn rất gần, vẻ cương quyết, dường như chờ đợi ông cất lời. Ngỡ ngàng, ông mỉm cười lại và đi tiếp như thể chẳng có gì để nói với nàng. Sự rụt rè lạ lùng, trạng thái cứng đờ đáng ngạc nhiên thít chặt cổ họng ông lại, lan lên mắt ông, tay ông. Lúc này, ông thấy mình thật kỳ cục, vụng về, ngốc nghếch và hối lỗi.

“Khi rời xa khỏi nàng, ông cảm thấy nhẹ nhõm hẳn vì cơn khao khát trong ông lắng xuống. Làn gió nhẹ làm dịu đi ánh nắng vuốt ve trên khuôn mặt ông. Ông nhắm mắt để tận hưởng sâu hơn sự vuốt ve này, lúc mở mắt ra, khoảng một giây sau, ông lại chạy về hướng Hawwâ, vẫn chưa biết là sẽ nói gì với nàng.

“Còn nàng thì thích thú khi thấy ông quay lại với vẻ bối rối, lo lắng, xấu hổ vì đã bỏ đi. Nàng không để ông nói. Bằng một cử chỉ chậm rãi và quyết đoán, nàng giơ tay về phía gương mặt Aziz và đặt hai ngón tay lên miệng ông. Còn ông thì nhắm mắt, mím chặt môi giữ ngón tay nàng. Vậy là nàng đã đưa bàn tay mình cho ông. Rồi nàng đưa cổ ra. Ông lặng lẽ tuân phục. Từ đôi môi nàng mà ông cố tránh không làm ướt, ông đi theo con đường do những chuyển động chậm rãi của Hawwâ chỉ ra. Ông lướt qua đường gân chính ở cổ nàng, và cuối cùng ông cũng làm ướt đôi môi nàng, trước khi hòa lưỡi mình vào những vuốt ve và những vết cắn của nàng. Hawwâ rùng mình, buông một tiếng thở dài.

“Cả người nàng sởn gai ốc. Dưới làn váy của nàng, đôi núm vú hét lên với ông cơn thèm khát được vuốt ve. Thế là Aziz nhận ra trong không khí, thoạt tiên rất nhẹ nhàng, rồi mỗi lúc một rõ nét, mùi ẩm ướt khiến đàn ông ngây ngất khi đàn bà phó mặc cơ thể mình cho quy luật ân ái...

“‘Biển là một thứ mùi vị đưa dẫn chúng ta, Aziz tự nhủ. Biển là sự đờ đẫn thanh thản gợi lên nỗi khao khát mãnh liệt được đến với cội nguồn của nó, lặn ngụp trong nó mãi mãi. Được nhớ lại với chiếc lưỡi. Với đôi bàn tay. Được từng bước đi theo bản năng. Biển phập phồng câm lặng trong cơ thể nàng. Nàng khám phá tôi bằng những nhịp điệu chớp nhoáng của nàng. Nàng bao bọc lấy tôi bằng hương vị thỏa mãn của nàng.’

“Vì đòi hỏi của nghề thư pháp, Aziz đã dùng con chữ tạo ra những hình vẽ vô cùng ấn tượng với tất cả mọi người. Tôi còn nhớ câu chữ ông đã vẽ sáng hôm đó, trên bản thư tác hình in bóng ông:

Mau lên em, nhưng từ từ thôi.

“Nó lưu dấu trong ông như khẩu lệnh lửa để tiết chế lưỡi gươm mà mọi chuyển động đều làm cho hướng về phía Hawwâ.

“Từ từ, hết sức chậm rãi, ông để giọng nói của Hawwâ thâm nhập ông, để ánh mắt nàng vuốt ve ông, để hơi thở của họ hòa quyện như những đôi bàn tay đan vào nhau.

“Họ bước đi trong yên lặng. Họ bước đi vô định. Họ chui vào mê cung những con phố của thành Mogador. Họ chỉ biết rằng họ muốn lạc lối cùng nhau và chẳng mấy chốc sẽ đạt được điều đó. Họ bước đi như để khẳng định sự lạc đường của mình. Họ có cảm giác được bao bọc trong một tấm vải rộng lớn; nó càng gắn kết họ lại bao nhiêu thì càng tách họ xa thế giới bấy nhiêu. Đó là tấm vải màn đêm được lấy ra từ mê cung đang bịt chặt mắt họ. Thành phố và màn đêm là cái tổ kén bọc quanh sự hóa thân của họ. Bởi họ sẽ không bao giờ trở lại như cũ nữa. Một chiều mới của giác quan đã nhanh chóng mở rộng ra trong họ. Họ bước đi, giống nhau trong sự lột xác, họ là những sinh linh sinh ra từ niềm khao khát của mình. Hơn cả tình nhân, họ là những hành tinh hòa trộn, nơi những cánh rừng quyện lấy nhau, những sa mạc hòa trộn cát vào nhau.

“Họ đi tới tận ngưỡng cửa một ngôi nhà nơi họ dùng bậc tam quan làm cái ghế dài. Không có ai qua lại chỗ này. Cách chỗ ấy không xa, họ nghe thấy tiếng ai đó ngáy vọng ra từ ngôi nhà bên cạnh. Họ có cảm giác là trong những ngôi nhà bên cạnh có thể người ta cũng nghe thấy tiếng họ hôn nhau, loáng thoáng tiếng họ nói khẽ như hơi thở và tiếng vuốt ve ghì siết của họ.

“Họ cũng cảm thấy dường như cả thế giới nghe được những yên lặng mà họ cùng nhau dệt nên trong da thịt mình. Trong khoảnh khắc, họ ý thức được là mình đang ở ngoài phố, song không hề chú ý tới điều đó. Suốt đêm, họ tái tạo tình yêu trong cái nóng mùa hè trên bàn tay họ.

“Họ chỉ nói với nhau rất ít, song những lời đơn giản nhất cũng trở thành khêu gợi, trở thành những cái vuốt ve, trò chơi bàn tay đáp lời nhau:

“‘Anh muốn làm hòn đá và rơi mãi trong em, em là cái giếng của anh.

- Anh muốn là nước và bốc hơi trong ngọn lửa của em.’”

“Nàng nhìn như nuốt chửng lấy ông và dùng đôi môi ve vuốt ông, nói với ông:

“‘Em muốn là lửa và vụt tắt trong nụ cười của anh.

- Em muốn là nụ cười sinh ra từ niềm khao khát.

- Em muốn thức dậy trong cơn mơ của anh.

- Em muốn đưa anh tới nơi anh chưa hề tới.

- Em ở bên anh,’” Hawwâ vừa nói với ông vừa ngồi lên người ông, đối mặt với ông, lấy chân quấn quanh người ông, hai tay ôm lấy đầu ông ghì sát vào ngực mình.

“Ông không nói với nàng rằng ông muốn ngốn ngấu nàng, cảm nhận đầu vú nàng rung rinh trên lưỡi ông; răng ông muốn được đi vào nàng thật từ từ, để báo hiệu hơn là ở lại trong đó, để qua lại hơn là ấn sâu vào, để thuyết phục hơn là để chiếm đoạt. Ông không nói với nàng vì ông đang làm điều đó. Và nàng cũng không thể nói với ông rằng nàng muốn đôi bàn tay ông đặt vào đâu, và vào lúc nào thì nàng sẽ giữ ông lại trong nàng bằng một sức mạnh làm ngợp cả hai người. Chính cơ thể họ nói, thuyết phục, chỉ đường dẫn lối, ca hát, và, tất nhiên là cả nhảy múa. Trên phố, có lẽ ai đó nghe thấy tiếng họ. Song chẳng ai nói gì.

“Vài giờ sau, lúc mặt trời mọc, họ lại tiếp tục bước đi. Họ vẫn nghe thấy tiếng ngáy vẳng lại từ xa.

“Họ nhìn cái ghế dài, trái tim của mê cung mà họ đã vẽ vào ban đêm, và tin chắc họ sẽ khó mà tìm lại được nó.

“Sau đó, tại nhà Aziz, vừa ngạc nhiên vừa thích thú, Hawwâ khám phá đồ dùng để viết thư pháp của người tình và vài câu trong số những câu chữ mà ông đã vẽ ra:

Nếu bạn phải nói điều không hay hơn yên lặng, thì hãy đừng nói gì.

Chỉ với con tim người ta mới thấy rõ.

"Aziz bèn cầm một cây bút sậy mới, một miếng vỏ cây sậy có thể làm thành chiếc sáo, gọt đẽo cho tới khi làm thành một đầu nhọn mảnh xẻ ở giữa, rồi ông nhúng nó vào trong thứ mực có mùi máu khô, và thảo dòng chữ:

Phụ nữ là ánh sáng thiên tạo.

"Aziz tin chắc sự xuất hiện của Hawwâ trong đời ông là sự xuất hiện của một nữ thần. Lúc hai người làm tình, ông phát hiện ra ở nàng thứ quyền năng, sự thanh thản không có trong thế giới này, mà chỉ có thể là của thánh thần. Vuốt ve nàng cũng giống như bắt đầu buổi lễ mà qua đó ông cầu khẩn sự hiện diện rực rỡ và khủng khiếp này, sự dịu dàng đồng thời mang sức mạnh phá vỡ; sự van nài từ ánh mắt và đôi bàn tay biến thành nghi thức lễ bái.

"Trước khi gặp nàng, ông có cảm giác đã viết rất nhiều và viết với những mối nghi ngờ khủng khiếp trên trang giấy đời ông tới mức nó bị bôi lem nhem và chẳng rõ chữ. Giờ thì ông hiểu rằng cần phải bôi đen nó như vậy thì mới có thể vẽ lên đó rõ ràng những đường nét rực rỡ của Hawwâ, sự hiện diện mãnh liệt của nàng.

"Ông nhận ra rằng cách ông yêu nàng sẽ rất giống với cách ông vẽ mỗi bức thư tác. Ông vạch một đường viền; đầu tiên là những nét thoáng nhất, điều mà trong thư pháp người ta gọi là cốt khung. Ông sử dụng hình dáng của vài nét chữ để suy ngẫm về cấu trúc cho những nét chữ khác. Trong tình yêu, ông dùng hình dáng đặc biệt của cơ thể và những chuyển động quen thuộc nhất của Hawwâ để gắn vào đó những chuyển động khác mà ông đã mơ từ bao lâu nay.

"Rồi ông sắp xếp các chi tiết theo trật tự nhưng vẫn dành chỗ cho phóng tác. Bởi, tất nhiên là trong khi viết ông luôn có những lúc ngẫu hứng. Ông để cho chất trữ tình được sự chính xác của nét bút đẩy lên tới độ kịch phát đưa bàn tay ông đi. Tiết tấu và nhịp điệu của nét chữ là một phần quan trọng trong công việc của nhà viết thư pháp. Những chuyển động của bàn tay tạo ra âm nhạc của từ ngữ, như tiết tấu cơ thể soạn ra âm nhạc của những người tình. Chỉ có nhịp điệu mới thực sự phá tan được im lặng và làm các giác quan choáng váng.

"Nhà thư pháp luôn dao động giữa những khoảng trống và những khoảng lấp đầy, các tình nhân luôn lần lượt dâng hiến và đón nhận. Khoảng trống gợi lên nỗi thèm khát sự lấp đầy, sự lấp đầy lại làm thèm muốn khoảng trống. Âm nhạc của cảm giác thỏa mãn trọn vẹn là nét chữ giúp đưa đến cho cơ thể hình dạng luôn biến đổi và bí mật của cái từ tình yêu mà mỗi cặp tình nhân tái tạo ra. Nhà thơ Djalâl al-Dn Rưm từng nói:

Cây bút tốt phải gãy đi

khi nó chắc chắn đã viết ra được

từ tình yêu."

Nói đến đây, cụ già kể chuyện trên quảng trường dừng phắt lại, nhìn lên trời, rồi, lại buông lời ca, bắt đầu bằng giọng rất mạnh mẽ rồi dần dần lịm tắt. Im lặng tràn ngập trong tất cả.

IV. Tôi ở giữa môi em, trong những lời em nói

Quay trở lại quầy hàng, ông già attar nói với tôi đủ điều về Aziz. Ông đi về phía cái hình đa diện bằng pha lê đặt trên giá hàng. Ông nhấc nó lên trước mắt tôi và dùng ngón trỏ chỉ lên mỗi mặt pha lê mà nói: "Linh hồn của Aziz là như vậy: vừa là nhà giả kim, vừa là người theo thuyết dị giáo, kẻ phỉnh nịnh, nhà thư pháp, triết gia, người yêu Hawwâ, tổ tiên của tất cả những người Mộng du, người tạo dựng nên lâu đài và những khu vườn tưởng tượng, nhà thơ. Hãy đọc các tác phẩm của ông ấy thật cẩn thận. Hãy truyền bá những gì ông đã viết." Ông già vừa đưa lại cho tôi bản thảo viết tay của Aziz vừa nói rằng nó vô cùng quý báu nên tôi chớ có giao cho bất kỳ ai, dù chỉ trong giây lát, bởi ông biết có những kẻ sẵn sàng giết người để chiếm được nó. "Thậm chí còn có hai người chết - hai bóng ma - đã tới đây tìm bản thảo này. Nó kỳ diệu lắm. Cậu đừng có rời nó lấy một phút nào." Tôi cầm cuốn *Khái luận về cái vô hình trong tình yêu* và gài nó sau thắt lưng, sát vào da, rồi cài khuy áo sơ mi lại, điều này rõ ràng khiến cho attar rất hài lòng.

Ông nói với tôi: "Hãy nhớ đấy. Cậu phải bảo vệ nó không cho cả người sống lẫn người chết sờ vào."

Màn đêm buông xuống. Tôi vừa ra khỏi quầy hàng thì một người đàn bà chặn đường và nhìn chằm chằm vào mắt tôi. Nàng nắm lấy tay tôi, rồi dẫn tôi vào mê cung những con phố ngoắt ngoéo của thành Mogador. Tôi sững sờ khủng khiếp, trong khoảng thời gian rất ngắn, điều mà tôi trải qua với người đàn bà này giống hệt những gì hlaïqi đã kể vài giờ đồng hồ trước đó. Chúng tôi vừa làm tình ngoài phố vừa thì thầm vào tai nhau tất cả những gì Aziz và Hawwâ từng nói với nhau. Tôi không tài nào tin nổi điều đó, song tôi không hề ngạc nhiên khi hỏi tên nàng và nghe nàng trả lời rằng nàng tên là Hawwâ. Tôi đã cầu phúc hàng ngàn lần cho những tính toán xác suất của Aziz và cho thứ sở thích tai ác của Abd el-Kader. Tôi đã cầu phúc cho tất cả những thần linh mà tôi có thể nhớ vào giây phút này và tôi cảm ơn họ đã đặt tôi vào tay một người đàn bà giống như sự hiển linh, vào tay một người mới đến hết sức đặc biệt, mãnh liệt và sâu sắc, vừa mang bản chất nhục dục lại vừa như phép lạ, vào tay một bóng ma sở hữu, vào tay người đàn bà định mệnh của tôi.

Nàng có vẻ đẹp khủng khiếp không ai chịu đựng nổi. Hoặc, ít ra là tôi thấy nàng như vậy. Đôi mắt nàng mênh mông như xuyên thủng da thịt tôi. Đôi bàn tay nàng dạy tôi đủ mọi điều. Nàng là người tình khiến tôi ngỡ ngàng nhất, dịu dàng nhất và cũng mãnh liệt nhất, thoáng qua nhất song lại sâu đậm nhất. Tôi những muốn được yêu nàng mãi mãi, bằng đôi bàn tay mình, chiếc mũi mình, đôi tai mình, bằng tất cả những gì mà nàng để tôi trao cho nàng.

Chúng tôi ở bên nhau hồi lâu trong căn phòng khách sạn của tôi; bên dưới, tất cả những tiếng động trên quảng trường ăn mừng thay chúng tôi, chúng lọt qua cửa sổ như thể đám nhạc công chơi cho chúng tôi nghe vậy. Trên bụng Hawwâ có hình xăm rất giống với hình của tôi. Khi chúng tôi làm tình trong tư thế đối diện thì hai hình bàn tay bé xíu của chúng tôi vừa khít với nhau. Tất cả đều vừa khít với nhau. Tên nàng thậm chí còn rất chuẩn xác: nó là biểu tượng cho cuộc tìm kiếm mộng du của tôi. Hawwâ là người đàn bà-hổ báo, người đàn bà-nước, người đàn bà-giấc mơ.

Bỗng tôi chợt nhận ra đã chín giờ đồng hồ trôi qua kể từ khi tôi bắt tay vào viết câu chuyện này, trong căn buồng khách sạn, trong lúc chờ đợi Hawwâ. Đêm đã xuống. Tôi tự nhủ hẳn phải quá sáu giờ rồi. Một nỗi sợ hãi khủng khiếp choán lấy tôi. Tôi sợ rằng Hawwâ không đến như đã hẹn. Tôi tìm đồng hồ để xem giờ nhưng không tìm thấy. Tôi tìm bản thảo của Aziz và cũng chẳng thấy đâu. Cả cái ví và tấm hộ chiếu của tôi cũng vậy. Tôi không tìm thấy gì hết. Ở Mogador không ai biết gì về Hawwâ. Tôi đến Tanger, đến nhà Abd el-Kader. Nhà ông bị bỏ hoang và một phần đã

thành phế tích. Những đứa trẻ từng dẫn tôi tới đó nói rằng từ gần một năm nay ngôi nhà này không có ai ở. Rằng nó là nhà của một thầy phù thủy thường ăn cắp các linh hồn và nhốt họ vào trong những cuốn sách... Sốt ruột và cảm thấy bực bội, tôi đã nói với chúng đó là một tên lừa đảo thì đúng hơn. Chúng không tin tôi, và chính bản thân tôi, tôi cũng chẳng biết nên nghĩ sao cho phải.

Liệu có phải tôi đã bị lừa, hay tôi vẫn là quân bài trong trò chơi mà tôi không sao hiểu nổi, trò chơi còn lớn hơn cả trò mà người ta đã tiết lộ cho tôi biết? Liệu có phải tôi đã làm tình với một ả ăn cắp, hay tất cả chỉ là một cơn mơ rất thực, cơn mơ của một kẻ Mộng du? Tôi vẫn tiếp tục tìm nàng, và tôi vẫn tiếp tục lang thang theo những dấu vết của Aziz và những bản thảo thư pháp của ông. Sớm muộn gì, tôi cũng sẽ biết nhiều hơn về những điều đó. Chúng đã trôi tuột khỏi tay tôi như nước chảy. Những người Mộng du sinh ra để thỏa mãn những bóng ma thoáng qua, bởi vì họ cũng giống như bóng ma trong tâm trí những người khao khát họ. Và nếu không có ai khao khát chúng tôi, thì chúng tôi là những bóng ma trống rỗng.

Chỉ có một mẩu trong cuốn sách về những giấc mơ bị bỏ quên dưới gầm giường của tôi trong khách sạn, ở Mogador. Đó là một phần của giấc mơ thứ mười ba, nói rằng:

Tôi tin là mơ thấy em ở đó, song thậm chí em không có trong giấc mơ tôi.

Ngay cả những giấc mơ chia sẻ giữa hai ta cũng trốn theo em.

Em để tôi lại với cảm giác trống rỗng.

Và, khi thức dậy, cảm giác trống rỗng trong cơn mơ này còn lại với tôi mãi mãi.